

NGUYỄN PHƯƠNG MAI LÊN ĐƯỜNG
VỚI TRÁI TIM TRẦN TRỤY ★

tôi là một CON LỬA



“Phương Mai không già, và tôi
có cảm giác với kiểu di này, cô
sẽ không già cho đến chết.”

- Đạo diễn Lê Hoàng



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

Cảm ơn mẹ, vì đã buông tay cho con được tự do



*Trước mỗi lần lên đường, tôi cố gắng trút bỏ mọi định kiến, mọi hình dung. Tôi dốc cạn để
đầu óc trống rỗng, không mong chờ, không phán đoán.*

Tôi liều mạng để trái tim mình rộng mở, tràn trề.

*Và tôi lên đường như một tờ giấy trắng, với niềm khát khao được phủ kín, được lấp đầy, được
đổi thay.*



Gọi phụ nữ xinh đẹp là con lừa thì kinh khủng quá. Trên đời này còn bao nhiêu con khác sang trọng hơn, mềm mại hơn và lấp lánh hơn.

Nhưng cá nhân tôi thấy con lừa rất tuyệt. Tai nó vênh lên, dễ dàng quay tứ phía, mắt nó mướt như nhung và to đến mức nhìn thấy cả đuôi mình. Chân nó thì khỏi phải nói, vừa khỏe lại vừa êm. Trước lừa, mọi thứ đều bình an, mọi cái ác đều tan biến. Nếu bạn hay xem phim, bạn sẽ thấy anh hùng luôn cười ngửa còn thần thánh lại cười lừa. Chẳng phải Jesus tiến vào Jerusalem trên lưng một con lừa đỏ sao, chưa kể các vị tiên tri và ông tổ khác như Abraham hay Moses! Chỉ ngồi bên lừa ta mới suy tư.

Điều tuyệt đẹp ở lừa là nó không đứng im. Trâu bò thong thả nhai cỏ, còn lừa thong thả đi. Lừa đi hoài, đi hoài, không đi quá nhanh, hẳn rồi, nhưng bao giờ cũng tới đích và đi nhiều lắm thì cũng thành nhanh.

Phương Mai đi nhiều. Phần lớn chúng ta cũng thế, nhưng đây là đi kiếm ăn, đi tìm bò hoặc đi trốn nợ. Những sự đi ấy tuy quần quật nhưng luôn trở về chỗ cũ. Chúng ta phi nước đại hàng ngày trên con đường mòn đến kiệt sức.

Mai thì không phi. Cô cấp tẩm thân mình dưới nách. Chạy nước kiệu qua hết chỗ nọ chỗ kia. Ở đâu cô cũng ngạc nhiên, vùng đất nào cô cũng hỏi hớp.

Phương Mai không già, và tôi có cảm giác với kiểu đi này, cô sẽ không già cho đến chết. Hầu hết chúng ta sẽ chết ở nhà, điều đó phải được coi là bi kịch chứ không thể là sự an tâm như nhiều kẻ vẫn chắc mồm, kể cả tôi. Tôi thường tự an ủi mình là ngồi trong nhà, mở ti vi xem Discovery hoặc National Geographic cũng là “đi” rồi. Sau khi yên tâm như thế, tôi thường đi... ngủ. Trong lúc tôi chìm sâu vào trong tấm chăn êm đềm (nhưng thực ra tê nhạt), thì có không biết bao nhiêu con lừa vẫn vừa thờ đốc vừa vui vẻ khởi hành.

Đi với lừa trở thành một bản năng đến mức đôi khi mắt nó phải che bởi chỏ càn nhìn đường. Mai cũng thế, dù mắt cô không che. Có cảm giác cô không hỏi ai trước khi lên đường, không bị định kiến của thiên hạ làm chùn bước. Những kẻ như Mai có khả năng đi lung tung, nhưng không khi nào đi cuối cùng. Tôi rất mong có ngày sẽ được nắm đuôi Mai.

Nhiều nhà khoa học tuyên bố loài người ra đời khi biết đứng thẳng hai chân. Nhảm. Khi họ đi mới đứng.

Có nhiều định nghĩa về tự do. Nhưng tôi nhớ mãi câu của một nhà văn khi vừa mới ra tù, thoát khỏi công sát: “Tự do là di chuyển”. Hay thiệt. Không di chuyển thì tự do để làm gì?

Lê Hoàng

1

Rốt cuộc, tôi là một con lừa

Thứ nhất, ông bà mình thường bảo “Thân lừa ưa nặng”. Bằng tuổi tôi, vào một buổi tối mùa đông ướt át công suất như hôm nay, bình thường con gái nhà người ta sẽ ngồi trên ghế sofa, co ro cuốn chăn vào chân, dụi đầu vào vai chồng, mắt lờm ti vi, mồm cắn hạt dưa, đầu óc mơ mộng nghĩ đến một kỳ nghỉ ở xa xôi đâu đó có spa và nắng ấm. Cái phiên bản ấy mang tên tôi thì khác hẳn: cuốn chăn vào một cái áo khoác, dụi đầu vào một khung cửa sổ không kính không chấn song trên một khoang tàu có hai mươi nhăm cái ghế với gần một trăm con người cộng hàng chục con gà và thêm năm cái xe đạp. Nếu không có anh bạn đường đưa vai ra che chắn, hẳn cái đám đông đen đúa nhếch nhác kia đã ngồi chồm cựa lên người tôi rồi. Chẳng có ti vi cũng chẳng có ghế sofa, tôi chỉ biết nhắm mắt đếm cừu để tránh những ánh nhìn chòng chọc rất sỗ sàng đặc trưng của người Ấn. Ai từng đến thăm xứ sở này hẳn đều không thể quên được những tia nhìn không ngại ngùng của cả đàn ông, đàn bà và trẻ con. Đến một con chó ngái ngủ vệ đường cũng có thể ngửi thấy mùi người lạ mà bắt thần chồm lên ăng ăng...

Vấn đề là tại sao tôi lại mua chiếc vé hạng cùng đỉnh trị giá còn kém cả một cuộn giấy vệ sinh (!) vài rupi trong khi với đồng lương châu Âu tôi dư sức mua vé hạng nhất hoặc thậm chí bao cho mình cả khoang tàu? Câu trả lời là tôi ngồi trên chuyến tàu nhếch nhác quay lại Delhi không phải vì vé hạng nhất đã hết mà vì tôi thích thế, thích được tự mình chứng thực cho muôn vàn câu chuyện mọi người hằng truyền bá về những chuyến tàu vận chuyển người như vận chuyển gia súc đi lò mổ của thường dân Ấn Độ. Như đã tự thú nhận ở đầu bài viết, tôi là một con lừa, một con lừa không những ưa nặng mà còn (theo ý của một người bạn) “... tự tìm cách đâm đầu vào vũng nước để được công nhận là một con lừa có cá tính”.



Vượt ba quả đồi, xuyên qua những trang trại được canh giữ bởi hàng chục con chó săn dữ tợn, chỉ một con lừa ưa nặng mới tự hành hạ mình như thế khi nó tò mò về một căn nhà trọ rất đẹp nằm tại ngôi làng nhỏ tí tưng lũng trên cao nguyên Quilotoa (Ecuador).

Nguy trang bằng cái nhãn rất mỉm dân này (cá tính), tôi đã từng có một hành động khá ảm sọ: vừa ký xong hợp đồng làm việc với Đại học Khoa học Ứng dụng Amsterdam, dạy được đúng hai học kỳ thì đầu năm 2010 tôi ùng ùng tuyên bố bỏ việc. Sếp hết hồn gọi lên gan hỏi thì tôi bảo đơn giản là em loanh quanh ở châu Âu lâu quá rồi sếp cho phép em ra ngoài ra hít thở không khí trong lành một chút. Sếp hỏi tiếp, đi ra ngoài là đi đâu, tôi bảo đi châu Phi với lị Trung Mỹ (tổng cộng hơn một trăm nghìn ki lô mét). Sếp háng giọng hỏi câu cuối cùng, một chút là bao lâu, tôi mới bẽn lẽn cúi đầu mà rằng: *chỉ có một năm thôi* a!

Tôi bắt đầu chuyến đi dài gập hai lần rưỡi vòng xích đạo với một chiếc ba lô nặng mười một cân. Vào đúng buổi sáng ngày mùng 1 tháng 1 năm 2010, tôi xuất hiện ở sân bay Schiphol trong bộ dạng của một con lừa hơn hờ rất vô căn cứ: không nhà (nhà thuê trả chủ rồi!), không việc làm (*mát dáy* rồi còn đâu!), không người yêu (có ai điên mà đi yêu một con lừa đã âm sọ lại còn thất nghiệp và vô gia cư?).

Cái sự hơn hờ rất vô tư lự này theo tôi trong suốt chặng đường vắt ngang qua năm châu lục, và những vũng nước tôi tự đâm đầu vào để được công nhận là có cá tính thì có đủ mọi hình hài chất liệu, từ vũng bùn cho đến vũng nước hoa. Gần một năm lóc cóc vác ba lô đi quanh, con lừa ưt nhẹp trong tôi liên tục ngộp thở, lột xác, ngơ ngác, lạc đường, đôi khi phẫn uất hoặc hân hoan tột đỉnh. Bài học lớn nhất tôi học được sau những lần cắm đầu vào vũng nước có lẽ là việc hết lần này đến lần khác lại hào hứng tự đứng lên, rũ lông cho nước văng tứ tung, mồm lảm bảm “whatever” (thế nào cũng được!) và lại kéo chiếc ba lô mười một cân đi tiếp cuộc hành trình.

Trở về nhà, với số tiền còn lại trong tài khoản (khoảng hai mươi euro trước khi kịch nút âm maximum số tiền có thể nợ nhà băng), tôi nhắm tính ra... mì tôm và đăng ký ăn chực ở nhà tất cả những đứa bạn đã từng được tôi cho ăn chực. Bốn mươi tám tiếng sau khi hạ cánh trở lại Schiphol, tôi giữ nguyên mái tóc tết kiểu châu Phi, đứng trên bục giảng và chia sẻ với sinh viên về sự vô nghĩa của hơn sáu ngàn tỷ đô la tiền cứu trợ đổ vào lục địa đen. Lần đầu tiên tôi giảng bài không cần giáo án, lần đầu tiên những gã sinh viên to mồm người Mỹ không giơ tay cắt lời, lần đầu tiên những sinh viên da màu mới nhập học chỉ ngồi yên và lặng lẽ gật đầu.

Khi bạn đang đọc những dòng này, con lừa tôi đã kịp bỏ việc thêm lần nữa. Cái vũng nước mà nó quyết định đâm đầu vào lần này bao gồm toàn bộ vùng Trung Đông, kéo dài từ điểm châu Phi nối với châu Âu, vắt qua hướng Đông, dích dắc qua hai mươi quốc gia Hồi giáo ầm ì cả tiếng súng nội chiến lẫn tiếng hát thanh bình gọi cầu kinh suốt Mùa xuân Ả Rập. Con lừa bất chấp can ngăn của bạn bè, lặn lộn học tiếng Ả Rập, tập trùm khăn, tập quỳ lạy. Tiền kiếm được ki cốp bóp bụng suốt một năm lại đổ vào một cuộc hành trình mới: Con đường Hồi giáo. Có sao đâu, *whatever*, ⁽¹⁾ tiền đôi khi như tóc, hết lại mọc. Chỉ có điều tóc chẳng bao giờ kịp dài để được làm một con lừa nữ tính, dụi đầu vào vai chồng mơ tắm spa.

Nhưng hượm đã, đó là chuyện sẽ để dành chia sẻ vào một ngày hôm khác. Còn bây giờ, thôi thì đành xâu một tí để làm con lừa có cá tính vậy. Lọ mọ nhe răng đi đến một vũng nước rồi... Tùm!!!

Một trong những vũng nước lớn nhất mà con lừa tôi cắm đầu cắm cổ dẫm vào là cuộc hành trình một năm đi bụi qua hai mươi ba đất nước đúng theo lộ trình di cư của loài người.

Tôi dạy ở khoa Kinh tế Đại học Khoa học Ứng dụng Amsterdam (Hà Lan). Thời gian gần đây có thêm rất nhiều sinh viên đa màu từ các nước châu Phi đến. Sự kỳ thị tất nhiên là có, dù rất khó nhận ra. Để ngấm ngấm động viên họ, tôi thường mở đầu môn học bằng câu hỏi: “Tổ tiên loài người chúng ta có nguồn gốc từ nơi nào?” Rất nhiều bạn trẻ ngỡ ngàng khi biết rằng Nam Phi là cái nôi của nhân loại, rằng tất cả chúng ta bản chất đều là người gốc Phi.

Hai trăm ngàn năm trước từ châu Phi, con người dò dẫm qua châu Á và châu Úc, rồi lại từ châu Á chia làm hai nhánh, một vòng lên châu Âu, một vượt đại dương đặt chân lên châu Mỹ. Chuyến đi bụi của tôi bắt đầu từ điểm khởi thủy của loài người (The Cradle of Humankind), vùng đất nhỏ cách thành phố Johannesburg của Nam Phi chưa đầy năm mươi ki lô mét. Nơi đây các nhà khảo cổ học đã tìm ra một số lượng lớn xương người tiền sử có tuổi thọ lên đến ba triệu rưỡi năm. Gần bảy tỷ con người trên trái đất đã bước ra từ những hang động thô sơ này, đã vượt sa mạc, vượt rừng thẳm, vượt đại dương, trở thành những cư dân bản địa đầu tiên trên khắp các miền châu lục.

Sau hơn hai trăm ngàn năm, số phận của hậu duệ tổ tiên loài người ở châu Phi ra sao? Số phận của những cư dân bản địa trên các châu lục khác ra sao? Họ có còn là chủ vùng đất mà tổ tiên châu Phi đã mất hàng ngàn năm để chinh phục?

Biết tôi chuẩn bị hạ cánh xuống Johannesburg, cô gái ngồi cạnh trên máy bay khuyên tôi nên gọi cho khách sạn cử người ra đón. “Sao thế? Taxi đây mà?” Cô ta khinh khỉnh nhìn tôi, lời son ra quẹt đỏ lừ đôi môi dày bự rồi xoa đầu tôi như thể an ủi một đứa học trò ngốc: “Welcome to the world’s capital of rape.”⁽¹⁾

“Thù đô cướp giết hiếp.” Tôi thờ hất ra, bật điện thoại gọi con bạn đã đến trước vài ngày và nghe thêm một tràng rủa xả: “Mày khùng vừa thôi mày! Cứ mười bảy giây có một phụ nữ bị cưỡng ép, đây là chưa kể lũ nạn nhân trẻ con! Mà đi đường đừng có gọi điện thoại! Ở đây nó lịch sự lắm, nó chờ mày gọi điện xong rồi xin đảng hoàng chứ không thèm cướp giết gì đâu!”

Trải nghiệm Phi châu của tôi khởi đầu khá hoang mang như vậy. Bốn tháng tiếp theo cuốn tôi vào một vòng xoáy dữ dội của cảm xúc, bởi nhịp sống ở Nam Phi nói riêng và châu Phi nói chung không dành cho kẻ ưa cảnh thanh bình. Cái gì cũng được đẩy lên đến cực đoan. Nam Phi nghèo, tôi đã làm tình nguyện trong một trại trẻ cách thủ đô hào nhoáng chưa đầy một trăm ki lô mét mà ở đây trẻ con không đủ nước sạch để uống. Nam Phi giàu, tôi và lũ bạn rồi hơi đã từng đếm được hai trăm cái Lamborghini trị giá bằng một nửa GDP của Đông Timor. Nam Phi thực hiện một cuộc đổi thay chính trị ngoạn mục nhất trong lịch sử nhân loại - lật đổ chế độ phân biệt chủng tộc thay bằng dân chủ cảm quyền, nhưng Tổng thống Nam Phi sau khi bị tố cáo quan hệ với gái mại dâm, được hỏi về nguy cơ lây lan AIDS vẫn có khả năng phát ngôn vô tư nhất trần đời rằng có sao đâu vì “đảng nào thì tôi cũng đã tắm rồi mà” (!).

Nhưng hai thái cực làm tôi ngạc nhiên nhất là sự hoán đổi kinh khủng và di chứng nặng nề của

khoảng cách màu da. Dưới chế độ Apartheid, người da đen từng bị coi là mạt dân thì bốn mươi năm sau, giờ đây người da trắng xếp hàng cuối trong thứ tự ưu tiên tuyển dụng. Một số bạn bè gần gũi khuyên tôi nên dùng tiếng Anh để giao tiếp thay bằng tiếng Hà Lan để không kích động sự kỳ thị đối với ngôn ngữ của kẻ thống trị trong quá khứ. Rick, anh chủ khách sạn da trắng nơi tôi ở, trong một cơn tâm sự không tìm được đã cho tôi chiêm ngưỡng tầng hầm bí mật dưới gara ô tô, nơi anh cất công xây thành một pháo đài phòng thủ kiên cố với đầy đủ súng ống và thực phẩm dự trữ trong vòng một tháng. Tôi không biết nói gì chỉ im lặng. Nelson Mandela đang như chuỗi chín cây. Tin đồn ngày càng dễ trở thành sự thật, rằng ngày ông chết sẽ là ngày người da đen khai hỏa chiến dịch Lưỡi Dao Đêm, người da trắng sẽ bị tàn sát và diệt chủng đến kẻ cuối cùng.



Cape Flats, nơi chính quyền phân biệt chủng tộc dồn dân da màu và dân da đen đến sống để dành khu trung tâm cho người da trắng (gốc Hà Lan và Anh). Khoảng cách giàu nghèo bây giờ vẫn không mấy thay đổi: một nửa dân số của thành phố Cape Town vẫn sống trong khu ổ chuột với tỷ lệ thất nghiệp từ 40-70%.

Nhưng cuộc tấn công người da trắng



Bé Nya rất kỳ lạ, đôi khi cả ngày không thiết tha ăn uống, cũng không khóc quấy, chỉ im lặng ôm chặt lấy các cô giáo làm tình nguyện.

thì chẳng cần chờ đến lúc đó mới diễn ra. Chẳng phải tự nhiên mà Rick lo xa biến nhà mình thành pháo đài cố thủ. Từ năm 1994 đã có hơn ba nghìn nông dân da trắng ở Nam Phi bị giết hại. Nhiều người trong số họ bị tra tấn bằng kim loại nung chảy hoặc đổ nước sôi vào cổ họng, nhiều người bị hãm hiếp. Mỗi hận thù trắng đen dù bao nhiêu năm qua đi vẫn không nguôi ngoai, số phận của những kẻ khác màu da vẫn quần quai trong chồng chất những lỗi lầm quá khứ.

Tuy nhiên, dù luật pháp công khai phân biệt chủng tộc với người da trắng, 80% việc làm mới kiến tạo không dành cho người da trắng, nhà nước đặc biệt khát khe với các công ty da trắng nhưng

như cứ như thể chủ nghĩa Apartheid đã yểm một thứ bùa ngải quái gở trước khi bị tiêu diệt, người da trắng vẫn nắm được phần lớn tài sản quốc nội của Nam Phi. Tôi thường ngồi cạnh Rick khi anh chờ nhân viên kế toán kiểm tiền. Tôi nhìn gương mặt khắc khổ của anh, tôi cố đào sâu vào đôi mắt xanh biếc u uất của anh, tôi chạm mắt vào bàn tay anh gân guốc đầy hình xăm của anh. Nhưng chỉ đến khi thấy anh trừng mắt nhận tiền từ gã nhân viên kiểm toán và gằn giọng nói với tôi: “Đây là quê hương của tôi! Tôi sẽ không đi đâu hết!”, tôi mới cảm nhận được một phần lời nhận định về thứ hạng kinh tế của người da trắng Nam Phi: “Người da trắng phải giàu, vì họ không còn lối thoát.”

Có thể nói Nelson Mandela đã thành công trong việc xóa bỏ *chế độ* phân biệt đối với người da đen, nhưng ông chưa thể xóa bỏ *tâm lý* phân biệt đối với người da đen. Tôi chợt nhận ra chính những người da đen, từ trong sâu xa tâm thức vẫn còn khiếp sợ người da trắng. Để chống lại cảm giác đó, nhà nước thì dùng chính sách phân biệt, những kẻ có tiền thì khoa trương cuộc sống xa hoa, những kẻ cùng đinh thì dùng bạo lực. Những người Nam Phi như Rick bị rơi vào thế cùng, và đó chính là khi họ sử dụng thứ vũ khí duy nhất còn lại trong tay - niềm tự hào màu da của kẻ từng

thống trị - để vươn lên tiếp tục thống trị, không phải bằng luật pháp như thời Apartheid, mà bằng đồng tiền.

Tôi đến Nam Phi hoang mang bao nhiêu thì rời Nam Phi rồi bầy nhiêu. Lục địa đen từng là cái nôi của văn minh nhân loại, suốt hơn một trăm năm qua quay quắt giũa giữa các cực giá trị đối lập, không thể bình hòa, không thể giao thoa, không thể hàn gắn, và có lẽ cũng chính vì thế mà mãi không thể đứng lên.

Alice Spring đón tôi dịu dàng như thể muốn an ủi một kẻ sắp ngã quy sau đường trường mệt mỏi. Ấy là tôi đã hồn nhiên nghĩ thế cho đến khi đang đi trên đường thì bị một bàn tay từ trong bóng tối bắt thân túm lại. Cảm giác đầu tiên không phải hoảng sợ mà là cơn buồn nôn đến tận ruột bởi hơi rượu rở tiền nồng nặc. Nhận ra mái tóc đen lượn sóng và đôi mắt sáng quắc đặc trưng của thổ dân Úc, tôi định thân lại. Gã thổ dân say bết nhè cười toe toét hươu chai rượu trước mặt nhiệt tình mời tôi uống chung. Cùng lúc đó một người đi đường tiến tới, không nói không rằng ả gã say dúm xuống ghé đá và lôi tôi xềnh xệch ra khỏi hiện trường.

Với tư cách là người được giải cứu, tôi mời Mark một cốc cà phê. Mark mắt xanh tóc vàng, nhưng danh chính ngôn thuận cũng là... thổ dân, do cách tính dây mơ rễ má rằng chỉ cần một phần tám dòng máu thổ dân (tức cách bốn đời) là Mark có quyền tham gia rất nhiều chương trình phúc lợi xã hội. Tôi trót dại buột mồm phun ra một câu cảm thán “Sướng nhé!” khiến anh chàng cau um, lên lớp tôi một thôi một hồi về cái sự không liên quan giữa danh tính văn hóa và danh tính cơ học. Biết thế nhưng trí óc con người hoạt động bản năng, đâu dễ điều khiển theo tư duy biện chứng? Phải coi cái gã tóc tai vàng ươm, mắt xanh sáng lờng ngời trước mặt là một thổ dân cũng khó như phải coi hồ báo là mèo Kitty, mặc dù danh chính ngôn thuận cái bọn ăn thịt rau rầu suốt ngày gặm rú ấy đích thực là thuộc họ mèo.

Đặt chân lên mảnh đất này khoảng năm mươi ngàn năm trước, những người dân bản xứ ở châu Úc được coi là dòng văn hóa lâu đời nhất trên thế giới vẫn còn tồn tại. Các nhà khoa học khẳng định rằng họ là con cháu trực tiếp của tổ tiên người châu Phi, những người đã tìm đường men qua châu Á đến châu Úc mà thần kỳ thay, sự lai căng và biến hóa ADN ở họ rất ít. Một nhà sử học nói với tôi rằng, chỉ cần nhìn những thổ dân Úc ta có thể thấy ngay trước mắt hình ảnh của tổ tiên loài người hàng chục ngàn năm trước.

Đáng lẽ người Úc bây giờ nói tiếng Hà Lan, đơn giản bởi vì người da trắng đầu tiên đặt chân lên đây là một người Hà Lan. Tuy nhiên, họ không may mắn cập bến ở vùng phía bắc Úc cần cỗi. Dù đã kịp đặt tên cho châu lục này là New Holland, họ cuối cùng cũng từ bỏ mộng đô hộ vì nghĩ rằng nơi đây không có sự sống.

Lịch sử của những cư dân đầu tiên ở Úc hầu như chỉ có một khúc ngoặt duy nhất là khi thuyền trưởng Cook của Anh cập bến ở phía nam châu lục. Khác với phía bắc khô hoang, miền nam nơi có thành phố Sydney bây giờ tươi đẹp trù phú. Lịch sử đô hộ kéo dài hai trăm năm chỉ như một tích tắc ngắn ngủi so với hàng chục ngàn năm Úc châu sống biệt lập với thế giới bên ngoài. Đó là một cú sốc thời gian kỷ lục, có lẽ còn hơn cả cú sốc của chàng Từ Thức khi từ cõi tiên quay trở về dương gian thì hàng trăm năm đã trôi qua. Thổ dân Úc bị ném từ cuộc sống săn bắn hái lượm cổ đại sang cuộc sống đương đại đi xe hơi ở nhà tầng, bỏ qua bước đệm của hàng chục ngàn năm phát triển.

Bước vào thế kỷ 21, dù với hàng loạt bà con họ xa da trắng tự nhận là thổ dân kiểu như Mark, dân số thổ dân vẫn chỉ chiếm khoảng 2%. Giữa kẻ cố tình nhập cư gốc Anh và người bản xứ tồn tại một mối quan hệ không mấy thoải mái. Thổ dân Úc âm ức vì bị lép vế, bị coi thường và sống như người lạ trong chính ngôi nhà của mình. Còn dân Úc da trắng suốt ngày than thở vì cho rằng mình phải nuôi báo cô một lũ nghiện ngập và thất nghiệp. Sự kỳ thị càng giấu giếm càng dễ trở nên âm ức, chỉ cần đụng chút là phun tràn. Chưa một người Úc nào tôi gặp không kín kín hờ hờ hoặc nói bưng ra sự khinh miệt dành cho thổ dân, chính xác là đến 75% dân Úc da trắng kỳ thị thổ dân! Chán một điều là sự kỳ thị này phần lớn vì không hiểu biết. 80% số họ chưa một lần tiếp xúc trực

tiếp với thổ dân, hoặc cũng giống như tôi, chỉ đôi lần chạm trán với một gã thổ dân nát rượu là dễ dàng kết luận gần nửa triệu thổ dân cá mè một lứa ăn trên ngồi trốc trên tiền thuế mồ hôi xương máu của mình.

Mexico City là thành phố đông dân thứ hai trên thế giới, với hơn hai mươi triệu con người, bằng toàn bộ dân số Úc châu. Tôi chọn ở nhà hai cậu bạn quen trên Couch Surfing, một trang web liên kết bạn bè khắp thế giới dành cho dân du lịch bụi thích ăn nhờ ở đậu. Nhà hai cậu lúc nào cũng vui như Tết, bạn bè ra ra vào vào tấp nập, nhiều lần tôi mệt đứt hơi muốn đi ngủ mà tiếng nhạc vẫn âm ỉ. Thấy tôi nhăn nhó thì Alex bảo: “Người Mexico bọn tớ phải nhảy nhót tung tung thế cậu ạ, chứ nếu không ngồi một mình bó gối nhìn vào gương là cả dân tộc tớ thành tự kỷ hết! Dân tộc con hoang mà!”



Kim tự tháp Mặt Trời, một trong những kim tự tháp lớn nhất châu Mỹ, là sản phẩm của nền văn minh bản địa Aztec rực rỡ (thuộc Mexico) trước khi bị lụi tàn, nhường chỗ cho thực dân Tây Ban Nha.

Tôi biết Alex là kẻ thâm thúy. Cậu ta nói thế vì thấy tôi mấy hôm nay vẩn vò quyển *El laberinto de la soledad* (Mê cung cô đơn) của Octavio Paz. Nhà văn huyền thoại làm rung chuyển cách nhìn về bản ngã dân tộc của chính mình bằng cách so sánh người Mexico như đứa con hoang của một cuộc ngoại tình chóng vánh giữa dân bản xứ và kẻ chiếm đóng Tây Ban Nha. Dân Mexico sinh ra với vẻ đẹp lai căng đầy mê hoặc và một tâm hồn chơi vơi, vô thừa nhận. Đứa con lạc loài ấy luôn bị giằng xé giữa hai danh tính, lục lọi, đào bới trong một cuộc kiếm tìm vô vọng về cội nguồn, để rồi bị cả cha lẫn mẹ xua đuổi trong nỗi hổ thẹn của một lỗi lầm quá khứ. Cả một dân tộc con hoang không cội rễ, chẳng được người bản xứ chính gốc yêu thương mà cũng không được người Âu da trắng thừa nhận. Danh tính duy nhất mà dân tộc Mexico có thể dành cho mình là danh tính của một kẻ cô đơn, “... quỳ gối bên dòng suối thời đại và nức nở nhìn thẳng vào bản ngã đơn độc của chính mình”.

Trong rất nhiều các lý thuyết về phát triển kinh tế hiện đại, tôi luôn bị cuốn hút bởi các giả thuyết liên quan đến danh tính dân tộc. Bao nhiêu năm qua, lịch sử của các nền kinh tế và văn minh lớn vẫn thường là lịch sử của hai cực Đông Tây, Á Âu, chưa bao giờ là Bắc Nam theo chiều kinh tuyến. Đây là hai châu lục nơi dân bản xứ vẫn hoàn toàn chiếm ưu thế và làm chủ nền văn hóa của mình. Tại Bắc Mỹ và Australia, *danh tính bản địa* chỉ còn thoi thóp, người da đỏ và thổ dân từ địa vị làm chủ trở thành vật lưu niệm cho dân du lịch, đất nước bị Âu hóa hoàn toàn. Tại châu Phi, rất khó để trở thành cường quốc khi một *danh tính Phi* vẫn còn bị cầm tù trong cuộc giao tranh

khốc liệt giữa các cực giá trị để khẳng định mình. Và với một *danh tính con hoang* của Mexico và Trung Nam Mỹ, liệu châu lục này có đủ điểm tựa để cạnh tranh với một *danh tính Á* sâu sắc, vững bền và một *danh tính Âu* dồi dào mạnh mẽ?

Tái bút: Tác dụng phụ không phải ai cũng mong muốn, hậu quả của quá trình nghiên cứu danh tính dân tộc gây hệ lụy đến danh tính cá nhân. Dù với cái tên Việt Nam đầy ngoặc với ngoặc đọc trọ quai hàm đánh đố thằng Tây, có một học kỳ tôi đã cương quyết tuyên bố không trả lời email của bất kỳ sinh viên nào gõ tên mình thiếu dấu. Và buổi sáng đến lớp chúng nó đánh vào tên và đồng dạ chào tôi như sau: “Miss *Ngũ-yên Phú-ông Mai*.”

3

Đỉnh cao không ngọt ngào

Tôi có một đứa bạn đang miệt mài tập luyện để được đăng ký vào sách kỷ lục thế giới với tư cách là người có khả năng liếm tem nhanh nhất (!). Chẳng được tài năng như nó nên tôi tự nhủ, thôi, không lập kỷ lục thế giới được thì mình hưởng thụ nó vậy. Và để trung thành với quan điểm trái tim trần trụi, con lừa tôi quyết định không dẫn đo cân nhắc nhiều, bụng bảo dạ cứ cầm đầu lao đi rồi khắc biết vũng nước nào nông sâu.

Như cánh chim lượn qua thung lũng

Hồi bé ai chẳng muốn ngồi xích đu để bố mẹ ứn vào mông rồi bay lên trời. Riêng tôi bị chăm bẵm quá đà, bố mẹ sợ tôi ngã nên chỉ cho đứng xem. Đặt chân đến Queenstown (New Zealand), tôi hăm hờ xông thẳng đến Nevis - xích đu cao nhất thế giới, quyết tâm ăn bù những ngày đói kém. Thằng bạn đi cùng thấy tôi hí hửng quá bèn hỏi: “Mày có biết chửi bậy không?”

“Là sao?” Tôi hỏi. Nó bảo: “Chờ tí rồi biết.”



Giấy chứng nhận ghi (nguyên văn): “... bay qua thung lũng, lao vào vách núi, kẻ phát rồ vì tốc độ này không còn có thể được coi là người bình thường.”

Không phải chờ lâu, khi trước mặt tôi mở ra một thung lũng bao la xa hút tầm mắt với vách đá dựng đứng cao một trăm sáu mươi mét, gió núi âm âm rít bên tai, nhòm xuống dòng sông chỉ như một sợi chỉ mong manh, không kịp giữ mình, tôi phọt ra một tràng chửi thề. Từ lúc đó đến khi bị buộc vào cái ghế xích đu bé tí, tôi vừa khóc vừa cười. Chưa bao giờ thấy ham sống sợ chết đến thế, miệng thở dốc, chân tay co rúm, máu chảy rần rần. Tôi chửi rủa âm ỉ, khi con bé hướng dẫn bảo nhìn vào camera cười đi thì tôi chỉ muốn giơ ngón giữa vào cái mặt ngu xuẩn của mình. Tôi ti hí mắt nhìn xung quanh, thấy mình lũng lảng giữa không trung bát ngát, chẳng khác chi một hòn sỏi chờ bị quăng xuống vách đá sâu hoắm, hết đường về nhà...

Một - hai - ba... veeeeeeo... Tiếng gào của tôi mất hút. Tim ngừng đập. Hết

sáu mươi mét rơi tự do, tôi bỗng thấy mình bay lên, vút qua không trung, lướt tới vách núi xa mờ phía bên kia thung lũng. Cảm giác sợ hãi thay bằng sững sờ, ngạc nhiên và sung sướng. Như một cánh chim, tôi dang chân dang tay lượn theo đường con lắc trong thung lũng bao la bát ngát. Tôi cười, tôi hát, thấy mình nhẹ hơn lông hồng, bao nhiêu âu lo trên đời tự dung trở nên vô nghĩa.

Đồng hành cùng thác Maletsunyane

Vụ ngồi xích đu bán chất là một môn thể thao mạo hiểm 100% không rủi ro (risk-free risk). Gọi là mạo hiểm cho oai và để hấp dẫn khách du lịch chứ thực ra chỉ là cảm giác mạnh, có hiểm nguy quái gì đâu. Gọi là môn thể thao cũng khá ngượng mồm, cùng lắm là gào to khoe phổi. Phát

hiện ra chân lý này, tôi quyết định thử sức ở một môn thể thao độ cao khác, tiếng Anh gọi là *abseil*, dịch tạm là leo dây, thường thì một đầu dây được ghim chặt ở trên đỉnh núi để người chơi bám vào leo xuống.

Đường dây 204 mét cao nhất thế giới, nằm lẫn trong khói nước mịt mù của thác Maletsunyane âm ỉ đổ xuống thung lũng Semonkong, một trong những thung lung đẹp nhất của Lesotho, quốc gia tí hon nằm lọt thỏm như hạt đỗ trong lòng Nam Phi.

Nhà trọ duy nhất ở Semonkong vắng heo. Bà chủ trở mắt nhìn khi biết tôi vượt bốn ngày đường chỉ để *abseil* ba mươi phút rồi phải đi ngay để khỏi lỡ chuyến bay. Zero kinh nghiệm, tay chân lẻo khoẻo, bé như cái mắt muối, bà nhìn tôi chẳng giấu vẻ ái ngại.

Ngày hôm sau, tôi dậy sớm để làm quen với dây và luyện tập trước khi chính thức nhập cuộc. Sự heo hút của Semonkong khiến tôi trở thành đặc biệt với cả một đội huấn luyện viên, lái xe, cừu vạ gồm mười chàng trai da đen hết lòng chăm sóc diu dắt cô khách cung. Cảm giác khoái chí tự hào tràn ngập cho đến khi tôi được ùn ùn đứng trên mồm núi cao chót vót nhìn xuống thác Maletsunyane ào ào hung dữ. Tim đập thình thình, khắp mình cuốn đầy dây dợ, tôi lại bắt đầu bài ca tự rửa xả bản thân: Mai ơi, chưa thấy đũa nào điên như mày!

Bước đầu tiên đáng sợ nhất. Ấy là khi bạn phải chống lại toàn bộ cơ cấu phản xạ bản năng sinh tồn của loài người để tự mình thò chân ra ngoài vách đá cao hơn hai trăm mét. Ba mươi phút sau đó giống như một cuộc đấu tranh âm thầm và khốc liệt với chính bản thân. Nhích vài xăng ti mét một, tôi tập trung cao độ vào việc làm chủ vận tốc. Ở độ cao một trăm chín mươi mét, tôi thấy mình đang bị kéo xuống quá nhanh do tay yếu không níu dây đủ mạnh. Phải mất mấy phút tôi mới làm chủ được cảm giác hoảng hốt, tự trấn an và động viên mình tiếp tục cuộc chinh phục. Ở độ cao một trăm bảy mươi mét, tôi vướng hàng loạt đầu đá lớn và sắc nhọn, xuống mười mét nữa thì đá phủ đầy rêu trơn khiến tôi không thể dựa chân vào vách để giảm bớt sức nặng. Không làm chủ được tốc độ, tôi tuột suốt gần một mét không bám dây. Hoảng loạn. Tôi quyết định khóa dây, treo mình nghỉ một phút. Buông tay ngửa đầu nhìn quanh, phía trên là mênh mang trời xanh, phía dưới là ngút ngàn lũng núi. Thành phố gần nhất cách hai ngày dặm trường. Nơi đây chỉ có thiên nhiên ngự trị. Và tôi chỉ là cái lá mọc ra từ một kẽ đá tí hon trên một vách núi cao hùng vĩ.



Ở độ cao 160 mét, tôi chạm rìa thác Maletsunyane và dần dần bị nuốt vào trong màn khói nước mù mịt.

Người bạn đường và là kẻ khiêu chiến trong suốt cuộc hành trình âm thầm và khốc liệt này chính là thác Maletsunyane. Trong khoảng ba mươi mét đầu tiên, thác đổ xuống như một kẻ song hành tốt bụng, reo hò cổ vũ động viên. Rồi như chán vai trò người tốt, Maletsunyane dần dần nuốt tôi vào màn khói nước mù mịt bên rìa thác, kết thúc bằng những trận mưa xối xả tối tăm mặt mũi. Tôi chỉ dám liếc trộm về phía tâm thác đúng một lần duy nhất, nơi hàng ngàn hàng vạn mét khối

nước hung hãn đổ xuống lũng sâu, âm âm gợn dữ như lũ bão.

Tôi đặt chân xuống vực suối Maletsunyane sóng sùi bọt sùng sục, ngẩng lên chỉ thấy khói nước trắng xóa mênh mông. Ba mươi phút dài nhất trong đời. Tay chân tê liệt nhưng trái tim nhảy múa hân hoan.

Hung thần biển xanh

Tôi đến Fishhoek (Nam Phi) vào buổi sáng thì buổi chiều thấy mấy cô bé cùng nhà khách hốt hoảng thu vén hành lý bỏ đi. Ông chủ nhà thấy tôi ngỡ ngác liền hỏi: Mày có định đi tắm biển không? Tôi bảo cháu không biết bơi, đi phơi nắng là chủ yếu. Ông nghe xong phẩy tay, bảo thế thì khỏi phải quan tâm, cá mập trắng xứ này chỉ thích ăn thịt người biết bơi thôi.

Trở về phòng mình, tôi nằm vắt tay lên trán cố gắng tự định thần, tự trấn an mình: “Không sao! Mày ở trong lồng sắt, cá mập trắng chỉ lượn ở bên ngoài. Nó có tấn công thì cũng phải chảy máu mũi trước đã. Kiểu gì thì kiểu cũng đủ thời gian để kéo lồng sắt lên khỏi mặt nước trước khi mày biến thành nhân bánh kẹp.”

Ô tô đến đón tôi lúc năm giờ sáng lúc trời còn tờ mờ. “Y như đưa tử tù ra pháp trường xử bắn” - con bạn cùng phòng buông một câu dài não nề. Trước khi lên tàu ra biển, mười người chúng tôi được ăn một bữa no (!), sau đó phải ký vào giấy cam đoan rằng đây là hành động tự nguyện, rằng tôi sẽ không thừa kiện, không oán thán và công ty sẽ không chịu trách nhiệm tí ti gì với tất tật các thiệt hại mất mát về thể xác cũng như tinh thần.

Tàu đưa chúng tôi đến Hẻm Cá Mập, một vùng nước rất nhiều hải cẩu nơi cá mập trắng thường lui đến chèn chén với nhau. Một khối cá thu lớn rờn rờn máu được vớt xuống nước làm mồi. Năm con mồi to hơn gồm có tôi và bốn kẻ liều mạng khác lần lượt chui vào lồng sắt gắn bên mạn tàu. Linda làm dấu thánh, Mark vẫy tay chào vĩnh biệt, hai đứa kia hôn nhau lần cuối. Mọi người trên bong tàu vỗ tay nhảy đên máy ảnh lia lịa. Tôi thấy mình như một chiến sĩ cảm tử.



Sau cuộc tập luyện với cá mập trắng hung thần của biển xanh, tôi đã có gan lặn không thiết bị bảo vệ với cá mập xám ở Úc.

Chỉ trong vài phút, thuyền trưởng đã phẫn khích gào lên: “Cá mập bên trái.” Năm chúng tôi hụp xuống nước, đủ nhanh để thấy một bóng xám lướt qua. Con mập thứ hai đến từ bên phải, điềm tĩnh hơn, đến gần lồng sắt hơn, phủ kín tầm mắt chúng tôi bởi thân hình dài gần bốn mét. Nó bơi thẳng đến tầng cá thu, tấn công miếng mồi nhanh như chớp mắt. Hàm răng khùng khiếp tua tua há ra cách bả vai tôi chưa đầy ba mét. Đớp trượt, nó quay lại đập đuôi vào mạn tàu rồi gợn dữ bỏ đi.

Khi thuyền trưởng vừa kịp ra hiệu chuẩn bị mở nắp lồng lên tàu thì bất ngờ luồng nước trước mắt chúng tôi tối sầm. Một con mập cái bất ngờ xuất hiện mà không ai trên boong kịp nhìn thấy, kịp báo trước. Cuộc tấn công bất thành linh khiến người thả mồi không kịp trở tay, miếng cá thu bị giăng vào giữa một rừng răng sắc nhọn. Bị giạt miếng ăn, cô ả bực bội quay đi. Chúng tôi nín thở chiêm ngưỡng thân hình khổng lồ dài hơn năm mét, đường bệ và uy nghi. Thế rồi, bất ngờ như khi xuất hiện, con mập bỗng quay ngoắt lại, nhìn thẳng vào chúng tôi.

Suốt đời tôi sẽ không bao giờ có thể miêu tả chính xác cảm giác của mình trong một tích tắc ngắn ngủi ấy: bất lực, kinh hãi xen lẫn kính trọng và quy phục. Tôi như bị mê hoặc. Một sinh vật được coi là hung dữ nhất biển xanh, tồn tại trước cả khi cây cỏ xuất hiện trên đời, hai trăm triệu năm trước mọi loài cầm thú, ba trăm triệu năm trước mọi loài chim muông, bốn trăm triệu năm trước cả loài người. Sinh vật oai phong ấy đang nhìn thẳng vào mắt tôi, soi thấu con người tôi đến tận cùng của sự mơ hồ, rối rắm về danh tính và bản ngã người.

Thế rồi sao?

Tối hôm qua tôi vừa đi xem Harry Potter ở một rạp chiếu phim có màn hình IMAX rộng nhất thế giới, tôi viết những dòng này khi đang ở trong Finger Wharf - tòa nhà bằng gỗ lớn nhất thế giới. Tôi vừa tổng lên facebook vài bức ảnh chụp ở Milford - con đường leo núi đẹp nhất thế giới, v.v. và v.v. Nhưng sự trải nghiệm những kỷ lục này khác vô cùng với những gì tôi đã chia sẻ ở đây. Từ một kẻ ham vui, thường thức cảm giác mạnh *một cách thụ động và lười biếng* như ép mình buộc chặt vào cái xích đu cao nhất thế giới, tôi khám phá ra sức mạnh tiềm tàng của bản thân với ba mươi phút *thực sự chiến đấu*, thực sự vật lộn cùng đường abseil 204 mét bên thác Maletsunyane. Và rồi với chỉ một tích tắc nhìn thẳng vào mắt cá mập trắng Nam Phi, mọi ý nghĩa về kỷ lục trong tôi tan tành, biến thành những mẩu ý thức không định hình. Tôi bàng hoàng nhận thấy sự kiêu căng ngạo mạn đến lỗ bịch của loài người về những đỉnh cao kỷ lục nhỏ nhất và phù phiếm, hết như Tôn Ngộ Không đắc chí với cân đầu vên mà không bay thoát được lòng bàn tay Đức Phật.

Nhưng tôi sẽ vẫn sẽ tiếp tục trải nghiệm những đỉnh cao, chỉ có điều đã tự biết chẳng nên lấy đó làm niềm tự hào.

Daya bạn tôi từng suýt bị thiêu sống. Câu chuyện của nó rất dài và bi thương nhưng gói gọn lại là nó thoát chết với một vết sẹo lớn ở bả vai. Tôi bảo nó đằng nào cũng là sẹo rồi thì nên tôn vinh nó lên, xăm một hình gì có ý nghĩa và biến nó thành một dấu ấn có thẩm mỹ. Daya gật gù khoái chí lắm. Chiều hôm sau nó qua nhà, vạch áo cho tôi xem bờ vai phủ đầy màu sắc. Hỏi “Gì thế này?” Nó bảo: “Shiva - Thần Hủy Diệt.”

Daya là người theo đạo Hindu, trôi dạt đến Hà Lan một cách sóng gió. Những người muốn giết nó không ai khác chính là anh em ruột thịt, việc họ làm tiếng Anh gọi là honour killing, giết để bảo tồn danh tiếng cho gia đình. Daya bảo nó không sợ ma, không sợ người chết, không sợ cả cái chết. Có thần Shiva hủy diệt thì mới có thần Vishnu hồi sinh. Muốn có thể sống thanh thản thì trước hết phải biết đối mặt với cái chết thanh thản.

Tôi may mắn không phải trải qua cuộc đời bão tố như Daya, nhưng ghi nhớ lời nó khuyên, tôi dần dần tự hình thành một thói quen khá kì dị. Đi đến thành phố nào tôi cũng tò mò muốn ngó qua... cái nghĩa địa. Số ảnh tôi chụp các đám ma nhiều hơn đám cưới. Bạn bè khoe nhau ảnh bãi biển đẹp thì tôi hí hửng khoe ảnh chụp mấy nấm mồ mới đắp. Chúng nó rú lên, nhưng rồi cuối cùng đứa nào cũng thích nghe chuyện mồ mả của tôi hơn chuyện nằm vờn ra phơi nắng.

Cuộc săn lùng các nghĩa địa của tôi nhiều khi vô cùng gian truân, phải dùng đến cả mỹ nhân kế, hay chính xác hơn là *thường-nhân-đong-đưa ké*. Ấy là ngày cuối cùng tôi ở La Habana, Cuba. Hối thúc bác tài chạy xe như điên, tôi lao thẳng đến trước cổng Cristobal Colon đúng năm phút trước giờ đóng cửa. Hướng dẫn viên du lịch đã lục tục ra về, anh nhân viên an ninh thở phào khóa cổng, xua tôi như xua gà. Tôi không chịu. Xin xỏ, nịnh nọt không xong, tôi xì bảo bối ra, bảo mình là người Việt Nam. Anh giai lập tức kêu lên ba tiếng: “Hò-Chí-Minh”, và hé cửa cho tôi lách vào, nhưng cũng bảo chỉ được năm phút thôi, chụp đúng ba cái ảnh rồi phải biến.

Chưa bao giờ tôi lạc vào một thành phố đẹp như thế. Hàng trăm lăng mộ lộng lẫy kiêu hãnh như những cung điện nhỏ nằm thanh bình đón bước chân tôi đi qua trong ánh nắng chiều dịu dàng. Tôi thần phục giữa đầu nhìn những kim tự tháp cao chót vót, hàng trăm mái vòm đá hoa cương không lồ và hàng nghìn bức tượng thần linh nguy nga lớn gấp đôi người thật. Những vị thần ấy ai cũng đẹp lạnh lùng. Họ trần truồng, hoặc vắt hờ một mảnh vải che thân, quỳ gối, phủ phục, nâng niu, che chở cho linh hồn người chết... Họ tràn ngập khắp mọi nơi, mỗi người một tư thế, im lìm và mạnh mẽ thống trị thành phố.



Nghĩa địa ở thủ đô La Habana, Cuba - thành phố người chết đẹp lộng lẫy.



Hàng nghìn bức tượng thân người nga trong nghĩa địa che chở cho linh hồn người chết.

Anh giai an ninh thích thú nhìn tôi trầm trồ không dứt, tự hào dân tộc nổi lên quên phát lời giao hẹn, hí hửng dẫn tôi đi vào tận sâu trong lòng nghĩa địa. Ngoắt ngoéo một hồi, chúng tôi dừng chân trước một lăng mộ đẹp lung linh. Trước thềm đá hoa cương là tượng một người phụ nữ xinh đẹp ôm con quàng tay qua thánh giá. Đó là Amelia Goyri de Adot, cô chết vào năm 1901 cùng với hài nhi mới sinh. Chồng cô quá đau thương, ngày nào cũng tới thăm mộ ba lần và gõ vào cánh cửa đồng. Tương truyền rằng nhiều năm sau, khi quan tài được mở ra, xác Amelia không thối rữa mà vẫn còn nguyên vẹn với hài nhi bé trong tay. Kể từ đó, Amelia trở thành vị thánh chở che cho cả thành phố, trên mộ lúc nào cũng có hoa tươi của những người đến đây cầu nguyện.

“Em có muốn ước điều gì không?”

“Dạ, cái này em đã suy nghĩ xong từ hồi còn bé tí! Em ước được viên ngọc ước!”

Anh giai an ninh cười kha kha, rồi hướng dẫn tôi từng bước cách cầu nguyện của người bản xứ. Đầu tiên là gõ cửa nhà mồ, thì thầm tên mình và điều ước, hôn lên thánh giá, và quay bước đi không được phép ngoái đầu lại.

Cristobal Colon cùng với một vài nghĩa trang khác ở Pháp và Argentina được coi là những viên ngọc của nền kiến trúc thế giới. Tôi cũng đã cố mò đi bằng hết, nhưng Colon vẫn ám ảnh tôi nhất, có lẽ bởi sự cách biệt khủng khiếp giữa sự xa hoa lộng lẫy của thành phố người chết với sự nghèo đói, bụi bặm, đồ nát của thành phố người sống. Dân La Habana sống trong những tòa nhà kiến trúc quý giá hàng trăm năm tuổi nhưng rêu phong tan tác từng ngày. Habana như một nàng công chúa xinh đẹp đài các bất ngờ phải lao động cực nhọc mới kiếm đủ miếng ăn, thân thể ngọc ngà một thời bây giờ bị vùi trong bồ hóng và áo quần rách mướp. Bước chân trên những con phố điêu tàn của thành Habana, nhìn những ô cửa sổ nguy nga bám bụi và những cửa hàng mậu dịch xơ xác khoai sắn, tôi ngậm ngùi nhớ lời anh chàng an ninh buột mồm tâm sự trước khi chia tay: “Muốn mời em về nhà chơi, nhưng nghĩ mấy cái lăng mộ này đẹp hơn nhà anh nhiều...”

Nghĩa địa đau thương nhất mà tôi từng đặt chân đến là Cánh Đồng Chết ở Campuchia. Đi cùng tôi là một cậu bạn người Phần Lan. Suốt quãng đường dài, cậu ta chỉ bắn khoả mỗi một câu: gần như mọi thảm họa diệt chủng của loài người đều là giống người này tiêu diệt giống người kia, tại sao chỉ có ở Campuchia là người cùng dòng giống diệt chủng lẫn nhau?

Đứng trước tòa tháp thủy tinh không lồ chất đầy hơn năm nghìn chiếc đầu lâu tầng tầng lớp lớp chen chúc, chân tôi quy xuống. Trời Choeung Ek nóng hầm hập mà người tôi lạnh buốt. Tôi đi những bước mộng mị quanh các hố chôn người lòng chảo rộng như hố bom, một vài địa điểm vẫn còn sót lại xương người phơi mưa phơi nắng.

Nhưng điều ám ảnh nhất ở S-21 có lẽ là những tấm bảng đen, bởi S-21 từng là một trường học. Mỗi lớp học bị biến thành một phòng tra tấn, giữa phòng kê một chiếc khung sắt để căng người tù, hơn ba chục năm đã qua mà các vết máu vẫn đen kịt mặt sàn lớp học. Sân trường là nơi hành quyết tù nhân. Cây cổ thụ góc sân trường là nơi hàng trăm trẻ con bị quật đầu đến chết. Cánh đồng bát ngát đằng sau sân trường là nơi hơn mười ngàn người bị quăng đè lên nhau chết vùi trong đất cát. Một phần năm dân số Campuchia bị thảm sát. Để dễ tượng tượng, con số ấy là toàn bộ dân cư từ tận Lâm Đồng đến mũi Cà Mau, hay tất tần tật gần hai mươi mấy triệu sinh linh ở cả Hà Nội, Huế, lẫn Sài Gòn.

“Người Praha không cười!” Chỉ sau ba mươi phút vòng vèo tìm đồ ăn, hai thằng bạn tôi đã đồng ý với nhau như vậy, bỏ mặc tôi vẫn nhất định không chịu bỏ cuộc, vừa lon ton vừa nhe răng mãi miết “Hello”, cố kiết môi chài một nụ cười của người qua đường.

Praha (Czech, Tiệp Khắc cũ) đẹp lộng lẫy và nguy nga, đẹp hơn bất kỳ một thành phố nào tôi từng qua. Praha từng được Hoàng đế Roma chọn là thủ đô của cả một đế chế thống trị châu Âu hùng mạnh. Chiến tranh lạnh kết thúc, Đông Âu sụp đổ, và thế là tự dưng Tây Âu ngõ ngàng, Paris, London, Venice cúi mặt xấu hổ trước một Praha cổ kính và hùng vĩ. Thế nhưng Praha đẹp mà không vui, như nàng Bao Tự nghe xé vải mãi mà vẫn không cất tiếng cười.

Đến ngày thứ hai ở lại Praha, hai thằng bạn vẫn thường ưa nhảy nhót nhậ nhệ trở nên ủ dột như hai trái dưa chuột muối (!). Mặt mũi rầu rĩ, chúng nó quyết định: đã trót dính bả u sầu của Praha rồi thì cho buồn thối đất luôn, nên quyết định cùng tôi... trèo rào đột nhập vào khu nghĩa địa cổ của người Do Thái.

Dân Do Thái từ lúc hình thành, mất nước, cho đến khi Israel được thành lập đã trải qua mấy nghìn năm chỉ có lang thang ăn nhờ ở đậu các nước mà không chón nuơng thân. Cái sự giàu có của người Do Thái cũng là bất đắc dĩ, bản chất do chính quyền bản xứ kỳ thị, chỉ giới hạn cho kẻ ở nhờ làm những công việc được cho là không cao quý dính dáng đến tiền nong buôn bán. Ấy là kiểu giống như nước mình ngày xưa, nhất sĩ nhì nông, còn công với thương thì xếp bét.

Khi Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha một mực đuổi cổ hết dân Do Thái ra khỏi biên giới, một phần lớn trôi dạt đến Praha và được định cư lại thành phố đang đứng vào thời cực thịnh. Tuy nhiên, vì là cực thịnh nên tác đất tác vàng, chính quyền bản địa chỉ chia cho dân Do Thái một mẩu đất bé tí xíu để làm nghĩa địa, đến khi đầy nhất định không chịu cấp thêm. Tục lệ Do Thái không cho phép đi dòi mò mã, lại yêu cầu một khoảng cách nhất định giữa hai huyết đạo. Cái khó ló cái khôn, và thế là *nghĩa địa cao tầng* đầu tiên trên thế giới ra đời.

Ba đứa chúng tôi mò đến nghĩa địa Do Thái lúc đó đã gần mười một giờ đêm. Phố hun hút không một bóng người. Chúng tôi men theo những cửa hàng im im khóa chùng năm mươi mét thì nhìn thấy khu nghĩa địa ở ngay góc phố kế bên. Trồi lên trên một bức tường cao chùng năm mét, trong ánh vàng nhạt của đèn đường, chúng tôi có thể nhìn thấy hàng trăm bia mộ lô xô nhau chen chúc phía sau hàng rào sắt. Vĩa hè cho người đi bộ ngay dưới chân tường, chỉ cần dùng chân đặt tay lên bất kỳ một điểm nào trên bức tường rêu đá này, người ta cũng có thể nghe thấy tiếng rên thờ của hơn một trăm ngàn thân thể bị đè nén trong mười hai tầng quan tài suốt sáu trăm năm biệt xứ.

Bao nhiêu lần lang thang trong nghĩa địa, chưa bao giờ tôi ở trong tâm trạng hỗn loạn như thế. Chúng tôi nắm chặt tay nhau, đứng như hóa đá trước một cảnh tượng bi tráng đến thành không thực. Dưới ánh trăng nhạt nhòa, mười hai ngàn bia mộ dựng san sát cạnh nhau, lôm chôm, chen chúc, xô đẩy, ken vai thích cánh, thậm chí đến một ngọn cỏ cũng không còn chỗ len chân. Gió vút thê lương qua những bóng bia xám chì chì, chặn nghẹn những lời than thở từ lòng đất sâu thẳm. Những ngón chân tôi vô thức quặp lại, chùng như muốn cố sức cản tiếng tim tôi đập dồn đập tiếp đất, đánh thức hàng trăm linh hồn Do Thái sập ngửa nức nở chồng lên nhau chỉ trong một khoảnh đất bé xíu bằng hai bàn tay con gái.



Nghĩa địa của người Do Thái ở Praha, Cộng hòa Séc. Ảnh: Andreas Praefcke.

Nhiều lần nằm yên lặng cạnh nhau, tôi thấy mình vô thức đặt tay lên vết xăm Thần Hủy Diệt trên vai Daya. Nhìn bạn tôi sau cực nạn thoát thân thành một cô gái xinh đẹp, mạnh mẽ, tôi ngày càng thấy thấm thía sự sâu xa của vòng sinh tử hiện hiện khắp mọi nơi: từ những điều nhỏ nhặt như có những loại hạt cây chỉ có thể nảy mầm khi có cháy rừng, đến những điều lớn lao như việc những vì sao trong vũ trụ tự chết thiêu để tạo ra chín mươi hai nguyên tố hóa học hình thành nên con người và muôn loài sự sống. Sự hủy diệt là nguồn gốc của sinh tồn. Vậy nên chẳng phải vô tình mà người Do Thái bao năm qua vẫn truyền cho con cháu mình cái tên bí mật của nghĩa địa Praha, cái tên chỉ có người Do Thái mới biết và trân trọng: *Beith Hajaim* - The House of Life - Ngôi nhà của Cuộc sống.

5

Một ngày như trong mơ

Một ngày như trong mơ là một ngày bạn có thể sử dụng câu thần chú “Apparition” của Harry Potter để hô biến và xuyên đất, xuất hiện ở một vùng đất xa hàng vạn dặm, ăn sáng, rồi lại hô biến, chui lên ở một góc trái đất xa tít mù tắp khác để uống cà phê. Nếu tôi có một ngày như thế, tôi sẽ bắt đầu bằng:

Buổi sáng: thức dậy cùng mùa đông

Tôi là chúa ngủ nướng. Mỗi sáng thức dậy như con sâu, phải uốn éo chân mới hất được chăn ra khỏi người. Nhưng có một buổi sáng, nghi lễ thiêng liêng liêng này bị gián đoạn khá phũ phàng. Ấy là khi Rita bạn tôi nhảy bổ vào phòng mà không thêm “cốc cốc”. Bỏ mặc tôi ngơ ngác trên giường, nó nhào đến bên cái rèm cửa, rồi trịnh trọng khoát tay như đứng trước một đám đông khán giả, con bé trang nghiêm háng giọng: Madam! Xin mời bà thưởng thức!

Bạn đã đến hoặc đã nghe ai kể về Thụy Sĩ và dãy Alps huyền thoại chưa nhỉ? Đất nước nhỏ xíu này nằm vắt vẻo qua hàng ngàn đỉnh núi cao chót vót, tinh khiết, trong vắt như thể chẳng vương tí bụi trần. Nếu bạn buộc phải sống qua mùa đông châu Âu, có lẽ vùng đất dễ chịu nhất chỉ có miền nam Thụy Sĩ. Hãy tưởng tượng một thành phố búp bê, thốt nhiên một buổi sáng thức dậy mới biết đêm qua đấng Tạo Hóa đã đổ tràn lên tất cả một trận mưa pha lê ngũ sắc. Tháng trước tôi nhận được một tấm thiệp từ Lucerne vờn vẹn mấy chữ: “Alps những mùa tuyết trắng là dấu hiệu để chúng ta tin rằng thiên đường có thật!”

Buổi sáng hôm ấy tôi và Rita cuộn chần ngồi im như tượng trên bậu cửa sổ. Căn nhà gỗ ngái ngủ im ắng sau lưng, trước mặt là đỉnh Matterhorn cao gần năm nghìn mét ngẩng đầu uy nghiêm như một ông tiên với chòm râu mây cước trắng. Xanh ngắt và lung linh, im phăng phắc và linh thiêng. Buổi sáng hôm ấy thật thanh khiết và bình yên. Với màu trắng diệu kỳ của tuyết cổ và băng hà kia, như thể nước sông Hằng vừa bắt thần tràn qua tâm hồn của hai đứa chúng tôi cuộn đi tất cả lo âu bụi bặm trong đời, chỉ để lại một viên pha lê phập phồng trên tuyết non và trong nắng sớm.

Bắt đầu ngày mới: chạy đua cùng bình minh

Không những mắc bệnh ngủ nướng, tôi còn là một kẻ không bao giờ tập thể dục.

Thế cho nên tôi ngao ngán hết sức khi anh chàng hướng dẫn viên thông báo cả đoàn sẽ dậy lúc bốn giờ sáng để bắt kịp bình minh trên cồn cát 45 - cồn cát cao nhất sa mạc Namibia (Tây Phi). Trời vẫn còn tối mịt mừng khi chúng tôi cắn đuôi nhau leo những bước đầu tiên trên cát lạnh. Hẳn bạn đã từng thử chơi trò đuổi bắt trong bể bơi nhưng không được bơi, chỉ được khó nhọc nhấc từng bước trên đáy bể. Trèo cồn cát cũng thế, thậm chí còn tệ hơn vì đồi cao cát lún, nhấc gối bước dài mà rột cục vẫn bị kéo tuột về điểm xuất phát. Chưa hết, nếu bước chậm quá thì sẽ gây tắc đường vì dải cát hẹp, mà bước hăng hái quá thì sẽ hất cát vào mặt đứa đi sau. Tiếng anh chàng hướng dẫn viên ở cuối hàng ngao ngán: “Thôi các ông các bà ơi, cứ đi từ từ, tốc độ rùa bò thế này thì kiêu gì cũng lỡ bình minh rồi!”



Chinh phục cồn cát 45 để đón ánh bình minh đầu tiên trên trái đất.

Chạm nút tự ái, tôi định thần đứng thẳng người lên với một quyết tâm sắt đá: lần đầu tiên trong đời tập thể dục cho ra hồn. Gặp được chỗ đường rộng, tôi bứt phá vượt lên dẫn đầu và cắm cổ nhằm đỉnh 45 xông tới. Hối hả, học tốc, cả chục lần ngã xông xoài. Trí óc căng ra, cả thân người như vô cảm.

Đỉnh 45 ngạo nghễ phủ một màu nâu bạc dang hai trảng cát không lồ sẵn sàng đón nhận tia nắng đầu tiên. Cuộc đua cùng bình minh giữa bát ngát sa mạc mênh mông giống như một cuộc nước rút định mệnh của những ngã quý khao khát làm người, chỉ có thể hoán đổi lột quý sang kiếp người nếu đặt được tay lên đỉnh núi nối liền đất với trời cùng với thời khắc ánh nắng đầu tiên chạm vào hạ giới.

Miệng, tóc, tai, mũi, khắp người ram ráp cát, tôi gục xuống *summit* 45 vừa kịp lúc một ánh sáng lóa bứt ra làm vỡ tan đường viền rặng núi. Ngẩng đầu nhìn xung quanh, tôi như mê đi từ khoảnh khắc cái vệt vàng nhẹ và loãng như tơ chạm lên da thịt cho đến khi cả một khối không gian xung quanh bỗng bùng lên như vừa được cây đu thừa thân chạm vào. Phôi thai lạng lẽ từ sâu thẳm sa mạc đêm, một ngày mới vừa kiêu hãnh chào đời.

Cả một ngày làm nàng tiên cá

Viết đến đây tôi tắc tịt. Thức dậy tập thể dục rồi cả ngày hôm nay sẽ làm gì? Danh sách những nơi tôi muốn hồ biển rồi đội đất chui lên quá nhiều. Sau đây là một lựa chọn với rất nhiều khổ sở, chọn rồi vẫn áy náy bứt rứt không yên!

Viện cơ mình mảy đầy cát sau khi chinh phục đỉnh 45 cho nên địa điểm đến là quần đảo san hô Bazaruto ở Mozambique (Đông Phi).

Lần đầu tiên đặt chân đến nơi đây, tôi ngây ngất bởi những đảo cát trắng hoang vắng, tuyệt nhiên không một bóng người. Cách bờ không xa là một dải san hô khổng lồ nhô cả chòm đầu đá lên khỏi mặt nước. Biết tôi bơi chìm lặn nổi, cậu bé chủ thuyền tí mi cột một cái áo phao rách tả tơi quanh bụng tôi, dẫn đi dặn lại đừng có *snorkel*⁽¹⁾ gần mỏm đá phía nam vì thường hay có sóng ngầm. Nhìn tôi lon ton lao xuống nước với cái mặt nạ và vòi thở không chổng lên trời mà đắm xuống nước, cậu bé hốt hoảng vọt theo. Cản tắc vô ý này, cậu bé khóa neo thuyền.

Mấy phút sau, hai chị em đã nắm tay nhau nổi dòn trên mặt nước.

Trong bộ phim thần thoại Narnia, tôi nhớ cảnh cô bé Lucy mở cánh cửa tủ quần áo và phát hiện ra cả một thế giới cổ tích kỳ diệu phía sau. Giây phút tôi úp mặt xuống nước cũng là giây phút cô bé Lucy trong tôi bỗng nhiên thức dậy bản khoả tự hỏi: liệu thế giới trên cạn có phải chỉ là một cái phòng ngủ với cái tủ quần áo xấu xí? Đơn giản bởi vì đại dương nhìn từ trên cao đẹp quá sức tưởng tượng, như thể đang ghé đầu nhìn vào những cơn mơ. Những đàn cá đủ màu sắc dập dờn, những rặng núi có mây kỳ bí, những dải san hô nửa cây nửa thú phập phồng thờ. Tôi ghen tị nhìn cậu bé chủ thuyền thỉnh thoảng buông tay nắm, uốn mình lặn sâu xuống gỡ cho tôi một mảnh sò ngũ sắc. Tôi tự nhiên cảm thấy khó chịu với cái áo phao, chỉ muốn cởi phất ra, để không phải chỉ ghé mắt nhìn qua cánh cửa tủ mà thực sự được bước chân vào cái thế giới lung linh kia. Có lẽ chính vì sự ghen tị lần đó mà không lâu sau, bất chấp việc còn khướt mới thực hiện được hai trăm mét bơi tự do tiêu chuẩn đầu vào, tôi đã cả gan nói dối để được theo học một khóa lặn biển với bình ô xi ở Honduras. Ngày tốt nghiệp, cầm chắc bằng thợ lặn trong tay rồi, tôi mới bắt đầu thỏ thẻ khai thật cùng giáo viên hướng dẫn khiến cô này đờ ra mắt nguyên một phút.

Làm nàng tiên cá thì có nên ăn... cá không nhỉ? Nghe hơi “bạo lực” một tí nhưng vào cái ngày trong mơ này, món ăn tôi thèm nhất là những miếng cá đằm lao vừa mang ra khỏi mặt nước vẫn còn giãy giụa quanh trục thép. Tiếp đến là nằm vắt chân lên boong thuyền, dúm đầu vào bóng râm của cánh buồm đang kiên nhẫn chờ gió chiều, và ăn những con hào s ống vừa được cạy lên từ các vách đá trên đảo hoang. Những con hào đập búa không được tròn vành như trong nhà hàng nhưng độ ngọt mát thì như thần dược, nuốt vào đến đâu thịt da s ống dẫy đến đó. *Ưc!*

Nàng tiên cá sau khi uống thần dược, biến đuôi thành chân, đến buổi chiều thì cả gan mò lên cạn để đi kiếm hoàng tử. Cái bờ biển mà tôi chọn để mò lên cạn này nằm ở tận đầu bên kia trái đất, một bãi cát nhỏ xíu tên là Hahei thuộc New Zealand. Nàng tiên cá hạ thổ, vác theo một cái xẻng to và dài. Để làm gì? Để đào một cái hố thật sâu. Cái hố thật sâu để làm gì? Để hứng nước nguồn từ núi lửa Coromandel. Khi nước nóng bốc hơi nghi ngút đã tràn đầy, nàng tiên cá sẽ ngâm mình trong cái bồn spa thiên nhiên độc nhất vô nhị này, một tay gác đầu, một tay cầm ly rượu lạnh chờ hoàng tử tình cờ đi dạo qua. Đại dương mênh mông trước mặt, sóng biển dịu mát dập dờn liếm gót chân, cả thân mình chìm trong nguồn nước khoáng nóng ấm. Cả nhà thân mến, kể cả hoàng tử có không đi qua thì tiên cá này cũng chẳng buồn trách móc!



Làm nàng tiên cá trên bãi biển Hahei xinh đẹp ở New Zealand.

Cuối ngày: đi chơi đêm ở Las Vegas

Tôi bị dụ đến Las Vegas (Mỹ) không phải vì ham đánh bạc mà vì một lời thách thức: liệu tôi có gan thử kết hôn siêu tốc trong vòng năm phút.



Một đôi tình nhân đang làm lễ cưới ở ngay dưới chân tường.

Trước hết tôi sẽ giải thích qua vụ kết hôn siêu tốc - đặc sản của Las Vegas. Có nhiều loại siêu tốc, nhưng nhanh nhất là Drive Thru. Kiểu kết hôn này lấy ý tưởng từ các điểm bán đồ ăn nhanh. Bạn lái xe qua một đường vòng ngắn có hai cái cửa, cửa thứ nhất để chọn đồ ăn và trả tiền, cửa thứ hai để nhận đồ ăn và phóng xe đi, tất cả chỉ trong vòng năm phút khi bạn vẫn ngồi sau tay lái. Kết hôn siêu tốc cũng thế, còn nhanh hơn, vì chỉ có mỗi một cái cửa với ông mục sư thò đầu ra làm dấu thánh. Ba cái khoát tay trên không thể là bạn thành vợ chồng. Cả thấy hết bốn mươi đô la.



Cùng hai gã bạn đường nhát gan ở Las Vegas.

Tôi nhận lời thách là nếu có gan kết hôn thì sẽ thắng cược một trăm đô la và được bao toàn bộ chi phí... ly hôn. Tuy nhiên tôi không có một tí cơ hội thắng cược nào vì hai thằng bạn đi cùng đến phút chót rụt vôi không dám lái xe qua cái cửa đó. Đứa to mồm thách tôi kết hôn với nó sợ sun người lại còn cái thằng đóng vai phù rẻ đáng lẽ phải nhảy lên cứu bò thì lại viện cớ tuổi cao sức yếu (!), không chống đỡ được cơn nhồi máu cơ tim vì tiền mất tật mang (!). Với lại gì thì gì cũng mang tiếng một lần qua đò.

Kê đến đây chắc các bạn đủ thông tin để mừng rỡ rằng Las Vegas là thành phố thần tiên của những kẻ điên rồ thích cảm giác chân không và phù nhận thực tế. Ở Vegas bạn có thể vui thâu đêm không tốn một xu bởi hàng trăm show⁽²⁾ ca nhạc và nghệ thuật lớn nhỏ. Thành phố không ngủ, tiệc tùng không ngưng nghỉ, ai cũng xử sự như tỷ phú. Vegas là nơi bạn có thể chiết nặn phần điên rồ dù nhỏ bé của bản thân và thổi phồng nó lên mà không sợ bị vỡ tung mặt.

Đêm xuống: ngả lưng trong khách sạn ngàn sao

Phần kết của cái ngày trong mơ này khá đơn giản, một cái võng đong đưa dưới bầu trời đêm Uluru (Australia). Nằm chính giữa Úc châu bao la, bao quanh là sa mạc, rừng thẳm và muôn dặm đất đai nguyên sơ không dấu chân người, bầu trời Uluru như được tạc vào một khối kim cương đen với hàng triệu điểm sáng lung linh huyền ảo. Tôi từng nhìn thấy một vì sao bay, vôi vàng nhắm mắt cầu nguyện ngay một điều ước. Không biết có phải vì ngôi sao này vút qua bầu trời Uluru nơi có khối đá thiêng Ayers của thổ dân Úc hay không, nhưng điều ước ấy đã thành hiện thực.

Thì bằng chứng là những gì tôi vừa kể cho các bạn đấy thôi!

Hay đúng hơn là lần đầu đi bụi một hơi dài đến thế, tới gần một năm. Mỗi lát nước đặt chân qua lại như những đợt sóng trào của cảm xúc vui buồn, của sự kiện may rủi, của vô vàn sắc thái văn hóa lịch sử. Chùm ảnh này giới thiệu với các bạn những điểm nhấn ấn tượng nhất của 23 vùng đất trên lộ trình. Hãy ngắm nhìn, và sau đó cùng chia sẻ với tôi 23 câu chuyện thăng trầm của thời đại.

Mở đầu chuyến đi tại Nam Phi

Tôi làm tình nguyện tại một trại trẻ mồ côi. Cảnh trại trẻ là một hòm thư có tên Baby Rescue nơi các ông bố bà mẹ không đủ sức nuôi con có thể bỏ các em vào hòm thư. Để tham gia chương trình tình nguyện này, tôi đã phải đóng một khoản tiền là 700 euro (chừng hai mươi triệu đồng Việt Nam) để chi phí cho chính bản thân mình và góp phần xây dựng trường học cho các em.

Nhưng làm chưa được một tuần thì tôi bỏ chạy. Không phải vì tôi không chịu được khổ, không phải vì tôi không chịu được cảnh những đứa bé bị bỏ rơi, sống thiếu thốn. Tôi bỏ chạy vì bất ngờ hiểu rằng tại sao hơn sáu nghìn tỷ đô la đổ vào Phi châu bao năm qua không những không làm cho châu lục này gượng dậy được mà còn góp phần phá hoại văn hóa, làm thui chột tiềm năng kinh tế, biến người dân trở thành những kẻ ăn thừa chuyên nghiệp và biến chính phủ trở thành những kẻ ăn xin chuyên nghiệp. Các cô giáo ở trường học nơi tôi làm việc chỉ cần chờ tình nguyện viên đến là bỏ lớp ra ngoài ngồi hóng gió. Đồng tiền góp vào không thực sự có khả năng sinh sôi. Đúng là cho con cá chứ không cho cái cần câu. Họ nghèo vẫn hoàn nghèo, ngày càng nghèo hơn, đến mức không còn muốn tự đứng lên mà chỉ biết kể lể oán trách phương Tây vì những tháng ngày đô hộ xa xưa.

Có một đêm nằm dưới bầu trời Nam Phi đầy sao, bạn tôi, một người Phi da trắng tâm sự: “Mai à, châu lục này đang dở sống dở chết. Tôi nghĩ Mai đừng dốc tiền vào đây nữa. Tôi hy vọng phương Tây đừng dốc tiền vào đây nữa. Họ phải để nó tự lụn bại, tự tan tác, tự thiêu cháy hết cả ra. Rồi từ đồng hoang phế ấy châu lục sẽ đứng lên bằng đôi chân mình. Như loài chim phượng hoàng, cùng kiệt của cuộc sống là nó tự thiêu cháy bản thân thành tro bụi. Để rồi trong tàn tro của chính cơ thể mình, con chim chúa sẽ hồi sinh.”

Mỗi tháng tôi thường dành một số tiền nhất định và tài khoản sẽ tự động chuyển nó đến tổ chức từ thiện tôi yêu cầu. Từ sau chuyến đi Nam Phi, số tiền đó tôi không gửi cho quỹ hỗ trợ đói nghèo ở châu Phi nữa mà mua một tài khoản ở KIVA, một tổ chức chuyên giúp đỡ các nước đang phát triển làm kinh tế. Có vay có trả, không cho không cái gì nữa. Không gửi quần áo đến nữa. Không mua kẹo phát bừa phứa nữa. Không cho ăn xin nữa. Để giúp đỡ thật lòng đôi khi con tim phải biết lạnh lùng đến như là vô cảm.

Đất nước thứ 2: Namibia

Những gia đình bộ tộc Himba ngồi bán đồ lưu niệm giữa trung tâm thủ đô Windhoek. Lần đầu tiên nhìn thấy họ, tôi mê man vì vẻ đẹp lạ lùng của làn da phủ đất nâu mịn màng và mái tóc xoắn bện trong đất sét nâu. Bộ tộc Himba hiện chỉ còn chừng bốn mươi nghìn dân, và họ tự cho rằng mình đang rất thành công trong việc gìn giữ bản sắc văn hóa. Người Himba vẫn sống như tự ngàn xưa, vẫn ăn thịt thú hoang, nhưng trẻ con đã biết đọc biết viết, và những cô gái Himba giữa thủ đô vẫn cởi trần khoe vẻ đẹp hoang dã, nhưng tai đã cắm phone nghe nhạc.

Tôi tự hỏi họ sẽ giữ được đến bao giờ? Bao nhiêu năm nữa người Himba sẽ mặc quần áo và những bức ảnh về họ sẽ nằm yên trong viện bảo tàng? Tôi mong muốn gì cho họ? Với tư cách là

khách du lịch, tôi thích họ cứ thế này mãi, cứ ăn lông ở lỗ thế này mãi để cho tôi còn... chụp ảnh. Với tư cách là một nhà giáo dục, tôi muốn đấm trẻ con lấm lốc kia được đến trường đảng hoàng, tôi muốn những bé gái không còn bị cắt bộ phận sinh dục khi đến tuổi dậy thì, tôi muốn mấy cô gái vú mướp kia không còn phải ngồi cả ngày trong nắng gắt để bán dây chuyền cho khách du lịch. Cái vẻ đẹp của sự mông muội nghèo nàn thật là vừa thú vị vừa đáng ghét. Nó giống như vẻ đẹp của những bản mường dân tộc hươu ở Việt Nam, vẻ đẹp của những gánh hàng cực nhọc của dân ngoại tỉnh ra thành phố kiếm sống, vẻ đẹp của con trâu đi trước cái cày theo sau... Đã bao giờ bạn thấy cảnh hàng đoàn Tây chia ống kính camera vào... mông những người nông dân nước mình đang bán mặt cho đất bán lưng cho gười? Họ tách tách xong thì khoe ảnh đẹp. Tôi cố cười nhưng trong lòng chua chát.

Phát triển mà vẫn giữ được truyền thống là bài toán khó giải nhất của thế giới hiện đại. Rất nhiều cộng đồng quốc gia đã cố gắng, nhưng hầu hết việc giữ truyền thống chỉ dừng lại ở việc gắn truyền thống với du lịch. Nhưng còn đó một hy vọng: Nhật Bản. Khách du lịch đến Nhật không phải để trải nghiệm văn hóa Nhật trong những ngôi làng riêng biệt hay những shop lưu niệm. Nét truyền thống của Nhật thấm đẫm vào từng nếp ăn nếp ở của người dân. Và họ vẫn giàu, vẫn mạnh. Họ đã làm gì? Họ đã làm ra sao? Cái gì khiến họ giỏi thế? Họ còn giữ được bao lâu?

Ai cũng biết cái gì là truyền thống, bản sắc tốt đẹp thì phải giữ gìn, giữ được đến chừng nào nó không còn phù hợp với thế thời nữa (trở thành hủ tục) thì phải loại bỏ. Đương nhiên, điều chúng ta thường phải tốn công sức nhất, bản khoăn nhất là phải phán xét cái gì là bản sắc truyền thống, cái gì là hủ tục. Cách đây không lâu một người bạn tôi trên facebook than rằng dân Tây Nguyên không còn sẵn voi nữa, đã đánh mất bản sắc văn hóa rồi. Tôi thì cho rằng đến thế kỷ thứ 21 rồi mà người dân vẫn còn phải kiếm kế sinh nhai bằng săn bắn thú rừng quý hiếm thì không những là hủ tục mà còn là mông muội.

Bạn tôi hỏi thế thì phải giữ bản sắc Tây Nguyên thế nào? Tôi trả lời: Cái đó dành cho các nhà nghiên cứu và quản lý. Nhưng một ví dụ điển hình là chiếc xích lô. Chúng ta đang chứng kiến một cuộc chuyển mình ngoạn mục của chiếc xích lô từ địa vị của cái cày câu com, giúp người nghèo chở khách nghèo kiếm kế sinh nhai, dần dần trở thành một bản sắc văn hóa với những chiếc xích lô sang trọng lịch sự chỉ dành cho đám cưới.

Hình ảnh những cặp vú đồ như đồng hun của phụ nữ Himba và câu hỏi bản sắc hay hủ tục còn theo tôi suốt chặng đường cả năm trời qua năm châu lục.

Đất nước thứ 3: Boswana

Chính trên đầm lầy Okavango ở Boswana này, tôi đã mắc một lỗi nghiêm trọng. Hôm ấy, tôi cùng hai người bạn chống sào đi thuyền lạc vào một rừng lau sậy đan chặt nối tiếp nhau với hàng trăm lối rẽ nhỏ như mê cung. Thuyền chúng tôi hoàn toàn mất phương hướng. Sau chừng nửa tiếng vòng vèo, tôi và Maloes đứng tim khi đưa tay rẽ màn lau sậy và nhìn thấy trước mắt là một vùng nước lớn...

Hà mã! Tôi nghe tim mình giật thót kinh hoàng. Quay lại thấy Maloes mặt trắng bệch. Chỉ có Rick là dùng sào bậm môi đứng im suy nghĩ.

Hà mã sống ở những vùng nước lớn, và nếu bạn hỏi các nhà khoa học con vật gì nguy hiểm nhất trên thế giới thì họ sẽ trả lời không do dự: hà mã. Các loài vật dù dữ đến mấy cũng thường chỉ tấn công người khi bị kích động. Nhưng hà mã thì không ai có thể lường trước. Số người bị hà mã tấn công và thiệt mạng hằng năm nhiều hơn bất cứ một con vật nào từng có mặt trong danh sách các loài cầm thú. Nấp dưới những cái lá sen lá súng to bản chỉ để lộ hai đôi mắt tròn thô lộ như mắt ếch, những con hà mã thân hình kênh càng có thể bắt thân hung hăng hát đô thuyền và giết chết con mồi chỉ trong tích tắc. Hà mã tinh tình hung hãn, thường tấn công cả cá sấu và chẳng có đôi thủ nào trong vương quốc cầm thú. Tình cảnh của chúng tôi lúc đó chẳng thể bị đắt hơn, lạc lối giữa mê hồn trận lau sậy, tưởng tìm được lối thoát thì hóa ra lại bị rơi vào đầu trường tử chiến. Chúng tôi không biết làm gì, chỉ còn cách chống sào đứng im như tượng chờ người đi tìm. Người Maloes run bần bật đến mức tôi lo thất tim bọn hà mã sẽ nghe thấy tiếng thuyền rung mà tìm đến

tấn công. Thằng đàn ông duy nhất cũng không hơn gì, mắt nháo nhác nhìn quanh, mặt cắt không còn hạt máu. Những giây phút đó đối với cả lũ dài đằng đằng, chẳng khác gì ba kẻ hèn mọn yếu đuối bị ném vào làm đống sĩ giặc đầu, ngồi im bất lực chờ thú dữ bắt thân húc cửa đầu trường mở toang và xông vào xé xác.

Đêm ấy sau khi được hộ tống về nhà cùng muôn vàn lời rửa xả, chúng tôi thức gần như trắng đêm lắng nghe tiếng rừng sâu. Mấy sáng nay, hôm nào tỉnh dậy cả lũ cũng kéo nhau đi tìm dấu chân voi giày nát những trảng cỏ dọc triền nước ngoài bến thuyền. Đêm sáng trăng, tiếng đại ngàn dường như rõ hơn bao giờ hết. Từ trong lòng vùng đầm lầy sâu thẳm, tiếng chúa sơn lâm gầm rú, tiếng những bầy voi rầm rập xô cây, tiếng hà mã nặng nề đập nước... Đêm rừng già châu Phi âm vang một thứ quyền uy bí hiểm, như thể muốn nhắc nhở sự kiêu ngạo ngu xuẩn của loài người. Như thể ngoài kia trên một mỏm đá cao vút, trước muôn loài cầm thú đã về tụ hội đông đủ, Vua Sư tử đang nâng cao trong ánh trăng rực rỡ một hài nhi bé nhỏ, hoàng tử của đầm lầy nguyên sơ vừa mới chào đời.

Đất nước thứ 4: Zambia

Victoria là thác nước lớn nhất thế giới. Dòng Zambezi đổ xuống lưng núi một bức tường lũ bão khổng lồ có chiều cao 108 mét và kéo dài tới 1.708 mét. Khi tới gần thác, khách du lịch thường phải mặc áo mưa vì những cơn nước xối xả tuôn xuống dù đứng ở bên này sườn núi. Từ chân thác, dòng nước xoáy hung hãn đổ theo chiều dốc dắc, thách thức hàng chục chiếc thuyền cao su của những khách du lịch mạo hiểm to gan muốn thử sức đánh vật theo chiều nước cuốn.

Tôi không thử sức với lũ cuộn Victoria. Mặt đối mặt với thác nước khổng lồ tôi đã làm ở Niagara (Canada). Vì vậy khi đặt chân tới đây, tôi quyết định sẽ ngắm vị thần nước hùng mạnh nhất thế giới này từ trên cao. Chiếc phan lực đưa chúng tôi lượn vòng quanh bầu trời giữa biên giới Zambia và Zimbabwe chỉ trong vòng mười lăm phút nhưng đủ khiến tất cả những vị khách trên khoang hóa đá vì vẻ đẹp kiêu diễm của Victoria. Dòng Zambezi mênh mông hiền hòa như một dải lụa trắng uốn quanh, thoát cái bỗng phồng ra, như con hổ mang chúa bành cô khi bắt thân bị ai trêu tức. Máy bay lượn vòng xuống sát vực núi, nơi con mang chúa điên loạn xả cơn cuồng nộ vào lưng sâu.

Chuyến bay này, cùng với rất nhiều chuyến bay khác như tôi đã kể ở bài viết “Nếu còn có ngày mai” đã khiến tôi phải công nhận rằng: “Loài người là sinh vật viễn thị” (danh ngôn). Chúng ta phải lùi lại, đứng ra xa một vài bước thì mới nhìn rõ những gì đang hiện hữu trước mắt.

Đất nước thứ 5: Malawi

Trong những ngày trọ tại Maputo, buổi tối tôi thường ra bãi biển xem những người dân kết thúc ngày làm việc của mình. Đám trẻ con lũ lượt xô lớn xô bé đội cát về nhà. Bé Zani mới ba tuổi cũng đã bắt đầu giúp gia đình vác củi về để đun nấu. Con bé còn nhỏ xíu, lấm cha lấm chằm, một tay giữ khúc cành cây dài ngoằng thẳng bằng trên đầu, một tay nhét ngón cái vào miệng mút chụt chụt.

Mẹ Zani là một phụ nữ lam lũ nhưng rất cởi mở. Có lần tôi để dành tiền ăn tối của mình đi chợ mua trứng và cá khô đem đến nhà chị để cùng ăn với gia đình. Có hơn mười đồ la thôi mà cả gia đình lớn đánh chén no nê trong hai ngày. Nhìn lũ trẻ con mới bé tẹo mà tay đã có vết chai, tôi đánh bạo nửa đùa nửa thật nói rằng như vậy là vi phạm quyền trẻ em. Bà mẹ cười phá lên và bảo tôi: “Ồ đây người ta gọi đó là nghĩa vụ đối với gia đình. Bao giờ chúng tôi no đủ thì chúng tôi sẽ nghĩ đến nhân quyền và dân chủ gì đấy của các cô.”

Tôi cứng họng. Vỡ lẽ ra bao nhiêu điều. Vỡ lẽ tại sao những cuộc huyết chiến ở Phi châu cứ kéo dài từ đời này qua đời khác. Những bạo chúa chiến tranh (war lords) thực ra chỉ cần bằng một chiêu đơn giản duy nhất - phát chẩn cho dân nghèo - là có thể nấp dưới chiêu bài các đảng phái dân chủ để tiếp tục moi tiền cứu trợ và bán giết các bộ lạc thù địch. Nghèo đói và ngu dốt là công cụ dễ nhất để biến người dân thành tầng lớp bị thống trị. Nhà nghiên cứu người Nam Phi Greg Mills và rất nhiều nhà khoa học của chính châu Phi đã từng đặt ra giả thuyết rằng : châu Phi nghèo và

thiếu dân chủ vì chính những người lãnh đạo châu Phi muốn như thế.

Trương đã học được một bài học rồi nhưng đến khi trở về nhà, kể lại câu chuyện này cho một người bạn nghe thì nó lại khiến tôi sáng mắt thêm ra một lần nữa: “Mai ôi là Mai! Con nhỏ Zani ấy phải lao động chân tay để làm nghĩa vụ đối với gia đình. Con nóc con em út mình mới học cấp một cũng phải lao động trí óc từ bảy giờ sáng đến mười giờ tối vì nghĩa vụ phải học giỏi để làm đẹp mắt cho gia đình. Bản thân mình ngày xưa phải thi đỗ đại học nếu không thì ngưng mặt gia đình. Lớn lên lấy chồng không môn đăng hộ đối thì sợ làm xấu mặt gia đình. Bây giờ chán chồng muốn bỏ cũng không dám vì sợ bẽ mặt gia đình. Đã là một nền văn hóa cộng đồng trọng gia đình thì giàu hay nghèo cũng vẫn cả đời vác cái gánh danh dự gia đình trên vai mà thôi.”

Đất nước thứ 6: Mozambique

Từ đất liền ra đảo Isla de Mozambique, tôi đi ô tô vượt qua một cây cầu dài dằng dặc, bé tí, khắp khênh, chông chênh, rung bần bật, bắc qua hàng ki lô mét đáy biển cạn tro cát sỏi. Hòn đảo nhỏ xíu là một quần thể lạ lùng nơi ba tầng văn hóa trộn lẫn nhau, văn hóa gốc Phi, văn hóa Hồi giáo của những thương nhân người Ả Rập buôn bán nô lệ, và văn hóa thuộc địa Bồ Đào Nha. Thật ngỡ ngàng khi nhìn thấy những cô gái Hồi giáo trùm khăn đen kín mít sai bước và ríu ran chuyện trò cùng bạn gái người Thiên Chúa giáo nhưng mặc trang phục gốc Phi với váy quần sắc sỡ, áo cổ trễ để lộ hai bầu vú căng mọng. Khung hình càng đặc biệt khi hai cô gái ấy bước qua những tòa nhà kiến trúc châu Âu giờ hoang vu trống vắng. Xung quanh chỉ có tiếng sóng, tiếng những con chim lười biếng gọi nhau trên cành hoa phượng đỏ ối. Khăn trùm đầu đen Ả Rập, vú tròn hoang dã châu Phi, và văn minh kiêu sa châu Âu, cả ba thứ đó đồng hành cùng nhau hàng ngày hàng giờ, vừa tách biệt, vừa hòa nhập trên hòn đảo bình lặng, yên ả này, thành thơ như một trò chơi vô hại.

Nếu có một nơi nào đó thời gian quên không trôi, đó chính là Isla de Mozambique. Hòn đảo bị lãng quên trong rêu phong, chết yểu trong những tòa nhà thuộc địa một thời tráng lệ. Có lẽ chính sự cô độc và thái độ dửng dưng xa lánh phạm trần ấy đã làm nên sự cuốn hút mê muội, khiến những du khách vượt không biết bao nhiêu dặm đường để đặt chân tới được chốn này.

Nếu có một đất nước được đặt tên theo một lãnh chúa thương nhân ngoại bang từ xa lắc xa lơ đến đô hộ và buôn bán nô lệ người bản xứ, thì cũng chính là nơi đây. Musa Al Big, cái tên Ả Rập của lãnh chúa đó đã trở thành tên hòn đảo, và rồi trở thành tên của cả một đất nước. Người Mozambique là một dân tộc biết phân định rõ ràng quá khứ và hiện tại, như câu chuyện những tầng văn hóa đối lập cùng chung sống bên nhau, như câu chuyện cái tên đất nước. Và đây nữa: dù thời kỳ đất nước theo chủ nghĩa cộng sản đã trôi qua gần ba mươi năm, nhưng những cái tên phổ thời Marxist vẫn còn tồn tại như một sự hiển nhiên - đại lộ Lenin và đại lộ Hồ Chí Minh.

Cũng chính vì một thái độ văn hóa đáng trân trọng như vậy mà Graça Simbine Michel Mandela mới có cơ hội trở thành người phụ nữ duy nhất trên thế giới là đệ nhất phu nhân của cả hai quốc gia. Sau khi chồng bà, cố tổng thống Mozambique Machel chết thì hơn mười năm sau, bà trở thành vợ của nhà lãnh đạo kiệt xuất Nam Phi Nelson Mandela, người đã đưa Nam Phi ra khỏi chế độ phân biệt chủng tộc tàn khốc, khi ấy ông tròn tám mươi tuổi, hơn Graça những ba chục cái xuân xanh.

Đất nước thứ 7: Lesotho

Lesotho chỉ có hơn hai triệu dân nhưng 40% phụ nữ dưới bốn mươi tuổi bị nhiễm HIV (là một trong những nơi có tỷ lệ mắc căn bệnh thế kỷ cao nhất thế giới) và tỷ lệ đói nghèo cũng chiếm tới 40%.

Đọc về Lesotho toàn là những con số đáng buồn, nhưng con đường đưa tôi qua những bản làng Lesotho thì đẹp mê hồn, mặc cho chiếc xe bus khó nhọc nhích từng mét lên núi rồi gần như thả không phanh xuống dốc khiến tim tôi thon thót. Lesotho xinh đẹp lạ lùng. Nhỏ như hạt đậu nằm lọt thỏm trong lòng Nam Phi, bao bọc bởi Nam Phi và chỉ có một đường biên giới duy nhất với một nước duy nhất là Nam Phi, đất nước tí hon này hết như một giọt thiên đường xanh nhỏ xuống Nam Phi khô nóng dữ dội. Dù bé tẹo tèo tèo, Lesotho có mùa đông dày tuyết và sở hữu một trong

hai khu resort trượt tuyết hiếm hoi ở miền Nam châu Phi.

Lúc cóc vượt bốn ngày đường từ Mozambique qua biên giới để đến Semonkong nơi có đường dây leo núi abseil cao nhất thế giới, đến bây giờ tôi vẫn nhớ như in khuôn mặt của bà chủ nhà khách Semonkong khi tôi kể rằng mình đã tốn chừng ấy thời gian để tới đây chỉ để abseil có ba mươi phút. Và cũng lại là khuôn mặt đó khi tôi, mình mẩy vẫn còn ướt rượt, thông báo rằng mình chỉ có hai ngày để vượt qua chặng đường gần một trăm ki lô mét cho kịp chuyến bay ở Nam Phi: “Cô có điên không?” - Bà chủ nhà nói - “Lesotho bé thật nhưng 90% các địa danh ở đây chỉ có thể đến được bằng vó ngựa và máy bay trực thăng. Hóa ra cô đến Lesotho không phải vì Lesotho.”

Tôi đã đáp chuyến trực thăng sớm nhất từ Semonkong và có một chuyến bay đẹp như mơ trên những rặng núi đồi xanh mượt đẹp đến ngỡ ngàng của Lesotho. Nhưng tim tôi vẫn thót lên từng hồi, lần này không phải vì chiếc xe già khụ lên dốc đứt hoi và xuống dốc như không phanh mà là lời nói của bà chủ nhà khách Semonkong, rằng tôi đến Lesotho không phải vì tôi muốn biết về đất nước này mà chỉ để thỏa mãn một thách thức đối với bản thân. Những thú vui trên dậm trường đi phượt thật dễ làm cho kẻ du hành quên đi mục đích chính của việc lên đường, để học một sàng khôn, chứ không phải để mua một đồ lưu niệm, dù đó là một món đồ lưu niệm có in dòng chữ: “Kẻ điên rồ này với zero kinh nghiệm đã hoàn thành đường abseil cao nhất thế giới 204 mét ở Lesotho.”

Đất nước thứ 8: Australia

Cuộc thám hiểm bảy ngày trên sa mạc Úc do Amalia dẫn đoàn là một trải nghiệm ấn tượng trong chuyến hành trình của tôi. Thứ nhất đó là sự khác biệt về phân công lao động. Trong chuyến safari dọc Namibia, đoàn chúng tôi có một lái xe, một đầu bếp và một hướng dẫn viên. Với một lượng khách tương đương, chuyến đi vào miền hoang dã của Úc chỉ do duy nhất Amalia đảm nhiệm. Cô gái trẻ măng mới hai mốt tuổi lái xe, lắp mic ở miệng, nói chuyện suốt ngày trong vai trò hướng dẫn viên, pha trò cho chúng tôi khỏi buồn ngủ, và liên tục trấn an những kẻ yếu tim khi cô cán chết bọn chuột túi chạy qua đường. Khi xe dừng, cô nhảy xuống, ngay lập tức dựng trại, nấu những bữa ăn no nê cho cả đoàn bằng củi khô thu lượm được ven đường hoặc các bếp ga có sẵn ở trạm dừng. Điều này khiến tôi hiểu ngay rằng việc chúng ta hét hơi quảng cáo “lao động Việt Nam giá rẻ”, và kêu gào “các nhà đầu tư ơi bỏ Trung Quốc qua Việt Nam đi” là hoàn toàn ngộ nhận. Nếu tính theo đầu sản phẩm, do thiếu tay nghề, lao động Việt Nam thực ra đâu có rẻ.

Ấn tượng thứ hai với nước Úc có lẽ quá rõ ràng, ấy là thái độ nghiêm túc đối với môi trường. Qua cửa khẩu, giày có dính đất cũng phải khai, mang hoa quả lạ có thể bị phạt từ vài trăm đến cả ngàn đô la. Những con vật ở Úc tùy cân bằng sinh thái mà được hưởng một cuộc sống xa hoa hay phải chịu đời săn đuổi. Tỷ dụ như chuột túi, cái con vật mà Amalia cán chết không may may nháy mắt, đông đúc đến mức dù đây là biểu tượng của đất nước nhưng việc săn bắn chúng hoàn toàn hợp pháp. Thịt chuột túi rẻ như thịt gà trong các siêu thị (nhưng thơm ngon hơn thịt bò và bỏ dưỡng bậc nhất, vì chúng cả đời chạy bộ và hoàn toàn sống nhờ vào thức ăn trong thiên nhiên). Cuộc đời của những con chuột túi thật bèo bọt so với những chuột khác, như con chuột sóc (possum) chẳng hạn. Chuột sóc được bảo vệ ngặt nghèo, dù nhiều khi chúng vào nhà làm tổ quậy phá như giặc nhưng luật pháp quy định kể cả khi chuột sóc bị sập bẫy thì chủ nhà cũng phải đảm bảo là chúng không bị thương và trong khi chờ được tháo bẫy thì luôn có cái để... ăn.

Cô gái dẫn đoàn ở Úc còn chỉ cho chúng tôi xem một loài cây thông minh đến lạ lùng trên sa mạc quanh Uluru. Khi cây biết mình không đủ nước, một nhánh cành tự động cảm tử chết khô để cứu cây trong khi chờ nguồn nước mới. Cây cũng như người, hay nói đúng hơn cây đôi khi còn có tâm và có tâm hơn rất nhiều sinh vật tự xưng là con người.

Đất nước thứ 9: New Zealand

Xứ sở New Zealand có lẽ là đất nước đẹp nhất mà tôi từng đặt chân đến. Những chuyến xe dọc nam đảo như lướt qua những cơn mơ. Phong cảnh hai bên đường đẹp đến nỗi chỉ cần nhắm mắt, giờ máy ra ngoài cửa sổ chụp đánh toách một cái là cũng có một bức ảnh lung linh. Thật dễ hiểu tại sao đây chính là nơi quay bộ phim *Chúa tể chiếc nhẫn* với những cảnh thiên nhiên hùng tráng và

hoang dã. Những ngày ở New Zealand, tôi ghen tị khủng khiếp với... bọn cừ. Chúng sở hữu những khung hình tuyệt đỉnh nhất, những góc nhìn độc đặc nhất, rồi tệ một cái là chúng cũng chẳng thèm nhìn mà chỉ mãi mê gặm cỏ. Ở New Zealand, cừ nhiều hơn người.

Nhưng chỉ đến khi đặt chân đến Kaikoura và tốn thêm một đồng tiền cho ngành du lịch xứ sở Kiwi nữa thì tôi mới thực sự quy hàng và chính thức trở thành tín đồ cho giáo-phái “thiên nhiên New Zealand”. Ở Kaikoura, lần đầu tiên một đĩa chi-có-thể-bơi-khi-chân-chạm-được-đáy-bể như tôi dám cả gan nhảy xuống biển lặn cùng một trong những sinh vật thông minh nhất đại dương: cá heo.

Chúng tôi mặc đồ lặn (*wetsuit* - có lớp giữ nước để thân mình không bị chìm) theo tàu ra tận ngoài khơi xa rồi hồi hộp chờ tín hiệu của thuyền trưởng. Nghe ông tuyệt còi toe một cái là chúng tôi thì nhau nhảy xuống nước. Qua lớp kính bơi, tôi quỳnh lên khi thấy hàng trăm con cá heo lượn vèo vèo ngay phía dưới bụng. Cá heo bơi nhanh theo đàn, thế nên muốn thu hút sự chú ý của chúng thì bọn tôi không có cách nào khác là... phải làm trò. Thế là đĩa thì ngoáy mông, đĩa thì kêu tu tu, đĩa thì thổi phì phì, riêng tôi phun bong bóng bật môi âm ỉ. Một vài con cá heo bơi ngang qua tò mò ngó một cái rồi lượn đi luôn. Chỉ trong vòng hai phút, cả đàn đã mất hút. Chúng tôi lại bị bạch lên tàu chờ đợt cá mới. Vừa thấy hạnh phúc, vừa thấy thẹn thùng, tôi không nén được ý nghĩ bọn cá heo này chắc chắn cho chúng tôi là một loài cá mới hâm hâm ảm sọ. Chúng nó bây giờ đang tán phét với nhau và cười bọn tôi thổi mũi. Đừng quên là cá heo thông minh bằng một đĩa trẻ bảy tuổi. Mà bọn trẻ con bảy tuổi bây giờ ranh ma lắm, chúng nó bắt nạt người lớn suốt đấy thôi.

Không những thán phục thiên nhiên New Zealand, tôi còn phải ngả mũ chào những người dân bản địa của xứ sở này. Trong khi ngày quốc khánh của Úc bồi bác thay vẫn tính là ngày thuyền trưởng Cook của Anh đáp tàu đặt chân lên Sydney, mở đầu cho thời kỳ đô hộ thì cách Úc không xa, thổ dân Maori ở New Zealand đây tự hào vì đã dũng cảm chống lại ách thuộc địa của thực dân Anh chứ không chịu để văn hóa bản địa bị đàn áp như thổ dân Úc. Chính người Maori đã sáng chế ra chiến thuật đào hào. Dù kết cục vẫn bị đô hộ nhưng chiến thuật của họ đã được mang ra áp dụng trong thế chiến thứ nhất: cuộc đại chiến đầu tiên của loài người diễn ra toàn trong hầm, chiến lược tuyệt vời “thuổng” từ một dân tộc xa xôi ở bên kia trái đất. Và nếu bạn có Internet, hãy tra ngay từ Haka, một điệu múa oai dũng của người bản địa. New Zealand là vô địch môn bóng bầu dục (rugby). Mỗi khi mở đầu một trận chiến bóng rugby, đội NZ All Black lại biểu diễn Haka, reo giục nổi khiếp sợ cho các cầu thủ đối phương - những kẻ chỉ biết đứng im chờ thất bại.

Đất nước thứ 10: Mỹ

Bang Arizona bạt ngàn xương rồng. Những cánh rừng xương rồng khổng lồ ngút ngát tầm mắt, trùng trùng điệp điệp từ núi này qua núi khác. Một bộ phận lớn người Arizona là dân miền Nam châu Mỹ Latinh vượt biên sang Mỹ, đã trải qua những ngày đêm kiệt quệ trên vùng sa mạc xương rồng gần biên giới Mỹ nơi rắn độc, cướp cạp, đói khát và lạc đường mỗi năm cướp đi hàng trăm sinh mệnh của những người đi tìm miền đất mới.

Cả nước Mỹ ước tính có từ mười đến hai mươi triệu người nhập cư trái phép, một nửa trong số họ là dân Mexico. Nhìn từ nhiều góc độ, đây là một tình huống “có lợi” cho rất nhiều bên: các công ty Mỹ tuyển người nhập cư trái phép vì nhân công rẻ mạt; hệ thống phúc lợi xã hội không cần quan tâm vì đảng nào họ cũng là kẻ ngoài lề; chính quyền Mexico thoát đi được một phần lớn dân nghèo trong tổng số 40% sống ở mức hai đô la một ngày; người được tuyển dụng có công việc để kiếm tiền gửi về cho gia đình; và dân Mỹ thì vẫn có thể to mồm phê phán chỉ trích và phân biệt đối xử với người nhập cư.

Trong gia đình nhỏ tôi ở nhờ tại Tucson, dù trên gương mặt ai cũng ngời ngời hạnh phúc nhưng tôi biết họ vẫn luôn lo sợ một ngày nào đó Elisa sẽ bị cảnh sát đèn bắt đi. Elisa là người Mexico, đã vượt hàng trăm dặm đường sa mạc, bỏ lại xác của chính em trai mình đằng sau, để đến Mỹ. Cô kết hôn với Peter, chàng trai yêu cô hết lòng và cả hai đã có một cậu bé con xinh xắn. Nhưng mẹ chồng Elisa là người lo lắng hơn ai hết. Từ một người phụ nữ da trắng theo đảng Cộng hòa bảo thủ, trước hạnh phúc của con trai và sự mong manh dễ vỡ của gia đình, bà đã trở thành

người tuyệt đối ủng hộ chính sách nói rộng vòng tay với dân nhập cư và chuyển sang bầu cho Obama là người của đảng Dân chủ, chỉ với một hy vọng duy nhất, một ngày nào đó, con cháu bà có thể dàng hoàng bước đi trên đường mà không cần lo sợ.

Bàn cờ chính trị đã dần dần thay đổi, người Mỹ da trắng sắp trở thành thiểu số, tổng số lượng các tờ báo tiếng Tây Ban Nha cho dân Mỹ Latinh nhiều hơn báo tiếng Anh, và vị tổng thống nào của Mỹ rồi cũng phải dựa vào lá phiếu của dân gốc Latinh, bắt đầu là Obama. Nhưng tất cả mới chỉ là bắt đầu. Ở thời điểm hiện tại, những cánh rừng xương rồng vẫn là cánh rừng chông gai chết chóc với hàng triệu kẻ ở bên kia đường biên. Không phải ngẫu nhiên mà tôi được rí tai rằng cánh rừng xương rồng ở bang Arizona còn được gọi là cánh rừng “ngón tay giữa”, bởi những cây xương rồng trông không khác gì hành động giơ ngón giữa chửi thề “Fuck you”⁽¹⁾ mà nước Mỹ trưng ra trước mặt những kẻ liều thân vì khát khao tìm đến miền đất hứa.

Đất nước thứ 11: Mexico

Khi ô tô đưa bạn đến cửa ngõ Chiapas, một tấm biển lớn sẽ thông báo rằng bạn đang đi vào vùng tự trị Zapatista: “Nơi đây người dân ra lệnh, chính quyền vắng lời”.

Như một đất nước tí hon, tôi phải trình hộ chiếu. Anh chàng đứng gác bịt khăn che kín mặt chỉ để lộ đôi mắt sáng quắc yêu cầu tôi đứng chờ trong khi anh khờ sờ ghi lại tên tôi vào một tờ giấy xé vụn từ cuốn sổ tay. Nhìn cách anh ta đọc và viết, tôi đoán rằng anh mới chỉ qua lớp xóa mù vì cái kiểu “vẽ chữ” loằng ngoằng trên giấy.

Tôi phải chờ thêm ở ngoài cổng đến nửa tiếng sau thì mới được mời vào bên trong khu vực đầu não chính quyền Zapatista. Ngay đầu con đường là trụ sở tuần tra. Tôi được đưa vào một căn phòng, tại đây một sĩ quan cũng che kín mặt nhận giấy tờ và mẫu “vẽ chữ” của chàng lính gác để điền vào một cuốn sổ to. Lại chờ thêm mười lăm phút nữa, họ đưa tôi sang một căn phòng khác để khai báo mục đích đến thăm trước cả một hội đồng nhân dân. Hai người đàn ông và một phụ nữ cũng che khăn kín mặt ngồi sau bàn làm việc nhìn tôi chằm chằm và hỏi tôi hàng chục câu hỏi. Sau khi đã xác định tôi chỉ là một giáo viên vô hại, họ cộp dấu đỏ và cử một hướng dẫn viên đưa tôi sang căn phòng thứ ba để cho tôi nghe một bài thuyết giảng dài lê thê về cuộc khởi nghĩa và chính quyền tự trị Zapatista. Dù mệt mỏi và bực bội nhưng sự trang trọng và nghiêm túc thái quá của chủ nhà khiến tôi thậm chí không dám nháy mắt, ngồi ngay đơ như con chiên nghe giảng.

Chỉ đến khi bài diễn văn kết thúc, tôi mới được theo chân người hướng dẫn ra ngoài và đi lướt qua các khu nhà xung quanh: hợp tác xã, chi hội phụ nữ, phòng họp nhân dân, và trường học. Tất cả các ngôi nhà đều bằng gỗ, bé nhỏ, các bức tường vẽ tranh màu sắc rực rỡ. Hệt như một công xã ngày xưa. Dù Zapatista không công khai tuyên bố lý tưởng cộng sản, nhưng chất Marxist thực sự đã như một khối nam châm liên kết những người dân nghèo đứng lên chống lại cường quyền và sự bất công về phân chia của cải. Hình ảnh Che Guevara có ở khắp mọi nơi, những khuôn mặt phụ nữ rực lửa, những nắm đấm, những khẩu hiệu đánh thép: “Hasta la victoria siempre” (Hãy đấu tranh cho đến ngày toàn thắng). Khẩu hiệu nổi tiếng này nằm trong bức thư Che gửi cho Fidel Castro, ám chỉ cuộc chiến chống Mỹ của Cuba. Không bao lâu sau, Che bị CIA bắt, một ngón tay của Che bị chặt đứt và gửi đến cho Fidel.

Không giống như Mỹ, Úc, Canada nơi người da trắng đã hoàn toàn làm chủ vùng đất họ chiếm hữu, áp đặt nền văn minh Âu châu và dân bản địa chỉ còn là một thiểu số rất nhỏ, ở châu Mỹ Latinh và đặc biệt là Mexico, bộ phận những người dân bản địa vẫn chiếm một phần lớn và vẫn luôn trong tình trạng tranh giành ảnh hưởng xã hội với người da trắng. Năm 1994, hàng nghìn người dân Mexico đã nổi dậy chống lại nhà cầm quyền tham nhũng, đòi quyền sở hữu đất đai công bằng cho các tộc người bản địa. Từ đó đến nay, Chiapas trở thành vùng tự trị với chừng ba nghìn dân quân. Họ tồn tại nhờ nhiều nguồn trợ giúp từ các tổ chức quốc tế và nhờ hơn hai triệu người Mexico dù không trực tiếp đấu tranh nhưng ủng hộ quyền được chia sẻ công bằng của các tộc người bản địa.

Những người khởi nghĩa luôn trùm kín mặt. Thông điệp của họ là: chỉ khi giấu mặt thì người nghèo mới được nhận diện. Chỉ khi giấu mặt và nhìn trông giống như những kẻ khác thường, nổi

loạn thì họ mới lôi kéo được sự chú ý của xã hội vô tâm và những vấn đề bức thiết liên quan đến sự sống còn của họ mới được nghiêm túc nhìn nhận.

Đất nước thứ 12: Cuba

Tôi vội vã đến Cuba vì sợ rằng chẳng bao lâu nữa đất nước này sẽ mở cửa và thế là dấu vết của một thời Fidel Castro sẽ biến đi mất nhanh như Việt Nam những tháng ngày đầu tiên bước ra khỏi thời bao cấp.

Nhưng khi vừa đặt chân vào Cuba, nỗi sợ ấy biến thành niềm mong mỏi. Có một cái gì đó cứ nghẹn lên trên cổ khi tôi nhìn thấy những cửa hàng mậu dịch hết như Việt Nam thời bao cấp, cũng những cái cân cũ kỹ, với những quả cân bằng sắt hoen gỉ, những cái nhà kho tối om gạo khoai đổ đầy trên sàn đất, những quán ăn nhỏ kiểu mậu dịch bán một thứ thực phẩm tòi tàn đáng giá chỉ vài nghìn đồng tiền Việt.

Lần đầu tiên trong chuyến hành trình dài, tôi gặp một người bạn Couch Surfing bản xứ nhưng chỉ là để anh thông báo với tôi rằng việc cho người ngoại quốc ở nhờ là vi phạm pháp luật và anh có thể bị phạt hàng ngàn đô la. Cách đây không lâu, đến nói chuyện tiếp xúc với người nước ngoài còn bị cấm. Chính phủ Cuba nắm giữ mọi thứ, kể cả dịch vụ khách sạn. Khắp thành La Habana đâu đâu cũng có camera theo dõi. Phí vào Internet (chỉ có ở một vài khách sạn lớn) là sáu đô la một giờ trong khi lương bác sĩ chừng hai mươi đô la một tháng. Ở thủ đô chỉ có vài hôm mà tôi đã chứng kiến hai vụ bắt bớ kiểu phim hành động, nghĩa là một cô gái đang đi trên đường thì bất ngờ bị xe cảnh sát đỗ xích bên cạnh, và chỉ trong nháy mắt cô ấy đã bị đưa đi trong sự âm thầm quan sát của người dân.

Tôi hoàn toàn không bị ấn tượng bởi những thành tựu của Cuba, dù đó là điều bao nhiêu đất nước phát triển khác còn phải mơ mới thấy: đó là hệ thống giáo dục chín chu, hệ thống y tế bậc nhất thế giới, người dân ai cũng có quyền được hỗ trợ để học lên cao và quyền nhà ở là bất khả xâm phạm.

Tôi chỉ thực sự bị thu hút bởi những bức graffiti rực rỡ trên đường phố La Habana. Bức ảnh người đàn ông ngồi lặng lẽ bên hình vẽ con báo đốm đọng lại toàn bộ những trăn trở của tôi về Cuba: có sự dũng mãnh của thời cách mạng cuông sôi, có nỗi u uất của hiện tại không thoát nên lời, có niềm tiếc nuối chỉ muốn nhìn lại quá khứ, và có sự đợi chờ ở một tương lai vẫn còn chưa rõ nét rõ hình. (Xem phần ảnh màu.)

Đất nước thứ 13: Guatemala

Tôi từng nghĩ Mexico là quán quân về màu sắc cho đến khi đặt chân đến Guatemala. “Rực rỡ” có bao nhiêu từ đồng nghĩa thì tôi phải cân gấp hai số lượng ấy để miêu tả cuộc sống văn hóa ở đây: những ngôi nhà sơn màu rực rỡ, những bộ quần áo truyền thống đua sắc, kể cả kể cả những chiếc xe lọc cọc chở khách (và rất nhiều loại gia súc gia cầm khác) cũng cũng vút đi trên đường gió bụi như những tác phẩm nghệ thuật.

Phiên chợ lớn nhất Nam Mỹ có truyền thống từ cả nghìn năm trước diễn ra ở một ngôi làng nhỏ tên là Chichicastenango khiến tôi liên tưởng đến một Sapa nhưng lớn gấp hàng trăm lần với hàng ki lô mét sạp hàng trải dài ngút mắt. Tôi thấy Guatemala vô cùng thân thương, như một người quen cũ, cũng áo váy cạp cuốn trăm sợi chỉ màu đan xen, cũng những khuôn mặt rám nắng đượm chút Á châu, cũng những vành khăn tròn ôm lấy khuôn mặt hiền hậu. Chỉ có điều họ không phải là một sắc dân thiểu số mà là chủ nhân kiêu hãnh của một đất nước rộng lớn.

Dù là một người làm nghiên cứu văn hóa, chính bản thân tôi cũng đã có lần quen thói nghĩ mà lỡ tay viết rằng Colombo là người khám phá ra châu Mỹ. Hẳn nhiên, điều đó không những sai về tư tưởng (coi châu Âu là trung tâm của văn minh thế giới) mà còn sai bét nhè về mặt khoa học. Không phải tự nhiên tôi có cảm giác thân quen với dân bản địa châu Mỹ, đơn giản bởi họ chính là con cháu của người Á chúng ta. Những người đầu tiên đặt chân lên châu Mỹ chính là người châu Á.

Khoảng năm mươi nghìn năm trước, khi đó phần chóp nhọn của châu Mỹ và châu Á vẫn còn dính liền nhau bởi một dải đất chừng hơn một nghìn sáu trăm ki lô mét và mực nước biển còn thấp hơn bây giờ sáu mươi mét, những cư dân vùng Siberia (Nga) và Mông Cổ đã dò dẫm những bước chân đầu tiên lên châu lục không lồ này. Chỉ đến hơn năm trăm năm trước, Colombo, trên đường đi tìm vùng Ấn Độ giàu có thì tính nhầm đường và tình cờ cập bến châu Mỹ. Ngờ là mình đã tới Ấn Độ, ông đặt tên cho những người thổ dân bản địa là Indian, tiếng Việt dịch là người da đỏ nhưng tiếng Anh thì hai năm rõ mười là người Ấn Độ. Cái tên dùng mãi rồi quen, cả người Ấn chính gốc lẫn người thổ dân châu Mỹ chẳng ai lấy thế làm phiền toái. Kể cũng lạ!

Đất nước thứ 14: Belize

Belize là đất nước duy nhất ở châu Mỹ Latinh có ngôn ngữ chính thống là tiếng Anh chứ không phải tiếng Tây Ban Nha. Nhưng những biển hiệu tiếng Anh ở đây vẫn khiến khách du lịch đứng tim: “Được sĩ Usher - được cấp phép bán dược phẩm và thuốc độc”(!) Hay “Khủng hoảng, bạo hành, bội tín và bấp bênh - Lát đường đến một sự khởi đầu mới” (!)

May mắn thay, dòng người lũ lượt kéo đến Belize không mấy khi trụ chân ở đất liền mà thường phi thẳng ra biển nơi có những kỳ quan thiên nhiên độc nhất vô nhị chỉ Belize mới sở hữu. Họ có thể lặn với cá mập xám, chui xuống chiếc giếng khổng lồ sâu 124 mét ở đáy biển. 35% diện tích đất liền của Belize là khu bảo tồn thiên nhiên. Mỗi người Belize tính ra được bảy khách du lịch nuôi, bởi với dân số chưa đầy ba trăm nghìn người mà đất nước mỗi năm đón tới hai triệu khách sẵn sàng dốc tiền để khám phá thiên nhiên Belize kỳ thú. (Việt Nam bảy triệu khách trên một trăm triệu dân, tức là một du khách bị mười bốn người dân “săn đuổi”.)

Đất nước thứ 15: Honduras

Giống như rất nhiều dân du lịch bụi khác, tôi cố công lê lét đến đảo Utila của Honduras để học lặn biển với bình ô xi, đơn giản vì ở Utila, bạn có thể hoàn thành một khóa học có chứng chỉ quốc tế PADI chỉ với hai trăm đô la. Mà dải san hô quanh Utila thì thôi rồi, lớn thứ hai trên thế giới, chỉ thua mỗi Great Barrier Reef ở Australia. Đã thế, Utila còn vui nữa, bởi nhịp sống Latinh sôi nổi của vùng Trung Mỹ.

Vấn đề là tôi không biết bơi! Hay đúng hơn là chỉ có thể bơi trong bể khi chân chạm được đáy. OK! Đồng ý là điên, nhưng logic nằm ở chỗ bơi là có để nổi còn lặn là có để chìm. PADI yêu cầu học viên tham gia phải biết bơi tối thiểu hai trăm mét, nhưng trong thực tế chẳng ai mất công đi kiểm tra cả vì trên đời có mấy đứa nào bộ có vấn đề đến mức không biết bơi mà lại đòi đi học lặn đâu.

Vậy mà tôi cũng ngật ngưỡng tới hết khóa học, thậm chí còn được lặn vào trong một xác tàu cổ. Vùng Caribbean nổi tiếng nhiều xác tàu. Tôi háo hức như thể chính mình là lũ cướp biển Latinh lung giắt dao găm lặn một hơi thám thính dò tìm các rương vàng rương bạc. Vàng bạc chẳng thấy đâu chỉ thấy sụn gai ốc. Người dân trên đảo Utila đồn rằng khi ánh mặt trời rơi một đường nắng duy nhất qua lỗ châu mai trên thân tàu, điểm dừng chân của tia nắng là nơi bọn mafia cất giấu các kiện cocain lớn do máy bay thả xuống trên đường đến Colombia.

Đất nước thứ 16: Nicaragua

Nicaragua là một từ gọi lại trong tôi nhiều dấu ấn tuổi thơ đọc sách báo vì nước này có tới tận ba cuộc chiến do sự can thiệp của Mỹ. Trong thực tế, ít ai biết rằng cái dốt với Mỹ bắt đầu từ tận giữa thế kỷ 19. Một luật sư và nhà thám hiểm người Mỹ tên là William Walker đã vận động hành lang chính trị và dùng quân đội của chính mình để chiếm Nicaragua và trở thành Tổng thống vào năm 1856. Ông tuyên bố đây quốc gia nô bộc (slave state) của Mỹ.

Cũng giống như Việt Nam, hoặc cũng có thể do những người tôi gặp, chẳng mấy ai còn thời gian bận tâm đến những hận thù xưa cũ. Nicaragua làm người ta mềm lòng bởi những vòng quay xe đạp lãng mạn trong nhịp sống bình thường mỗi ngày của các đôi lứa ở Granada, và làm du khách đau đầu vì ngoài mấy con đường trục chính ra, cả đất nước không có lấy một ... tên phố, còn

những căn hộ ở đây không bao giờ ... đánh số nhà.

“Cho tôi hỏi đường đến Tòa Thị chính?”

Theo hướng dẫn của bạn tôi, có hàng trăm phương án trả lời, tùy thuộc vào việc bạn đang ở đâu:

Có thể là: “Rất đơn giản! Đi qua hai ngã tư, rẽ hướng đông, tới chỗ ngày xưa lão Diego chết, rẽ hướng bắc rồi đi thêm nửa dãy phố nữa là đến!” (nhưng mà lão Diego là lão nào thì chỉ có trời và người dân ở đây mới biết).

Hoặc: “Ok! Đi về phía hồ, qua nhà thờ thì rẽ lên (tức là theo hướng mặt trời mọc) chừng hai ngã tư rồi rẽ xuống (hướng mặt trời lặn), đi tới chỗ đối diện tòa nhà Mario là đến (vấn đề là cái tòa nhà Mario ấy chỉ được dự-định xây mà không bao giờ có kinh phí để khởi công).

Người Nicaragua rất tự hào vì hệ thống địa chỉ này. Họ in vào các visit⁽²⁾ nguyên xi “Cửa hàng Điện tử - Nhà thờ Calvari - Hai ngã tư hướng bắc - Nửa dãy phố hướng đông”. Đúng là độc nhất vô nhị!

Điều ai cũng nhận thấy khi tiếp xúc với người Nicaragua, và thậm chí cả hệ thống báo chí ở đây, là sự cởi mở và hào hứng khi tranh luận. Họ đặc biệt ưa thích tranh luận, và cực kỳ hiểu biết về những điều mình nói, nhất là chuyện chính trị. Với một lịch sử nhiều thăng trầm vẫn còn chưa xa, ai cũng ngạc nhiên khi người Nicaragua đã nhanh chóng trở lại sống hòa thuận bên nhau, bắt chấp những cuộc tranh cãi nảy lửa và những ý kiến đối đầu tưởng như không thể dung hòa. Lời giải thích có lẽ nằm ở gốc văn hóa của người Nicaragua. Họ thà chấp nhận sống chung với cái rối rắm tơ vò của cuộc sống và kiên nhẫn xử lý, giải thích cái sự chòng chẹo ấy từ nhiều góc nhìn khác nhau còn hơn là quấy quạ chi mặt đặt tên cho nó một cách vô trách nhiệm.

Thì nhìn đâu xa, chỉ cần hỏi người Nicaragua một cái địa chỉ không có cả tên đường lẫn số nhà là biết!

Đất nước thứ 17: Costa Rica

Costa Rica là đất nước của gần bảy mươi ngọn núi lửa, trong đó có Arenal đang trong trạng thái hoạt động dữ dội nhất trên thế giới. Ngọn Arenal mỗi đêm phụt tung lên trời những cột pháo hoa rực rỡ, phun tràn nham thạch đỏ lựng như hàng trăm dây điện sáng lòe xuống sườn núi. Ban ngày, Arena bốc khói nghi ngút. Khách du lịch bắt chấp hiểm nguy tìm cách tiến đến gần chiếc lò lửa khổng lồ Arenal từ mọi hướng. Bản thân tôi cũng vậy, mặc dù vừa đi vừa run. Những tiếng nổ ầm ì từ trong lòng núi nghe như một con quái vật đang quẫy đạp dữ dội để thoát ra ngoài nơi giam giữ. Đêm ở lại thị trấn, bạn tôi đưa đến một dòng suối nước nóng được Arena đun. Trầm mình trong dòng chảy ấm áp, tim tôi đập thình thình vì lo sợ. Viễn cảnh không tươi đẹp nhất là bất thần một dòng nham thạch tràn ra nấu chảy con bé tôi diên rồ thành bột nhão.

Costa Rica có lẽ là đất nước phát triển đồng đều nhất châu Mỹ Latinh. Khi thực dân Tây Ban Nha tràn đến đây, vùng đất này không có nhiều dân bản xứ nên những kẻ đô hộ da trắng phải tự tay lao động. Chính vì thế mà đất nước thành hình với tối thiểu sự phân biệt chủng tộc và bất công giàu nghèo so với những láng giềng xung quanh. Ai cũng biết người châu Mỹ suy nghĩ khá thủ cựu trong vấn đề giới tính, một bác sĩ ở Mexico có thể vẫn đang hoang khuyên bệnh nhân của mình không nên dùng bao cao su. Vậy mà 90% phụ nữ Costa Rica sử dụng các phương pháp tránh thai. Costa Rica chủ trương phát triển bền vững, trở thành một trong năm đất nước sinh thái hàng đầu thế giới. Từ năm 1949, chính phủ đã quyết định bãi bỏ hoàn toàn quân đội. Costa Rica hãnh diện tuyên bố với thế giới rằng họ không cần quân đội, rằng một đội quân toàn giáo viên có ích hơn một đội quân toàn chiến binh. Costa Rica sẽ phát triển trong mối giao hòa tuyệt đối với Mẹ Thiên Nhiên, đúng như ý nghĩa của cái tên Costa Rica - vùng duyên hải giàu đẹp.

Đất nước thứ 18: Panama

Kênh đào Panama là một kỳ quan về kỹ thuật và tiềm năng của con người dù quá trình xây dựng cướp đi sinh mạng của hơn hai mươi hai nghìn nhân công. Xê châu Mỹ làm hai, con kênh nối liền hai đại dương, cung cấp một phần ba ngân sách cho quốc gia, đưa mười bốn nghìn tàu bè mỗi năm xuyên từ Thái Bình Dương sang Đại Tây Dương và ngược lại.

Dù con đường biển quốc tế hoành tráng như thế, nhưng đường bộ trên lãnh thổ Panama thì có số phận thảm thương. Con đường cao tốc Pan - America gần năm mươi nghìn ki lô mét nối hàng chục quốc gia suốt chiều dài châu Mỹ với nhau đột ngột bị cắt ngang cổ họng ở biên giới Panama và Colombia, như một sợi dây chuyền bị mất một mắt xích. Darien Gap chỉ có chừng một trăm sáu mươi ki lô mét thôi nhưng có hàng trăm loài bò sát và thực vật độc, địa hình cực kỳ hiểm trở, phải mất từ một đến bốn tháng mới có thể vượt qua. Từ những năm 1980, nơi đây bắt đầu trở thành lãnh địa của mafia, quân khởi nghĩa, các nhóm trộm cướp, bắt cóc người, và các tổ chức buôn bán vũ khí trái phép. Cách an toàn nhất để có thể đi từ Panama đến Colombia là đường thủy và hàng không. Đường bộ = tự sát.

Đất nước thứ 19: Colombia

Nhắc đến Colombia đương nhiên phải nhắc đến mafia. Là đất nước đứng đầu thế giới về sản xuất ma túy, Colombia có những tên tuổi "lầy lừng" như bố già Pablo Escobar, kẻ cứ đầu tư 1 đô la là lãi 200 đô la, kẻ phải mua cả 2 cái tàu ngầm và 2 cái máy bay để chở tiền, kẻ nhiều tiền đến mức mỗi năm chuột giấm và nước mưa làm hỏng tới 1 tỷ đô la cất giấu trong kho, kẻ phải tốn mỗi tháng tới 2.500 đô la chi để mua... chun buộc tiền. Chết ở tuổi 44, tròn 20 năm đã trôi qua nhưng rất nhiều dân nghèo vẫn nhắc đến Escobar với cái tên trù mệnh Don Pablo. Với họ, Escobar chẳng khác gì Robin Hood, cướp của người giàu chia cho người nghèo.

Những câu chuyện và phim ảnh rùng rợn về đất nước này khiến khách du lịch chẳng mấy người mặn mà. Colombia đẹp lộng lẫy và rộng lớn bao la mà suốt bao nhiêu năm chỉ lèo tèo vài trăm nghìn lượt khách. Chỉ đến rất gần đây, mọi người mới bắt đầu rón rén quay trở lại, phần lớn là do sự thành công rực rỡ của các tour du lịch thám hiểm nơi các cô gái có thể trở về nhà sau kỳ nghỉ hè với làn da rám nắng và một bộ ngực thoát cái đã to gấp đôi. Phẫu thuật bơm ngực giá rẻ ở Colombia chỉ có tám nghìn đô la trong khi chi phí ở nơi khác lên đến hai nhăm, ba mươi nghìn. Đi trên đường bạn có thể liên tục bắt gặp những cặp gò bồng đảo phì nhiêu như mắt. Chưa hết, sau khi Cậu bé Vàng Maradona trở về từ Colombia với cái bụng phê đã được hút mỡ xẹp lép thì những neo đường của đất nước hiếu khách này thực sự mở rộng.

Khi tôi đến đây, người dân Colombia đón chào tôi nồng ấm thân thương. Dường như họ muốn tất cả những ai có thể và dám liều mạng đặt chân đến đây hiểu rằng báo đài có thể toàn đưa những tin xấu về Colombia, nhưng con người Colombia thì vô cùng trù mệnh. Gia đình tôi ở nhờ tại thành phố Cali là ví dụ điển hình. Felipe là một anh chàng dịu dàng đến mức không thể dịu dàng hơn, đến mức gần như ngược ngạo. Chỉ cần mặt bạn bè hơi nhăn nhó là cậu chàng cuống lên lo lắng. Bố mẹ của Felipe thì kinh qua bão táp cực kỳ đáng nể. Họ đã từng giàu có, rồi bị mất hết trong một vụ làm ăn bị bạn bè mafia lừa đảo, từng bị gí súng vào đầu và bị bắt cóc tống tiền. Nhiều người rỉ tai tôi nói họ cũng chính là mafia. Mới đầu tôi còn hoang mang, nhưng mỗi buổi sáng nhìn phần ăn được dọn sẵn, nhìn quần áo tôi được gấp là thẳng nếp, nhìn ánh mắt họ phủ lên tôi trù mệnh, tôi lại không cảm lòng được và quyết định họ là người tốt, ít nhất là vào lúc này, ít nhất là đối với tôi. Có sao đâu, đến trùm ma túy Escobar còn có người nghĩ tốt được hưởng chỉ là bố mẹ của bạn mình mà lại yêu mình đến thế này?

Dù biết rằng ở Colombia, thật giả nhiều khi lẫn lộn!

Đất nước thứ 20: Ecuador

Một trong những chuyện rùng rợn nhất đã xảy ra với tôi ở ngay trung tâm thủ phủ Quito nổi tiếng nhiều tội phạm. Lúc ấy, tôi đang ở quảng trường 24-5 và đang ngơ ngáo giờ máy ảnh lên chụp. Thế rồi trong tích tắc, tôi lạnh người khi thấy một con dao phay dài tới ba mươi xăng ti mét kê vào cổ. Chưa kịp định thần, một gã thanh niên đã giằng phút chiếc máy ảnh khỏi tay tôi và chạy vụt đi. Con lừa tôi (nguyên văn) "ngu si hết thuốc chữa" đã lập tức đuổi theo, la hét văng trời. Sau

này, ai cũng bảo tôi ăn gì mà ngu thế! Lúc ấy vắng vẻ không có ai, la lối như thế thằng kẻ cướp ấy cúi lên dễ dàng quay lại đâm cho một nhát là tôi từ con lừa thành... thịt lừa. Tôi méo máo suốt cả ngày, vừa tiếc vì mất hết ảnh, vừa điên máu vì bị chửi. Nhưng bị cướp mà không la thì không lẽ quý xuống cảm ơn? Thế mới biết Quito nguy hiểm, gặp nạn kêu cứu mà còn bị mắng là ngu.

Không thể tưởng tượng được vừa mới hôm trước tôi còn bị một con dao phay kẻ cổ, vậy mà hôm sau rời thành phố về làng Sigcho lại có người dân nghèo đem trả lại toàn bộ túi tư trang tôi bỏ quên tại nhà trọ. Trong cuộc hành trình suốt nửa ngày rong ruổi trên lưng ngựa từ làng Sigcho, tôi kể cho họ nghe về chuyện ở Quito. Ai cũng cười râm ran, tưởng tượng một ngày cái thân nghèo được tới thành phố để xả láng cuộc đời. Họ hỏi tôi có biết Quito có biệt hiệu là gì không? Tôi kêu không, họ trả lời: “Là Mảnh đất Mùa xuân Vĩnh hằng” (Land of Eternal Spring). Ôi trời ơi! Có mà là Mùa-dao-phay!

Câu chuyện bị dao kẻ cổ của tôi lập tức tan thành hơi nước, chẳng ai còn để ý. Thoát cái xung quanh tôi toàn là những câu chuyện xa hoa ở chốn thị thành mà người dân nghèo chỉ được biết đến qua những lời đồn thổi.

Sức hấp dẫn và hào quang của phố thị thật là khủng khiếp. Ngày xưa Ceasar Augustus nói rằng ông có thể biến một viên gạch tầm thường của Rome thành đá hoa cương. Ai cũng tin là Rome được xây toàn bằng đá hoa cương, cho đến cả nghìn năm sau, tận bây giờ, khi bao nhiêu khách du lịch của thế kỷ 21 đến Rome rồi kín đáo thở dài vì thấy Rome thật ra nhiều hoang tàn đổ nát hơn là một đế chế vinh quang như họ hằng ngưỡng mộ.

Đến Rome còn thế, huống chi Quito. Đến những trí thức trung lưu đi du lịch khắp năm châu bốn biển còn thế, huống chi những người dân nghèo ở một ngôi làng không tên tuổi?

Đất nước thứ 21: Peru

Hồ Titicaca nằm trên mực nước biển 3.810 mét, được mệnh danh là cái hồ lớn ở vị trí cao nhất thế giới. Trên hồ có bốn mươi hai đảo nhỏ được kết hoàn toàn bằng cỏ. Người dân kết cỏ thành đảo, kết cỏ thành nhà, thành trường học, nhà thờ, kết cỏ thành thuyền, thành trạm gác, thành đồ lưu niệm bán cho khách du lịch. Họ neo đảo giữa lòng hồ, sống cả đời trên những thảm cỏ dập dềnh. Khi ốm đau, họ dùng cỏ làm thuốc chữa, khi cười vui, họ cùng cỏ nhảy múa.

Người Uru là một dân tộc có gốc gác từ thời tiền Inca. Cuộc sống trên những thảm cỏ xuất phát từ nhu cầu tự bảo vệ, khi cần họ có thể ngay lập tức dời đi để trốn khỏi nguy hiểm. Người Uru nói rằng máu của họ màu đen, thế nên dù sống ở độ cao chói vót giữa bát ngát mênh mông, họ cũng không bao giờ sợ lạnh.

Những đảo cỏ của người Uru khiến tôi có nhớ đến cuộc sống của những người dân vạn chài Việt Nam với lời thề không bước chân lên bờ. Số phận của họ chung chiêng thế nào thì những đảo cỏ của người Uru cũng trở nặng những cuộc đời dập dềnh bấp bênh như thế.

Đất nước thứ 22: Bolivia

Một cậu bạn tôi có lần thổ lộ ước muốn cháy bỏng là được làm tình với người yêu vào lúc chính ngọ trên biển muối Salar de Uyuni. Tôi cười khinh khích.

Chỉ đến khi đặt chân lên đây tôi mới thấy cái cười khinh khích của mình đúng là chả hiểu gì về hương thụ trên đời. Salar de Uyuni quả là một chốn đặc biệt chưa từng thấy. Biển muối lớn nhất thế giới với mười tỷ tấn muối này trải dài như một chiếc gương khổng lồ hơn mười nghìn ki lô mét vuông. Uyuni mênh mang, đi hàng chục dặm đường chỉ thấy trắng xóa, trắng đến mức mắt phương hướng, mắt cảm nhận thực tại, hết như trong một matrix⁽³⁾ mông lung của những ý nghĩ siêu thực. Đứng ở giữa nơi mà trời và đất không còn có thể phân biệt ấy, một nụ hôn thôi cũng đã trở nên lạ lùng, huống chi là cảm giác hưng phấn tột cùng của yêu đương?

Nằm giữa trái tim của Salar de Uyuni là một ốc đảo xương rồng, loài thực vật duy nhất có thể tồn tại với khô cằn và muối mặn. Những cây xương rồng ở đây to khủng khiếp, mỗi nhánh cao tới vài mét, có những cây như đại thụ hơn chục mét. Chính ở trái tim đầy mào gai và khắc khổ này tôi được chú lái xe cho biết dưới lòng biển muối lớn nhất thế giới này là mỏ lithium lớn nhất thế giới. Chính xác là 70% lithium của trái đất nằm im phăng phắc ở đáy Uyuni. Cuộc sống hiện đại của chúng ta phụ thuộc vào lithium để sản xuất pin trong công nghiệp năng lượng. Chính phủ Bolivia giờ đang đau đầu đứng trước câu hỏi: tiền vào từ đâu nhiều hơn, du lịch/cân bằng sinh thái hay lithium?

Cho đến giờ phút này, Bolivia vẫn khá trung thành với hình ảnh của một đất nước giàu bản sắc. Evo Morales, vị tổng thống người dân tộc bản địa đầu tiên khiến cả thế giới phải chú ý được coi như một Obama của các nước Latinh từ trước khi Obama phiên bản nước Mỹ xuất hiện trên chính trường. Xuất thân từ một nông dân trồng cây coca, Evo trở thành tổng thống mà không hề biết từ “lạm phát” nghĩa là gì. Nhưng hình ảnh của ông lúc nào cũng trong bộ đồ truyền thống hay chiếc puncho đậm đà bản sắc vẫn được thần tượng hóa bởi ông là đại diện tiêu biểu của người dân tộc bản địa trước tầng lớp trung lưu và thượng lưu da trắng. Đường lối bài Mỹ, quốc doanh hóa kinh tế và chung lý tưởng cánh tả với Chaves của Venezuela, Fidel Castro của Cuba khiến ông trở thành một nhân vật được dân nghèo yêu mến nhưng bị các nhà đầu tư và đối thủ chính trị thù ghét.

Rốt cuộc, câu hỏi với Bolivia và Evo về số phận của biển muối Uyuni có lẽ không phải là câu hỏi về sự lựa chọn giữa lợi ích kinh tế và lợi ích sinh thái. Xét cho cùng, đó là câu hỏi hàng trăm năm qua vẫn âm ỉ hoặc mãnh liệt chảy trong mạch ngầm của những bất ổn trên toàn thể lãnh thổ các dân tộc Mỹ Latinh. Đó là sự lựa chọn giữa lợi ích của người dân tộc bản địa với con cháu người da trắng đô hộ.

Đất nước cuối cùng - 23: Argentina

Từ năm 1977, đã hơn ba chục năm trôi qua, cứ mỗi chiều thứ Năm, những người phụ nữ Buenos Aires lại xuống đường đòi nhà cầm quyền làm sáng tỏ hơn ba mươi nghìn vụ thảm sát, mất tích của con cái họ trong Dirty War. Cái tên “Cuộc chiến Bẩn thỉu” oái ăm thay lại là sản phẩm của chính quân đội chuyên chế độc tài Videla. Mục tiêu của quân đội là dùng tất cả những gì có thể, dù là những phương pháp bẩn thỉu nhất như tra tấn, bắt cóc, thủ tiêu, hãm hiếp để có thể trấn áp những đảng phái chính trị đối lập. Dưới bàn tay sắt của chính quyền, quân đội Argentina trong vòng bảy năm đã thủ tiêu hàng ngàn người cộng sản, người theo chủ nghĩa tự do, người cánh tả và rất nhiều sinh mạng vô tội không liên quan, kể cả những em bé còn nằm nôi.

Chuyến hành trình vòng quanh thế giới của tôi kết thúc trong nước mắt nhạt nhòa của một bà mẹ Argentina, bà ôm lấy khuôn mặt tôi và nói trong nước mắt: “Cô bằng tuổi con tôi! Mẹ cô thật là một người đàn bà hạnh phúc!”

7

Tôi trở thành một người đàn ông da trắng đã có gia đình như thế nào?

Suy ngẫm, nhưng để khởi động trí óc, chúng ta hãy bắt đầu bằng một trò chơi.

Bạn hẳn biết về thuyết tái sinh. Giả dụ nếu bây giờ được phép chọn kiếp sau sẽ trở thành ba con vật, bạn sẽ lựa chọn thành những con gì? Xin dành một phút suy nghĩ và ghi lại tên của ba con vật đó. Nếu bạn thành tâm, đọc đến cuối bài bạn sẽ thấy rất bất ngờ với câu trắc nghiệm đơn giản của bộ môn Tâm lý học này.

Bắt đầu nhé.

...

Ok! Hết một phút!

Ma trận danh tính làm người

Con vật thứ nhất

Hồi học đại học, tôi rất hay bị các thầy cô lườm nguýt vì những bộ trang phục bụi bặm rách rưới mà tôi ngại biện là do ảnh hưởng của dòng nhạc Death và Black Metal. Những ngày đầu tiên đi làm (1997), tôi làm cả tòa soạn choáng váng vì cả gan mặc váy ngắn trên đầu gối, đã thế lại còn kiên quyết chỉ mặc váy ngắn dù đã bị nhắc nhở ngọt nhạt trong một cuộc họp.

Mãi sau này sống xa quê hương, tôi mới nghiêm túc tự kiểm điểm để nhận ra rằng: thật ra cái con bé ăn mặc bụi mù cũng như cô ả váy ngắn ngày xưa hoàn toàn không phải con người thật của mình. Tôi chỉ *muốn* mình được nhìn nhận như vậy: hung hăng, cứng đầu, cực đoan, bất cần và có phần kiêu ngạo.

Con vật đầu tiên bạn chọn tiêu biểu cho con người mà *bạn muốn trở thành*. Đó là những khát vọng, hình tượng, chuẩn mẫu mà bạn hấp thụ từ bên ngoài và mong muốn nó trở thành một phần danh tính của mình.

Con vật thứ hai

Tôi vốn dĩ là kẻ tôn thờ tự do, ít khi chịu làm gì theo mong muốn người khác. Tôi may mắn không có nhiều áp lực trên vai như bạn bè cùng lứa (lấy chồng đi, có con đi, mua xe đi, mua nhà đi, nấu ăn ngon vào...) nhưng ở một chừng mực nhất định, tôi biết mẹ thích nhìn tôi vui vẻ hơn hờ, sinh viên thích nhìn tôi nghiêm túc cộng một tí dí dỏm, con bạn thân người Bồ Biên Ngà thích nhìn tôi bồ bả ngồi phệt ăn bốc với nó, hay anh chàng đang cong đuôi chạy theo tán tỉnh kia thích coi tôi như một kiểu “công chúa và hạt đậu” cái gì cũng phải đẹp đẽ long lanh.

Con vật thứ hai tiêu biểu cho con người mà *xã hội xung quanh muốn* bạn trở thành. Đó là

những mong mỏi, hy vọng, chuẩn mực, trách nhiệm, ước muốn mà người ta cho rằng bạn cần có hoặc cần phải đạt được. Ai cũng phải sống một phần vì người khác dù muốn hay không muốn, và cái phần đó trở thành danh tính thứ hai trong con người bạn.

Con vật thứ ba

Bạn có mất công suy nghĩ để tìm ra con vật thứ ba không? Tìm ra nó chẳng mấy dễ dàng vì nó tiêu biểu cho con người thật của bạn. Danh tính con người thứ ba này nhiều lúc trỗi lên mạnh mẽ nhưng cũng thường bị lu mờ bởi con người khát vọng và con người xã hội liên tục cản đường. Đây cũng không phải là danh tính con người quan trọng nhất. Tùy thuộc vào từng vùng miền sinh sống, từng môi trường công việc, mỗi danh tính sẽ tự động bước lên nhận trách nhiệm cho những điều bạn nói, những việc bạn làm và những kế hoạch bạn dự định.

Tôi trở thành một người đàn ông da trắng đã có gia đình như thế nào?

Trong những ngày lang thang ở châu Phi, tôi thường bị gọi là *nzungu*, có nghĩa là cô nàng da trắng. Tôi cãi, bảo da em nâu vàng thì họ cười âm lên và bảo đó là do tôi ngu xuẩn thích phơi nắng. Sau này tôi nhận ra lý do không phải vì da tôi sáng màu hơn da người bản xứ mà là do tôi sống một cuộc sống của khách du lịch da trắng, ở khách sạn chỉ có người da trắng ở và ăn những món đắt đỏ chỉ có người da trắng mới đủ tiền chi trả. Tôi biết có cãi vã cũng vô ích vì đó chính là cái danh tính thứ hai mà họ muốn tôi thể hiện.

Mỗi buổi chiều nằm dài trên chiếc võng mắc dưới tán lá cọ của quán bar Maputo, tôi thường phải đối mặt với hàng chục lời... câu hỏi. Người dân trong làng ra biển hóng gió và các gã trai trẻ biết chút tiếng Anh thường tạt vào Maputo lượn lờ tán tỉnh các *nzungu* rùng rình. Đẹp được đám trai làng đi thì các bà các cô xán đến hỏi han, rồi hoặc là chặc lưỡi thương cảm cho con bé ế chồng, hoặc nhăn mặt chê bai cô ả ích kỷ kiêu kỳ không biết đẻ con chỉ biết sướng cho bản thân mình.



Yanken, người suýt nữa trở thành chồng tôi bằng một đàn dê lợn.

Sự quan tâm lên đến đỉnh điểm là vào một sáng đẹp trời, bố của một anh chàng rất đẹp trai cơ bắp tên là Yanken dẫn bà mới tới. Bà mới to béo phốp pháp vàng mác đầy người nấn nấn cánh tay gầy nhồng của tôi rồi ngược lên nhìn bố Yanken ý như muốn hỏi: “Có chắc là ông muốn con bé này về làm dâu không? Nó mà vác củi thì giỏi lắm được hai bước!”

Tôi cố nhin cười, kêu cậu bồi bàn ra dò hỏi giúp xem giá của tôi là bao nhiêu. Sau một hồi cãi cọ loạn xạ bằng tiếng địa phương (không biết ai trong số họ muốn đim giá tôi), cậu bồi quay ra nhìn tôi xòe tay đầy tự hào: “Mười con dê và năm con lợn.”

Nhiều người cho rằng của hồi môn cho cô dâu là sự si nhục. Tôi thì thấy đơn giản là cái đám trâu bò này cũng giống như cái nhẫn cưới mà thôi. Trừ phi bạn là tỷ phú chứ ai đi mua nhẫn cưới tặng vợ hôn thê của mình mà chẳng có tí đản đồ giá cả. Thế cho nên tôi chỉ cười xòa khi anh chủ khách sạn vì sợ khách mất lòng cứ rối rít xin lỗi và thề thốt rằng đến con

năm dê năm lợn (!)

Sau vụ dê lợn, tôi quyết định ra chợ giò mua một chiếc nhẫn mạ vàng giá hẵn hai đô ngoắc vào tay. Thưa bà con, thế là tôi đã thành gái có chồng. Cả làng thờ phào nhẹ nhõm với cái danh tính thứ hai mà họ muốn tôi trở thành.

Ở Malawi, tôi trọ lại khá lâu trong một ngôi làng nhỏ vùng miền nam giáp biên giới Mozambique. Một cậu bé mặt mũi thông minh ngày nào cũng đi qua nhà trọ nơi tôi ở và hăng hái vẫy tay chào. Đó là Goodwin, mới mười lăm tuổi nhưng đã có năm “đứa con” phải nuôi nấng do chị gái mất sớm. Chiều hôm ấy, tôi quyết định để dành toàn bộ số tiền để ăn tối cùng Goodwin đi chợ. “Cả nhà thích ăn gì?” - “Trúng chị ạ! Có trúng ăn là sang lắm đấy.” Chi có mười lăm đô mà tôi mua được hẵn mười quả trứng, một mớ cá con, hai cân gạo, một chai dầu ăn, đường, muối, và ba cân sắn, đủ nuôi một gia đình hơn mười miệng ăn tới hai ngày. Goodwin dẫn tôi đi vòng vèo khắp chợ, hí hửng gọi bạn bè ra... ngắm, về đến đầu làng thì tôi đã có cả một dây hơn ba mươi đứa trẻ rông rần lên mây đằng sau, tranh nhau được tôi cầm tay dắt đi.

Mẹ và các em gái Goodwin vào bếp nấu nướng, sau đó dọn ra hai mâm trên khoảnh sân rục rờ ánh trăng. Một mâm có chiếu, có đĩa, có thìa. Một mâm bày ngay trên nền đất. Một mâm được mẹ Goodwin trình trọng đặt thêm tô nước lớn rửa tay, một mâm trần xì chỉ có hai nôi to. Một mâm toàn đàn ông con trai, có Goodwin, hai ông bác, một cậu bạn thân và chủ nhà trọ nơi tôi ở. Một mâm toàn đàn bà con gái với lũ nhóc lâu nhâu. Tôi bị ấn vào giữa đám râu ria, ngồi trên một cái ghế cao, tay cầm mấy mảnh giấy báo để lau tay. Thấy tôi nhấp nhòm muốn mời mẹ Goodwin sang mâm ăn cùng, cậu bé kín đáo ra hiệu cho tôi bằng cách khẽ lắc đầu và chỉ vào các ông bác đang rất nghiêm túc chia đồ ăn vào các đĩa. Bữa ăn bắt đầu, và tôi được chính thức “nâng cấp” thành đàn ông!

Suốt những tháng lang thang ở châu Phi sau đó, nhận ra gần như ở đâu người ta cũng nhìn tôi với tư cách một quý ông da trắng đã lập gia đình, tôi chấp nhận cái danh tính được gán cho này, không tranh cãi, và thế là đi đến đâu cũng được yêu quý mà lại không bị quấy rầy.

Đối với những kẻ thích lê la trải nghiệm những miền đất mới, danh tính thứ hai có lẽ là quan trọng nhất. Đất lê quê thói, bạn luôn phải cân nhắc tự thay đổi mình ở một mức độ nhất định để phù hợp với hình ảnh mà người dân bản xứ hoặc vị chủ nhà mong muốn. Danh tính thứ hai của tôi là cả một vườn bách thú. Những người họa sĩ nghèo vỉa hè ở Mexico khi thấy tôi lẩn lóc ngủ trên ga ra cùng họ mà không chút phàn nàn nghĩ tôi là con mèo hoang. Ngồi cùng bàn ăn trong một party năm ngoái, chú ý đến cách bẻ bánh mì thành từng mẩu nhỏ để quệt bơ của tôi theo đúng kiểu giới thượng lưu, một nữ bá tước người Anh nghĩ tôi là con chim phượng hoàng (!). Ông chủ một shop đồ tôn giáo người Ấn Độ lại cho tôi là con chó cắn cứ vào sự thành tâm của tôi, khi tôi không quản ngại dùng thử sản phẩm làm từ con vật linh thiêng của đạo Hindu: xúc dầu... nước đáì bò và nếm... kẹo phân bò. Vị nào cũng lấy làm hài lòng và mãn nguyện với cái cách mà tôi ứng xử trên đất nước của họ, vì cách ứng xử của một con chó, con mèo hoang, hay con phượng hoàng thường được mong đợi.

Danh tính thứ nhất thường đóng vai trò hối thúc tôi lên đường (tôi *muốn* là một kẻ phiêu lưu). Sự cô đơn trên đường trường giúp tôi hiểu rõ hơn danh tính thứ ba của mình (tôi là ai). Cuối cùng, trên đường vạn dặm, danh tính thứ hai như một trò xếp hình đầy phấn khích, giúp kẻ lữ hành khám phá ra muôn mặt sắc màu phong phú của chính bản thân, biến hình thành những con tắc kè hoa không ai có thể đoán trước.



Tắc kè hoa cùng người bản xứ: hòa mình vào lễ hội hóa trang tại một ngôi làng nhỏ ở Ecuador.

Mấy năm trước tôi đưa mẹ đi Thái chơi. Khi quay lại Hà Lan tôi phờn chí đi khoe Linda - một con bạn cũng vừa tình cờ đi Thái về. Nó nghe tôi kể xong thì phá lên cười: “Cái Thái Lan của mày sao mà khác cái Thái Lan của tao thế. Chắc tại mày đi nghỉ mát còn tao đi du lịch.”

Tự ái vì từ “nghỉ mát” (holiday), tôi đòi nó giải thích. Nó thần nhiên báo, thì đi tour có hướng dẫn viên, đi đến toàn những nơi danh lam thắng cảnh, ăn uống ở những nhà hàng tử tế, suốt ngày chỉ chăm chăm mua sắm, một chữ tiếng bản địa không biết, một mẩu văn hóa lịch sử của người bản địa không hay, đấy chẳng phải đi nghỉ mát là gì? Có đến tận châu Phi mà đi kiểu đó thì cũng là đi nghỉ mát thôi.

Thế đi du lịch (travel) thì phải thế nào? Hai đứa chúng tôi chụm đầu và đưa ra cương lĩnh travel như sau:

Nếu sống trong thành phố lớn, hẳn bạn thường xuyên nhìn thấy những đoàn khách nước ngoài dật dít nhau mất la mà lém lúu tít qua đường. Sang được đến bên kia vỉa hè thì hồi hả nghênh cổ tìm anh chàng hướng dẫn viên đang hươ hươ cái cờ hay cái ô buộc vải đỏ. Dừng chân ở một điểm tham quan thì tổng thời gian nhìn vào hướng dẫn viên nhiều hơn tổng thời gian nhìn vào hiện vật... Tôi từng nói chuyện với vô khối ông bà Tây cho đến khi rời Hà Nội vẫn đinh ninh là thủ đô của Việt Nam chỉ rộng đúng bằng một tí xíu đất quanh Hồ Gươm. Nhiều lúc lộn ruột khi bị lũ bạn chê biển Nha Trang nhiều bê tông và nhiều rác, muốn chỉ cho chúng nó xem những dải cát trắng miền Trung trình nguyên không dấu chân khách lạ, nhưng than ôi, cái tour nó đã định sẵn thế rồi. Đến đi tề còn phải nhịn, chờ đúng giờ cả đoàn nghỉ chân, nói gì đến việc tự lang thang vào những miền sơn cước heo hút.

Trước khi đến Nam Phi, bị nhân viên một hãng tư vấn du lịch hù dọa thế nào mà tôi cảm đầu mua một tour xuyên Namibia, Boswana và Zambia trong hơn ba tuần. Cả đoàn gồm hai mươi khách chủ yếu từ châu Âu và Mỹ dính chặt lấy nhau cùng nấu ăn dưới ánh sao, cùng ở trong lều vải, thậm chí thành đôi thành cặp rất mùi mẫn. Đến lúc chia tay cũng có đủ ghen ngào thốn thức. Nước mắt ngấn nước mắt dài, Cristiana (bạn cùng lều) còn cố bông đùa: “Mai ơi, trong suốt chuyến du lịch châu Phi gặp sư tử hổ báo nhiều hơn gặp người này, mà là đứa da đen nhất mà tao từng nói chuyện.”

Ba tuần ở lục địa đen mà cái đứa da sẫm màu nhất nó được dịp giáp lá cà là một con oắt con da nâu người châu Á, đủ hiểu sự xa cách khủng khiếp của chúng tôi với cuộc sống thực của dân bản xứ. Từ biệt Zambia, tôi bắt xe khách đi Malawi, lọt thỏm cùng gần ba mươi con người và hàng chục con gà trong một cái Hyundai mười hai chỗ ngồi long sòng sọc, cánh cửa phải cột chặt bằng dây thừng, nhảy tung tung như cóc trên con đường chi chít ổ gà. Các bà các cô nhìn tôi che miệng cười hi hi, các ông các anh thì làm bộ nghiêm nghị rồi thỉnh thoảng lén lút liếc xéo sang. Buổi trưa tôi được chia cho nửa nắm ngô ăn như rom như rác trong mồm cùng một nụ cười sáng chói. Lòng xón xang, tôi thề sẽ không bao giờ đi tour lần nữa.

Hầu như người dân ở đâu cũng hiếu khách, càng nghèo càng ít gặp dân du lịch càng hiếu khách. Chỉ cần một ngày cùng ăn, cùng ở, cùng làm việc với họ, những điều đọng lại thường da diết, sâu sắc và khó quên hơn một ngày ở khách sạn ăn cơm tiệm và lang thang chụp ảnh thắng cảnh rất nhiều.

Ngày tôi phát hiện ra couchsurfing.org đã xoay chuyển thế giới quan du lịch của tôi. Một mạng lưới bạn bè khắp năm châu sẵn lòng mở cửa nhà đón tiếp, hào hứng chia sẻ thông tin và nhiệt tình làm hướng dẫn viên tự nguyện. Chỉ cần một chút lòng tin, tôi đã thấy mình chạy chân đất trong nhà người lạ, ăn cơm do bố mẹ người lạ nấu, sớm sớm tung chăn dậy cùng người lạ vắt sữa hàng chục con bò, và đến khi bước chân rời khỏi nhà họ thì đã như một người quen thân.

Tôi vốn ham ăn và tham ăn, nên “ba cùng” với người bản xứ thường rất được yêu mến vì có gan nếm thử và ăn sạch những gì họ nấu. Kỷ niệm đáng nhớ nhất là ở Lima (Peru), tôi nhờ Capac dẫn vào chợ ăn đủ hơn chục loại súp, phình cả bụng. Bát súp cuối cùng dọn ra nguyên xi đầu một con lợn con chặt đôi, một mắt, một tai, nửa mũi, nửa lưỡi nhe răng nhìn tôi đầy oan ức. Tôi ngẩng đầu ngó lên thì thấy gần như cả chợ đã vây xung quanh, đứng khoanh tay hi hi cười nói bàn tán xôn xao. Capac bảo họ đang cá cược xem tôi có dám xơi tất, kể cả cái con mắt đang lòi thò ló ra kia không. Chẳng để phụ lòng bạn tốt, tôi nhắm mắt tọng cái cục nhòn nhòn ấy vào mồm nuốt chửng.



Nhập gia tùy tục, kể cả đó là việc hút thuốc cuộn bằng lá trầu không khét lên lết với những người bạn mới quen ở một làng nhỏ tại Ấn Độ.

Dân bản xứ Lima hể hà tứa đi, duy nhất một ông bụng béo đứng lại, ngoác tay tôi và Capac (đang mài dếem tiền thắng cược) ra một góc: “Xin được mời cô cậu đến nhà hàng tôi tối nay xơi một món đặc biệt tôi tự tay làm. Tôi đãi.”

Tám giờ tối hôm đó, tôi và Capac lần đầu tiên trong đời được nếm một món ăn mà giang hồ Lima đồn rằng còn đắt và khó tìm hơn ma túy: thịt cá heo hồng. Hai đứa chết trân nhìn ba miếng thịt lòng đào bé tí trị giá gần trăm đô la, hết quay sang ngó nhau lại ngẩng lên ngó ông chủ tiệm đang xoa tay híp mắt khoái trí đứng nhìn. Thiếu chút nữa tôi bảo Capac mày ăn trước đi xem có độc không. Nhưng rồi với một chút liều...

Lại nói về chuyện Linda và tôi thảo cương lĩnh thế nào là travel. Hai đứa đã thống nhất với nhau được hai điểm, đến điểm cuối cãi nhau kịch liệt vì tôi bảo đây là liều, Linda bảo đây là ngu. Nhờ cái lão chủ tiệm mắt híp ấy bỏ thuốc mê chết hai đứa rồi bắt cóc tống tiền thì sao. Nhờ thằng Capac thông đồng với lão chủ tiệm đem tôi sang Colombia bán thì sao. Nhờ đây là cái bẫy cảnh sát

giăng ra để tóm bọn đánh bắt cá heo trộm thì sao. Dù các loại nhỡ, loại nào cũng có kết cục thâm căm.

Tôi không thắng được cái mồm tía lia và giọng nói chói tai của Linda, nhưng rất kiên quyết không nhượng bộ vì tôi cho rằng ngu không tính toán còn liều thì có suy nghĩ đắn đo trước sau. Lấy ví dụ vụ cá heo, tôi đã tính kỹ trước khi há miệng. Danh thiếp của lão chủ đã được bạn bè ở nhà kiểm tra trên mạng và cất giữ, cộng thêm ai cũng biết chúng tôi tới nay đến địa chỉ đó. Một tí liều cũng giống như một tí niềm tin với người lạ, mở lòng đủ rộng để tiếp đón tình thân và những bất ngờ chỉ có thể đến nếu trái tim không quá khát khe.

Mitra người gốc Iran là một cô bạn khá thân của tôi. Nhưng hoàn cảnh khiến tôi và Mitra gặp nhau rất lạ lùng mà nếu không có tí liều chắc chắn tôi không thể biết Mitra.

Hôm đó tôi đang lang thang ở thánh đường Thánh Joseph gần trung tâm Sofia (Bulgaria) thì thấy có một đôi vợ chồng người Hồi đi ngược lại. Người vợ đi phía sau, phủ khăn đen gần kín mặt. Anh chồng đeo kính mát to tướng, ăn mặc hiện đại, hơn hờ tươi cười chào tôi và chủ động bắt chuyện. Vấn đề là anh ta có cái kiểu nói chuyện khá là lướn, lại cộng thêm tí hào hứng thái quá khiến toàn bộ khung cảnh với bà vợ khăn khô kín mít chỉ hờ đôi mắt to đen thẳm thốt cú trăn trăn nhìn tôi từ phía xa trở nên rất khó tả.

Sau một hồi ba hoa cho phải phép, tôi khéo léo xin phép chào tạm biệt. Chỉ vài phút sau, từ phía sau bức tường, tôi đã nghe thấy tiếng anh chồng tiếp tục bắt chuyện với một đám sinh viên người Anh. Họ không giữ ý như tôi mà lảng đi luôn, lúc đi qua chỗ tôi đứng thì cả tôi và họ đều kín đáo trao đổi một cái nhướn mày chia sẻ.

Cuối ngày, tôi đang thả bộ dọc theo con dốc sau thánh đường về khách sạn, gần như đã quên những gì xảy ra thì bỗng có cảm giác có người đang theo chân mình. Hai vợ chồng người Hồi khi nãy đang ở phía sau. Họ đã đi theo tôi cả buổi chiều. Anh chồng miệng tươi như hoa khoát tay trình trọng: “Mời cô về nhà tôi tối nay ăn cơm.” Tôi nhìn sang phía cô vợ, chỉ thấy đôi mắt đen mênh mông nhìn tôi vô cảm.

Trở về khách sạn, tôi kể chuyện này với một vài đồng nghiệp (chúng tôi đến Sofia họp báo). Tất cả đều khuyên tôi nên quên lời mời và cẩn trọng. Nói thêm đó là vào cuối năm 2001, không lâu sau vụ Hồi giáo cực đoan tấn công tháp đôi ở Mỹ. Cuối cùng, tôi vẫn quyết định đi, sau khi nhờ một đồng nghiệp đưa đến tận nơi và hứa sẽ chờ tôi nháy máy mỗi giờ một lần. Nếu tôi không gọi khi kim giờ chỉ đúng số thì lập tức gõ cửa nhà và báo ngay cảnh sát.

Những gì diễn ra trong ngôi nhà ấm cúng của Mitra sau đó vẫn còn làm tôi ngỡ ngàng đến tận bây giờ.

Tôi ngỡ ngàng thấy Mitra bỏ khăn trùm đầu, trở thành một cô gái vô cùng xinh đẹp và vô cùng... đanh đá. Tôi đi từ ngạc nhiên đến tức cười khi thấy anh chồng ban ngày huyền hoàng là lướn là thế bỗng như một con cừ non cung cúc để vợ sai khiến: Đi mua thêm rau! Đi lau bàn đi! Mở album ảnh cưới cho Mai xem! Rửa tay rồi lấy Kinh Koran ra cho Mai xem... Đến cuối bữa ăn, họ mời tôi ghi lại vài dòng lưu niệm vào một cuốn sổ tay. Sống ở Sofia hơn chục năm, chỉ có vèn vèn năm người từng chấp nhận lời mời đến nhà họ ăn cơm. Tôi là người thứ sáu.

Mitra trên facebook của tôi vẫn trùm khăn kín đầu và vẫn nhìn đời cam nín bằng đôi mắt dường như u uẩn. Nhưng tôi hiểu rằng về bên ngoài thật dễ lừa gạt nhau. Đôi khi vẫn phải có một chút liều để còn biết tin vào rất nhiều điều tốt đẹp.

Tái bút: Thế không có nghĩa là tôi phản đối đi nghỉ mát nhé. Bởi đơn giản là sau mỗi chuyến du lịch về tôi thường mệt đứt hơi và luôn cất giọng ca thán: Trời ơi, travel mệt quá rồi, chắc phải chóng có một holiday để lấy lại sức mát thôi.

9

Phương Tây qua lăng kính của mẹ

Mẹ tôi rất đặc biệt. Mẹ đã hơn bảy mươi tuổi nhưng vẫn cực kỳ biết làm duyên. Điện thoại gọi cho mẹ nhiều hơn cho tôi. Các ông thì phải nói, xun xoe xung quanh. Có lần tôi nín thở theo dõi một ông len lén luôn cái cặp lông canh cá qua khe cửa sổ để mẹ đi tập thể dục về có cái lót bụng.

Mẹ có một tình yêu hồi mười bảy tuổi kiểu chỉ dám nhìn nhau, sau đó chiến tranh thất lạc, không ngờ trong suốt năm mươi năm người đàn ông ấy vẫn luôn cố công tìm kiếm. Họ đoàn tụ khi tóc đã bạc, trở thành tình bạn già và bây giờ tôi có bố nuôi. Nói chung là mẹ hơn đứt tôi về khoản quyến rũ (!). Đây là chưa kể tài thu phục nhân tâm, con cháu bạn bè trót hư trót dại nghe mẹ thủ thỉ vài câu là thú tội, bọn thanh niên choai choai khi ngồi xuống ghế hãy còn vô thần, nghe mẹ kể vài câu chuyện là lúc đứng dậy đã chấp tay “A đi đà Phật” chính thức trở thành tín đồ Phật giáo...

Khó có thể tượng tượng mẹ là người thất học. Trình độ văn hóa lớp ba. Gia đình phố thị hẳn hoi nhưng cảnh nhà lâm nạn nên có thời mẹ phải đi ăn xin, suýt chết đói phải nhai cả cuống cà, vào bộ đội mới biết một bữa no. Khi tôi có học bổng du học, mẹ là người duy nhất ủng hộ tôi từ bỏ công việc chức to lương cao nhiều bổng lộc để trở lại thành sinh viên. Từ hồi ba mắt, tôi tâm niệm hễ có dịp là đưa mẹ ra nước ngoài chơi, mẹ khoái lắm, báo có tiền cứ đi là sướng, đi một ngày đăng học một sàng khôn, đi hẳn nước ngoài, cái khôn mẹ gặt hái được nhiều phải chia bớt cho người khác mới hết...

Mẹ nâng cấp chất lượng dịch vụ hàng không

Mẹ bay sang châu Âu một mình rất oách, thậm chí còn tự thu xếp chiếm được hẳn một dãy ghế trống để ngả lưng chi bằng mỗi chiều méo máo chỉ vào chân. Mẹ bảo đi hãng máy bay của nước ngoài rất mệt, thứ nhất là cứ luôn phải nhắc nhở bà con người Việt mình vặn nhỏ volume nói chuyện vì tiếp viên liên tục kín đáo nhăn mặt. Thứ hai là cái bọn Tây toàn phải phục vụ khách quốc tế mà sao ngốc thế, không thông minh bằng bọn cò nhà hàng ngoài vỉa hè ở Việt Nam. Cái thực đơn toàn tiếng Anh phải giải thích đứt hơi, trong khi chỉ cần in một cái ảnh chụp món ăn vào là nhà nhà hạnh phúc người người hạnh phúc. Nói là làm, mẹ xắn tay... vẽ một hình con gà và một hình con cá lên mẫu giấy ăn và đưa cho tiếp viên. Bọn này rầm rập nghe lời, lễ phép chìa mẫu giấy cho tất tần tật dân mù tiếng Anh trên chuyến bay. Lúc hạ cánh, phi hành đoàn ai cũng nhìn mẹ dạt dào triu mến.

Mẹ định nghĩa giao thông

Tây sang Việt Nam sợ nhất đi qua đường. Mẹ sang Tây cũng sợ nhất đi qua đường. Mẹ bảo giao thông ở Tây như rô bốt không biết cân nhắc nghĩ suy, cứ thấy đèn xanh là phóng không thèm nhìn ngó, thiết bị định vị báo rẽ trái là rẽ, kể cả có đâm xuống sông (mà đúng là đã có trường hợp ngu như thế thật). Giao thông ở Việt Nam xe cộ sáng sủa véo qua véo lại trông có vẻ nhộn nhạo thế thôi nhưng ai cũng để ý ngó nghiêng nhau, thế nên không cần vạch ngựa vẫn cũng có thể qua đường được, đi đứng có loạng quạng tí cũng không dễ mà bị cán chết. Giao thông tuy hỗn loạn nhưng là một sự *hỗn loạn có tình người*.

Mẹ và những cú “nghịch dại” nhớ đời

Mẹ vua liều. Cộng thêm cái tính tò mò nên hai mẹ con đi chơi với nhau mà không có người thứ ba đóng vai trò cản mũi kỳ đà thì rất nguy hiểm. Lần đầu tiên đến công viên Disney, mẹ hí hửng bảo cho tao đi thử cái roller coaster - vòng quay xoắn ốc. Anh chàng hướng dẫn hỏi mẹ bao nhiêu tuổi vì trên sáu mươi là không được phép đi. Mẹ bám tay tôi bảo: “Nói bốt hẳn mười lăm tuổi con nhé!” May mà gã này không tin, bắt xì giấy tờ chứng minh. Hôm ấy mà cứ bước đại lên thì mẹ tôi cứ gọi là cả đời bước xoắn quây.

Vụ thứ hai xảy ra khi hai mẹ con đi ăn về tình cờ tản bộ qua King Cross - khu ăn chơi đàng điếm xấu tiếng nhất Sydney. Mẹ nhìn thấy một cửa hàng trưng bày hai cô manocanh ăn mặc đồ chíp rất ấn tượng thì tò mò xông thẳng vào tôi ngăn không kịp. Đây là cái sex shop, giờì ả! Tưởng mẹ sẽ te tái chạy ra xấu hổ đỏ mặt, nào ngờ một lúc lâu sau thấy cả một lũ nhân viên tíu tít theo chân mẹ ra tận cổng vẫy tay chào.



Mẹ hiện ngang đi ra từ sex shop.

Nhưng hãi hùng nhất là quả mẹ lười đi vòng nên quyết định... trèo hàng rào để vượt qua bên kia đường cao tốc bắt taxi cho nhanh. Anh bạn đi cùng hết hồn quên cả hiểm nguy xông ra trợ giúp. Trong suốt mấy phút hí hục vượt rào ấy, hàng trăm cái ô tô cả cùng chiều lẫn ngược chiều thi nhau bóp còi inh ỏi. Nhớ đời.

Buổi tối hôm ấy, tôi nhận được một lời tỏ tình. Đoạn tái bút của lời tỏ tình ấy là lời hứa tôi sẽ được yêu nồng nàn trong tổng thời gian ít nhất là bốn mươi năm với điều kiện: càng già càng phải giống mẹ!

Mẹ giúp giáo sư Tây hoạch định lại cuộc đời

Sang Hà Lan được một thời gian, mẹ đưa ra một nhận xét chí lý là người mình trọng tuổi già còn dân Tây trọng tuổi trẻ. Hỏi sao mẹ đoán tài thế, mẹ bảo có gì khó đâu, mẹ lúc nào cũng hơn hờ khoe mình ngần này ngần này tuổi (ý là chúng mày thấy tao thọ không), nhưng chẳng ai khoe lại mẹ tuổi của mình cả. Rồi mẹ thêm: “Vói lại ở mình người già mới chăm tập thể dục còn ở Tây chắc quan niệm già thì đặng nào cũng hết đất, kiểu gì cũng sẽ lung lay lỏng lẻo nên chẳng ai cần quan tâm giữ gìn sức khỏe chi hết. Năm mấy tuổi ở nhà mình đàn bà hỏi xuân chồng lo sót vó mà bên này ai cũng xệch quá chùng.”

Mẹ gặp hai ông giáo sư hướng dẫn luận án cho tôi tại bữa tiệc sau khi bảo vệ tốt nghiệp. Chưa kịp giới thiệu làm quen thì tôi hết hồn thấy mẹ đang... trông cây chuối biểu diễn các tư thế yoga cho cả một bộ sậu giáo sư tiến sĩ xem. Tôi vừa buồn cười vừa tự hào, đứng nép sau cửa nhìn vào phòng khách nơi mẹ đang quay mòng mòng giữa cả một vòng tròn khán giả đứng xung quanh vỗ tay nhiệt thành cổ vũ, hết như xem một pha biểu diễn nhảy hiphop trên đường phố. Mỗi khi mẹ hoàn thành một động tác khó là lại có mấy gã đồng nghiệp thò tay vào môm khoái chí huyết sáo vang nhà.

Sau vụ đó, một đồng nghiệp lớn tuổi bảo tôi là ông ấy nhìn mẹ mà cảm thấy xấu hổ vô cùng, rằng ông nhận thấy mình đã sống vô trách nhiệm với bản thân như thế nào, đã tự tước bỏ quyền được hồn nhiên vui sống ra sao. Tôi phải cất công an ủi mãi mới nguôi. Hôm nọ tôi nhận được email thấy ông kể đã xin nghỉ hưu sớm để luyện tập chinh phục Mont Blanc.

Mẹ hạ bệ tháp Eiffel

Hai mẹ con sang Pháp chơi, phi thẳng đến tháp Eiffel như bao kẻ du lịch tầm thường khác. Mẹ ngó lên cái tháp cao vòi vọi rồi buông một câu: “Cái cột điện này to nhi? Nhưng mà thô và xấu

quá!” Tôi hết hơi thuyết phục mẹ rằng đây đích thị là một kỳ quan hiếm có với số lượng khách tham quan phải xì tiền ra để chiêm ngưỡng cao nhất thế giới luôn. Mẹ buông một câu: “Mày thế mà ngốc, thấy thiên hạ bảo đẹp thì cũng kêu đẹp là sao. Con mà không bảo cái cột điện này nổi tiếng thì mẹ cũng chẳng biết. Nhìn xấu hoắc, đau cả mắt!”

Vấn đề là mẹ đúng, thế mới đau. Tháp Eiffel lúc mới xây xong với tư cách là cái cổng chào cho festival mừng một trăm năm Cách mạng Pháp bị la ó phản đối rầm rầm. “Nhìn đau cả mắt” không chỉ là câu phát ngôn của mẹ mà còn là của vô số các nhân vật tầm cỡ khác như nhà văn lầy lùng Alexandre Dumas, người khai sinh ra dòng truyện ngắn hiện đại Guy de Maupassant, hay Charles Gounod - cha đẻ của bản “Ave Maria” bắt hủ cùng với tình khúc đắm lệt “Romeo và Julliette”. Ông Maupassant thậm chí ngày nào cũng leo lên tháp ăn trưa vì “đó là nơi duy nhất ở Paris tôi không phải nhìn thấy cái tháp xấu xí này.”

Eiffel may mắn không bị dỡ bỏ vì chính quyền Paris nghĩ cứ để đó làm cột điện có khi cũng tốt (!). Khi tôi viết những dòng này, một chương trình du lịch của Anh tên là *An idiot abroad* (Chàng ngốc đi du lịch) đang lên sóng phânhải cực kỳ ăn khách. Vì sao? Đơn giản là do nhân vật chính Karl hoàn toàn trung thực với cảm xúc của mình, không bị ăn theo nói leo kiểu đi du lịch thích quá ôi cái gì cũng thật là hay thật là đặc biệt. Karl nói tượng chúa Jesus nổi tiếng ở Rio de Janeiro thô kệch với cái cằm quá khổ, Mexico đẹp không phải vì mấy cái kỳ quan mà là vì nhịp sống đầy màu sắc, hay ngôi đền Hồi giáo huyền thoại Taj Mahal chẳng khác gì viên kim cương nằm trên đồng *kít!* (E hèm!)

Tối hôm ấy về nhà *gu gô* xong, tôi len lén nhìn mẹ thằm xấu hổ. Một bà già đến viết tên mình còn khó khăn dạy tôi một bài học đích đáng về cái gọi là nạn nhân của tư tưởng đám đông. Bỗng nhiên tôi thấy mình nhìn đám dân du lịch chĩa máy ảnh ò ò à trăm trờ một cách rất nghi kị. Bao nhiêu trong số này ò ò à vì thực sự thích? Bao nhiêu không thích mà vẫn cứ ò ò à cho phải đạo? Bao nhiêu thậm chí chẳng thèm tự hỏi xem mình có thích hay không mà cứ gió chiều nào xoay chiều ấy?

Đưa mẹ đi chơi để mẹ mở mang đầu óc, rút cục qua bao nhiêu chuyến đi, tôi nhận thấy hóa ra mình mới chính là kẻ có lỗi.

Có những câu hỏi thật thông thường khi gặp một người bạn mới quen, ví dụ như hỏi tên, quê quán và nghề nghiệp. Những câu hỏi và cả những câu trả lời thường khá giản đơn, thốt ra nhẹ bẫng và vô tư. Cái gì là cái quan trọng nào, là cái sâu sắc, cái cá tính, là nhân cách, là liêm sỉ của con người. Chứ cái tên chỉ là cái vỏ, quê quán thì chẳng ai có quyền chọn lựa, rồi công việc cũng chỉ là phương tiện kiếm sống mà thôi...

Nhưng mà cũng có những người bạn sống quanh tôi đã dạy cho con lười tôi biết rằng, chỉ cần một chút xiu tò mò của kẻ thiện tâm, những câu hỏi và trả lời tưởng chừng như chỉ để xã giao ấy có thể vén lá vạch rào, mở đường cho một mối thân quen mới chỉ sơ sơ thành hình, có thể mở ra cả một câu chuyện dài của những công dân trong một thế giới không ngừng trôi chảy.

Tôi từng làm việc với nhiều đồng nghiệp, người vui tính, người khó tính, nhưng dễ tính thì không ai bằng Bilal.

Bilal người nhỏ thó, lúc nào cũng áo vét nghiêm chỉnh nhưng cứ mở mồm ra là khiến tôi không ngưng chín mặt thì cũng cười bò. Ông người gốc Ấn Độ, ngoài công việc ở Hà Lan thì còn có một công ty nho nhỏ ở Mỹ nên ông đi suốt, cái bàn làm việc lúc nào cũng trống hoác, trên bàn đặt một tấm ảnh cậu con trai nửa Âu nửa Á cười toe toét.

Một lần rảnh việc tôi hỏi Bilal: “Nhóc con nhà chú tên gì ạ?”

Bilal cười: “Tùy!”

“Tùy cái gì?”

“Tùy theo độ dài trí nhớ của cô! Tùy theo tôn giáo của cô! Tùy theo ngôn ngữ của cô! Tùy theo việc cô là sếp nó hay bạn nó!”

Năm ba mươi bảy tuổi, anh chàng Bilal người đạo Hồi lấy một cô vợ theo đạo Hindu. Hai tôn giáo chính của Ấn Độ vốn thù ghét nhau đến mức một phần của Ấn tách ra thành quốc gia Hồi giáo Pakistan. Đôi uyên ương trẻ bất chấp sự phản đối quyết liệt của gia đình bí mật kết hôn và đặt tên cho cậu con trai đầu lòng một cái tên nửa Hindu nửa Hồi giáo là Krishnaswamy Abdullah, kết hợp tên của vị thần Krishna trong đạo Hindu với Abdullah - trong đạo Hồi có nghĩa là “kẻ trung thành với Chúa”. Sau này khi chuyển đến sống ở Mỹ giữa cộng đồng người Do Thái, Bilal nói thêm một cái tên theo tiếng Hebrew - Bartholomew (đôi xanh) - vào tên của cậu con, kỷ niệm ngày gia đình trẻ mua được một khu nông trại nhỏ trên ngọn đồi bình yên mơ ước.

Gộp tất lại cộng thêm cả họ, nhóc con nhà Bilal thách đố hầu như tất cả thầy cô và bạn bè phát âm và nhớ đúng tên mình - Krishnaswamy Abdullah Bartholomew Siddique. Nhiệm vụ bất khả thi này khiến cậu bé có thêm một cái tên nữa cho mọi người dễ gọi: Thomas - tên của một nhân vật trong Kinh Tân Ước của đạo Thiên Chúa, hay Tom, theo cách gọi thân thiện.

Cậu bé Tom giờ đã là chàng trai hai mươi lăm tuổi với tấm bằng Đại học Stanford danh giá.

Mang cái tên bắt nguồn từ bốn tôn giáo lớn, cậu không phụ lòng mong mỏi của cha mẹ khi quyết định hẹn hò với một cô bạn gái người Thái gốc... Phật giáo có cái tên dài không kém: Mae Shanmugaratnam.

Câu hỏi khiến Chris ngại trả lời nhất khi gặp một người bạn mới quen có lẽ là: “Thế cậu người ở vùng nào ấy nhỉ?”

Lần đầu tiên nghe tôi hỏi, Chris cười xòa rồi táng lờ. Mãi sau này biết nhau rõ hơn, anh mới dành thời gian trả lời cho có ngọn có ngành. Bố Chris là người Ý, gặp mẹ anh là người Hà Lan khi họ vừa tốt nghiệp đại học ở Đức. Họ cưới nhau, sinh Chris ở Đức và sau đó chừng mười năm thì sống luân chuyển từ Ý qua Mỹ rồi trở về Hà Lan. Chris có ba hộ chiếu cộng một thẻ cư trú vĩnh viễn của Mỹ. Lý do anh không có hộ chiếu Mỹ mặc dù giọng nói đặc vùng California là vì anh chưa bao giờ sống trọn vẹn năm năm ở Mỹ mà không bị bố mẹ kéo đi chuyển nhà đến một vùng đất mới.

Cuộc đời của Chris là một bức tranh được nối với nhau bằng những mảng mosaic(3) đa màu sắc. Anh thích ứng nhanh, làm quen nhanh, thay đổi một cách tự động, tự nhiên đến mức tôi gọi anh là “kỳ nhông” vì khả năng tương thích gần như không cần suy nghĩ. Khi anh cùng bố mẹ tới London lần đầu tiên, dù không được ai chỉ dẫn, cậu bé Chris mười bốn tuổi như được bấm nút chuyển hệ lập tức bước đi ở phía bên trái lòng đường. Người bình thường phải mất một khoảng thời gian nhất định để có thể chấp tay cúi chào tự nhiên như người Thái, ăn bốc tự nhiên như người Trung Đông và nói chuyện với chân tay khoa múa loạn xạ như người Nam Âu nhưng với Chris, tôi đã chứng kiến anh thực hiện tất cả những sắc thái giao tiếp cực kỳ đối chọi nhau này với ba đối tác làm ăn trên cùng một bàn tiệc. Tuy nhiên, chỉ đến khi thấy Chris liên tục cúi chào khi nói chuyện trên... điện thoại với một đồng nghiệp người Nhật ở tít tận đầu kia trái đất thì tôi mới quyết định giao tay đầu hàng, hoàn toàn bái phục.

Tôi gặp lại Chris tại Amsterdam sau khi anh trở về Mỹ thăm gia đình. Anh cài lên ngực áo tôi chiếc huy hiệu Obama và hào hứng kể lại chuyện anh đã cùng bạn bè đi gõ cửa hơn năm mươi gia đình ở San Fransisco để vận động tranh cử cho thủ lĩnh đảng Dân chủ: “Tôi không có quyền bỏ phiếu, nhưng tôi có quyền đấu tranh cho bất cứ người lãnh đạo nào, ở bất cứ miền đất nào mà tôi có thể.”

Chris sở hữu một trong những ngôi nhà vườn dễ thương nhất Amsterdam, nhưng anh thường xuyên sống trong khách sạn tại Eindhoven, một thành phố cách đó chừng hai tiếng đi xe, nơi công ty Philips có trụ sở chính. Anh làm việc chừng mười ba tiếng một ngày, thường xuyên có các cuộc họp trên Google+ với đối tác cách anh đến cả chục múi giờ.

Nghề nghiệp chính của Kevin là sinh viên cao học một đại học danh giá ở Morocco. Nhưng anh chàng ba mươi hai tuổi này dành như toàn bộ thời gian trong ngày để... dọn phòng đón bạn bè từ khắp nơi trên thế giới đến ở nhà mình. Còn chút rảnh rỗi nào là Kevin hăm hở đưa họ đi chơi. Danh sách những người đến ăn nhờ ở đậu nhà Kevin lên tới hơn một trăm quốc gia, bao gồm cả hai nhân vật đi phượt người Việt Nam: một đến thành phố Fes dự hội thảo, và tôi, sau hơn sáu tháng lăn lộn khắp Trung Đông cuối cùng đặt chân đến đất nước ở tận cùng cực Tây của châu Phi.

Với những người là thành viên của mạng Couch Surfing, khi đặt chân đến một thành phố mới, điều may mắn nhất là được “đại sứ” của mạng ở thành phố đó nhận lời cho ở nhờ. Vị “đại sứ” này thường là một thành viên người bản địa có đầu óc cực kỳ cởi mở, tính cách phóng khoáng, giao du rộng rãi, và quan trọng nhất là đáng tin cậy gần như 100%. Với những cô gái đi phượt một mình, trao thân gửi phận ở nhà “đại sứ” là yên tâm nhất, không lo bị quấy rối. Nhà “đại sứ” do vậy thỉnh thoảng cũng khá đồng đức với tầng tầng lớp lớp chặn chiếu chen lấn từ phòng khách ra đến hành

lang. Thỉnh thoảng “đại sứ” Kevin lại leo lên sân thượng ngủ, tiếng là cho mát, nhưng kỳ thực anh muốn nhường phòng mình cho một người bạn mới.

“Tôi lúc nào cũng mơ ước được đi chu du thế giới,” - Kevin ngồi bó gối nhìn chúng tôi nhai rau rầu thịt quay trong bếp nhà mình vào đúng dịp Ramadan, lễ nhịn ăn của người Hồi - “giờ chưa có đủ tiền thì tôi mở cửa nhà tiếp đón bạn bè từ khắp nơi, như vậy cũng là một cách đi chu du thế giới.”

Vị khách đáng nhớ nhất trong đời làm chủ nhà của Kevin là một ông già bảy mươi tuổi người Thụy Sĩ bị mù cả hai mắt. Kevin xin nghỉ học một tuần đưa người bạn đặc biệt này đi khắp hang cùng ngõ hẻm của Fes. Hình ảnh một người mù bầm sinh sờ tay lên từng chữ Ả Rập khắc chạm trên đền đài thành quách và ung dung tận hưởng cái nắng nóng rẫy của Bắc Phi khiến Kevin hạ quyết tâm sẽ bằng mọi cách đáp trả chuyến thăm người bạn già ở chính quê hương ông: Thụy Sĩ.

“Làm cách nào để đến được Thụy Sĩ thì tôi không biết! Nhưng tôi biết là tôi sẽ đặt chân tới đó một ngày không xa! Tôi biết là Morocco nhỏ bé và thế giới này mới rộng lớn làm sao!”

Tôi viết những dòng này trong khi chờ máy bay ở một trong những sân bay tỉnh lẻ nhất có thể: Lethem - thị trấn nhỏ với chừng bảy trăm dân của Guyana sát biên giới Brazil. Cái sân bay ở đây rộng chắc hơn cái sân bóng đá một tí, có hàng rào mắt cáo với hoa dâm bụt thấp lè tè chạy quanh. Tôi vắt bộ quần áo mới giặt còn ẩm lên hàng rào, định bụng trên đường lên máy bay sẽ tiện thể rút cho vào vali. Đặt chân đến gần tám đất nước khác nhau, tưởng chẳng còn cái sân bay nào có thể làm tôi ngạc nhiên được nữa, thế mà Guyana khiến tôi đi hết từ bất ngờ này đến bất ngờ khác.

“Thế giới này mới rộng lớn làm sao.” Tôi viết facebook cho Kevin. “Càng đi càng thấy mình nhỏ bé và ngu ngốc.”

Và điều này nữa, tôi không viết ra, nhưng nghĩ thầm trong bụng: “Những người bạn công dân toàn cầu của mình mới đáng phục làm sao! Càng biết nhiều những người như Bilal, Thomas, Chris, Kevin, càng thấy cái con bé tôi nông nổi và thiên cặn.

Thế nên lại phải đi, bởi vì sau mỗi câu hỏi tương chừng như đơn giản, “Bạn tên là gì?”, “Bạn từ đâu đến?”, “Bạn làm nghề chi?” là cả một thế giới dịch chuyển, biến động, đa sắc màu mà chỉ những kẻ có khả năng sẵn sàng thích nghi, sẵn sàng tương ứng, sẵn sàng sống khác mới có thể trở lại dậy và tỏa sáng.



Một bức ảnh chụp tại tiệc ở nhà Chris. Để thấy cuộc sống và bạn bè của anh đa văn hóa như thế nào chỉ cần chọn một bức ảnh rất tình cờ, ví như tấm này, không hề sắp xếp mà bốn cô gái chúng tôi đến từ bốn châu lục khác nhau, từ phải sang: Âu - Phi - Á - Mỹ.

Con mắt soi mói với văn minh

Mời các bạn đọc ba câu chuyện sau, xây ra ở ba nơi trên thế giới. Bạn thử đoán xem khả năng lớn nhất mỗi câu chuyện có thể xảy ra ở đâu nhé.

Câu chuyện thứ nhất

“Thằng cu con năm tuổi của tôi bỗng dưng chán học. Cháu không muốn đến lớp mẫu giáo nữa. Cháu khóc và đòi ở nhà. Vợ chồng tôi quyết định cho cháu đi chơi xa về vùng nông thôn hẳn một tuần. Trở về thành phố tới gần nửa tháng sau cháu vẫn không muốn quay trở lại lớp. Gạn hỏi thì cháu chỉ nói cô giáo bảo con dốt vì con không làm gì trong giờ học vẽ. Cháu chỉ ngồi được năm phút và sau đó len lén trốn ra khỏi lớp.

Tôi bèn đưa con đến một chuyên gia tâm lý, sau đó là một nhà sư phạm chuyên nghiên cứu về các hình thái thông minh của trẻ em. Và cuối cùng tôi đưa cháu đến một lớp học vẽ nơi các bé có thể mặc những chiếc áo thụng to và chơi nghịch thỏa thích với nhiều loại tranh, tượng, màu sắc trong một không gian rộng, thoải mái. Cháu vẽ và sáng tạo nghệ thuật tới hơn hai tiếng mà không chán.

Tính ra, vợ chồng tôi đã mất gần một tháng và đưa cháu tới ba chuyên gia khác nhau để có thể hiểu rằng cháu bé của mình hoàn toàn không thờ ơ với nghệ thuật.”

Câu chuyện thứ hai

“Tôi sắp lấy chồng. Và đêm nào tôi cũng không ngủ được vì sợ hãi!

Nỗi sợ hãi tràn ngập và thắt chặt lấy cổ họng tôi trong mỗi hơi thở, quặn thắt trong từng miếng ăn nuốt vào bụng. Đến một lúc không thể chịu nổi nữa, tôi quyết định đến bác sĩ phẫu thuật.

Ông bác sĩ là một địa chỉ tin cậy, bí mật. Ông hiểu nỗi sợ hãi của tôi. Ông động viên tôi yên tâm và hứa rằng sau ca phẫu thuật, đêm tân hôn tôi nhất định sẽ chảy máu.

Quả thật, tám màng trinh tiết của tôi đã được khâu liền khéo léo. Đêm ấy chồng tôi nhìn những giọt máu hồng trên ga trắng và mỉm cười thỏa mãn. Tôi như trút được gánh nặng ngàn cân, và lần đầu tiên trong suốt bao tháng qua tôi ngủ an giấc.”

Câu chuyện thứ ba

“Cuộc sống của chúng tôi gắn chặt với các đền thờ. Chúng tôi đến đó hàng ngày để cầu kinh. Mẹ tôi vốn không phải người trong đạo, hồi bé còn bị chửi là “con oắt con ngoại đạo”. Một lần mẹ bị ngã gãy tay mà bị xua đi bộ về nhà một mình, không ai giúp. Mẹ lớn lên, lấy bố tôi là một tín đồ rất sùng kính tôn giáo. Mẹ tình nguyện theo lối sống hà khắc, cố hủ và bỏ công việc đang làm để trở thành một bà nội trợ chỉ cắm đầu vào việc nhà cho hợp lẽ đạo. Chẳng bao lâu sau, mẹ ngạt thở trong sự hà khắc đó và lặng lẽ rời đạo, một mình quần quật nuôi con. Tuy nhiên, chẳng ai giúp mẹ thì chớ mà mẹ còn bị lôi ra một phiên tòa của xứ đạo vì tội dám phá vỡ gia đình, vốn được coi là một cấu trúc thiêng liêng của tôn giáo.

Bố tôi tin đạo đến gần như mù quáng. Ông thậm chí trốn thuế để lấy tiền hiến cho các đền thờ. Chúng tôi phải chuyển nhà ba lần vì nhân viên của sở thuế truy tìm. Tôn giáo của chúng tôi ban cho những tín đồ sùng tín một mảnh vải mặc thay quần con có thể bảo vệ thân thể và chống lại ác quỷ tà ma. Bố tôi có niềm tin mãnh liệt vào quyền năng bảo vệ ấy đến nỗi ông tình nguyện đứng máy chụp X-quang hàng trăm lần cho sinh viên trường y thực tập, lần nào cũng mặc mảnh quần thân kỳ có phù trợ ấy. Hơn một chục năm sau, do bị ảnh hưởng bởi quá nhiều tia phóng xạ, bố bị bệnh ung thư máu mà chết.”

Đọc những câu chuyện trên, hẳn bạn có thể lơ mơ hình dung ra được chúng xảy ra ở đâu trên thế giới này. Tuy nhiên, tôi vẫn hy vọng có thể làm bạn bất ngờ khi tiết lộ rằng câu chuyện thứ nhất xảy ra ở Việt Nam, câu chuyện thứ hai ở Hà Lan, và câu chuyện thứ ba ở Mỹ.

Chúng ta rất khó thoát ra khỏi định kiến. Và chúng ta dễ dàng mặc định rằng mỗi vùng miền trên thế giới này có một sự nhất quán nào đó về đặc tính, cách sống và tầng bậc phát triển: Âu Mỹ văn minh, Á châu hủ lậu. Vì những mặc định này mà chúng ta quên đi rằng mỗi xã hội luôn có những góc khuất gần như trái ngược hẳn với điều chúng ta thường nghĩ. Một nền giáo dục bị chê trách khùng khiếp như ở Việt Nam làm sao có thể sản sinh ra cách dạy con văn minh như câu chuyện thứ nhất? Ấy vậy nhưng đó là thực tế với một bộ phận không nhỏ những bậc cha mẹ có tri thức đang cố tìm cách thoát ra khỏi hệ thống trường lớp máy móc và bạc nhược của Việt Nam. Câu chuyện của một người bạn tôi, phóng viên Kiều Trinh báo *Thanh Niên* và cậu con nhỏ năm tuổi của cô là một ví dụ.

Tương tự, một đất nước đứng đầu thế giới về tự do dân chủ, bình đẳng và quyền con người như Hà Lan tại sao lại có thể xảy ra trường hợp một cô gái ăn cơm trước keng phải tìm đến bác sĩ và màng trình để đêm tân hôn được chảy máu? Trong thực tế, đó là câu chuyện của hàng nghìn cô gái dù bao đời sinh ra và lớn lên ở Hà Lan nhưng gốc gác Hồi giáo xa xưa của gia đình đã khiến họ phải tìm đến giải pháp đối trá và thiếu văn minh như vậy để bảo vệ danh dự cho chính mình và dòng tộc.

Cuối cùng, bạn có tự hỏi tại sao một miền đất hứa của tự do và văn minh như Mỹ lại có thể sản sinh ra một câu chuyện tôn giáo cực đoan như lời kể của nhân vật thứ ba? Tuy nhiên, ai đến bang Utah cũng đều biết cộng đồng tôn giáo Mormon (một nhánh của đạo Thiên Chúa) nổi tiếng hà khắc và cổ hủ. Bang Utah cũng là nơi có tỷ lệ cao nhất nước Mỹ về bạo hành gia đình và người mắc bệnh trầm uất.

Văn minh không phải là một thứ hàng chợ. Nó không được mua cả lô bán cả đồng và rải đều cho những xứ sở được mặc định là văn minh. Bao nhiêu năm lẫn lộn trên đường, tôi học được rằng văn minh và mông muội luôn tồn tại ngay sát sạt bên nhau, trong bất kể xã hội nào, bất kỳ đất nước nào. Là một kẻ du hành văn minh, chính vì thế cũng đồng thời phải là kẻ có con mắt soi mói và khó tính, không vor đũa cả nắm, biết chất lọc và tinh gạn. Bởi trong đồng rác có vàng thau và trong lớp lánh xa hoa có khi đầy xú ối.



Sông Hằng (Ấn Độ) với độ ô nhiễm khủng khiếp, đây là nơi vớt tro xác người chết nhưng cũng là dòng sông thiêng để các tín đồ đến tắm mình rửa tội. Cách cô gái này chỉ chừng vài chục mét là giàn thiêu xác lớn nhất Varanasi với xương người nổi lềnh bềnh trên mặt nước. Tính chất văn minh và hành động mông muội đôi khi xoắn xuýt kết nối vào nhau.



Làng của người H'mong ở French Guyana (Nam Mỹ), cho đến giờ vẫn là thuộc địa của Pháp. Cộng đồng người H'mong cung cấp rau ăn cho toàn lãnh thổ, họ giàu có. Cuộc sống của họ bắt ta nhìn nhận lại các giá trị thường được mặc định là văn minh như "tự do dân tộc"; đồng thời gạt bỏ định kiến về một dân tộc H'mong nghèo đói, sống lay lắt trong những bản làng ở khắp Đông Nam Á.



Khác biệt giàu nghèo ở Brazil: những tòa nhà sang trọng vẫn minh bạch nhất thế giới nằm cách các khu ổ chuột chỉ một rặng cây.

Những khi rảnh việc, tôi và lũ bạn rồi hơi thường lôi giấy bút ra thiết kế một cái danh sách gọi là “bucket list”. Nghĩa đơn giản của từ này là danh sách những điều nhất định phải thực hiện hoặc phải hưởng thụ trước khi về chầu ông bà ông vải (try before you die). Bộ phim cùng tiêu đề Bucket List với hai ngôi sao Jack Nicholson và Morgan Freeman đóng khá nổi tiếng, vừa tức cười, vừa cảm động - một lựa chọn hay nếu tối nay bạn vẫn chưa có kế hoạch gì.

Những cái bucket list của tôi thay đổi như chong chóng. Nhiều lúc nghiêm túc (ví như việc cố gắng bảo vệ luận án chỉ trong vòng ba năm), nhiều lúc viễn vông (nhận nuôi một đứa trẻ con châu Phi), nhiều lúc điên rồ (nhuộm tóc màu xanh lá cây; trốn qua đêm trong viện bảo tàng; hôn một anh chàng đẹp trai không quen biết), và thường xuyên có rất nhiều trò vớ vẩn (vô số, không thể kể hết: nào là mua một chiếc cần sa ở quận Đền Đô và ra xin lửa của một chú công an [hoàn toàn hợp pháp tại Hà Lan]; nào là mua một cục phân giả và thả vào bể bơi; hay nhỏ nhăng hơn là ăn cắp quần áo của cái đứa đang thay đồ trong phòng tắm hơi, và chỉ để lại mỗi một cái quần chip kiểu dạ hội hóa trang ở giữa có dính thêm cái vòi... con voi (!), vân vân và vân vân).

Khi viết bài này, tôi lục lại cái bucket list mới nhất và thấy có đến tận một nửa liên quan đến cái thú đi phượt, ví dụ như tôi muốn có một show du lịch cho riêng mình (biết đâu đấy!), chụp ảnh mặc bikini ở Bắc Cực (điên!), hay thậm chí còn dám mơ có một ngày NASA bán vé tên lửa giá rẻ bay lên cung trăng (bay bằng niềm tin!). Tuy nhiên, tôi mừng hú khi thấy có hai dấu cộng tương đối có khả năng thực hiện được, xin bạo mồm chia sẻ cùng bạn đọc.

Năm mươi một tuổi, tôi có một tai nạn nhớ đời.

Hồi đó nhà tôi mới xây thêm một tầng trên căn trệt mặt phố để chất đồ. Tầng xép này cách mặt đất chừng gần ba mét và có một cái hiên nhỏ trồi ra để phơi quần áo. Vào một ngày đẹp trời, tôi lên đó chơi và phát hiện ra có một chiếc ô đi mưa rất to dựng ở góc tường. Không biết ma xui quỷ khiến thế nào mà tôi quyết định cầm ô... nhảy từ trên lan can xuống hè phố. Hậu quả khá là thê thảm. Cái ô bị đè bẹp rúm, tôi ngã thâm tím mông và đi cà nhắc suốt một tuần. Tôi giấu biệt cả nhà không cho ai biết. Tương tự như sau cú nghịch đại ấy, giấc mơ lao vào không trung đã bị vùi dập hoàn toàn.



Tôi đã nhảy từ máy bay xuống và rơi tự do trong vòng ba mươi giây...

Cho đến một ngày ở New Zealand, vì muốn được khám phá các khu băng hà cổ trên đỉnh Franz Josef, tôi cần trả gần hai trăm đô góp tiền thuê trực thăng cùng vài người bạn bay từ một thung lũng nhỏ để có thể hạ cánh ngay sát tim của vùng băng hà thay vì phải leo bộ gần cả ngày đường. Khi máy bay vút qua rìa núi đưa chúng tôi lọt vào vương quốc của Bà Chúa Tuyết, tôi sững sờ há hốc mồm trước cảnh hùng vĩ của thế giới băng hà từ trên cao. Một dòng sông băng khổng lồ phun trào giữa hai cánh núi, hút tầm mắt cho đến tận đường chân trời nơi có một rừng băng hà cổ từ hàng chục ngàn năm. Chuyến bay kéo dài gần chục phút chỉ với mục đích rút ngắn thời gian, nhưng thú thật, tôi thấy những giây phút dính mũi vào cửa kính máy bay còn đáng đồng tiền bát gạo và thú vị hơn việc khám phá các hang động băng hà cả chục lần.

Sau rất nhiều chuyến bay tương tự, tôi đã từng có gan thử *Tandem sky diving* (cùng huấn luyện viên nhảy từ máy bay xuống và rơi tự do trong vòng ba mươi giây trước khi bật dù) và *hang gliding*, một môn thể thao cũng khá mạo hiểm. Với *hang gliding*, thay vì cầm ô như hồi mười một tuổi, cả thân mình tôi được gắn chặt vào một đôi cánh khung sắt khổng lồ sải rộng tới cả chục mét. Thay vì nhảy từ trên tầng xếp xuống via hè, tôi tung cánh từ trên đỉnh núi cao mấy trăm mét. Cảm giác dang cánh bay như chim (dù là cánh giả) đầy phấn khích và huy hoàng đến nỗi niềm mơ ước tiếp theo của tôi đã mau chóng được nâng cấp thành giấc chiêm bao... bay-không-cần-cánh (!)

Giấc chiêm bao này có tên là *wingsuit flying*. Những kẻ dám chơi môn thể thao này là đối tượng khách hàng kém hấp dẫn nhất của các công ty bảo hiểm. Khoác lên mình một bộ đồ thể thao đặc biệt được thiết kế để khi tay và chân dang ra, diện tích cơ thể được tăng lên tới đa hết như cái màng da nối các ngón chân vịt. Việc điều khiển đường bay, hướng bay, tốc độ bay và cung đường bay hoàn toàn không có các đạo cụ phụ trợ mà chỉ dựa vào sự mềm dẻo và sức lực của cơ thể. Thực hiện được điều này, bạn hoàn toàn có thể tự hào nói rằng: tôi đã thực sự bay như chim trên bầu trời.

“Biết thêm một ngôn ngữ là có thêm một tâm hồn. Đặt chân đến một miền đất mới là sống

thêm một năm tuổi đời.”

Câu nói này nửa trước là của Charlemagne (Hoàng đế đầu tiên của Đức), còn nửa sau là do tôi hứng chí tự đặt ra. Nghĩ đi nghĩ lại thấy mình ngổ thật. Bởi nếu điều này đúng thì tôi đã hết hạn sinh sống đến hai mươi năm. Bạn bè thân đùa vui: Mày đáng ra phải thăng thiên từ lâu rồi, vì “em ơi có bao nhiêu, sáu mươi năm cuộc đời” thôi mà.

Nhìn vào danh sách những đất nước mình từng đến, tôi nhận ra một điều khá thú vị. Nhóm những miền đất đầu tiên tôi đặt chân tới đều là do công việc đòi hỏi hay một chút may mắn của các học bổng nọ kia, và thường thuộc về châu Á. Vào thời điểm mới tốt nghiệp đại học ấy, được đi nước ngoài là một điều sung sướng, và tôi cũng như bao bạn trẻ mới ra trường khác, miễn đi là tốt, bất cứ đi đâu.

Khi có trong tay khả năng tự thu xếp và chi trả cho các chuyến đi, tôi nhận thấy mình hầu như trong suốt mấy năm chỉ đóng khung vào những cái tên Tây Âu quen thuộc: Ý, Pháp, Đức, Hà Lan, Tây Ban Nha, Na Uy, Thụy Sĩ, v.v.. Châu Âu không những là chuẩn mực của cái đẹp và sự tiến bộ mà còn là xứ sở khởi nguồn cảm hứng cho cả một thế hệ Thơ Mới ở Việt Nam, rả rích âm i qua các trang sách giáo khoa, vẽ đường khuôn sáo cho bao nhiêu kẻ tập tọng tìm cách tiếp cận cuộc sống qua thơ văn. Tôi vẫn còn nhớ cảm giác như bị “lừa đảo” khi phát hiện ra *mùa thu vàng* theo đúng nghĩa của nó làm gì có ở Việt Nam như Thế Lữ hay Xuân Diệu miêu tả. Ấy là khi tôi đứng giữa rừng quốc gia Doñana (Tây Ban Nha) và bị cuốn đi trong một cơn mưa lá vàng tung trời, nhưng khi quay lại vào ngày hôm sau thì đã thấy thế lương cảnh khô trụi lá. Vừa cố gắng rũ bỏ một ấn tượng châu Âu mẫu quốc in vào tiềm thức thông qua quá khứ bị đô hộ, tôi vừa mở lòng đón nhận một châu Âu đúng như thực tế, có cả giàu sang và nghèo đói, quý phái và thô thiển, phát triển và mông muội.

Sau một năm đi bụi đến những vùng đất xa xôi hơn, tôi phát hiện ra những chuyến du hành gần đây của mình thường đi theo một vết lịch sử nhất định: hai năm trước, tôi bỏ cả một mùa hè lẫn theo những cuộc lạng thang của dân digan (*gypsy*) hồi thế kỷ thứ chín, khởi đầu từ vùng tây bắc Ấn Độ và nhích dần từng bước qua châu Âu mênh mông. Người digan mới đầu được trọng vọng, được mời đến các dinh thự của vua chúa, có thể kiếm sống bằng nghề bói toán, diễn xiếc thú và bán đồ thủ công. Do những biến động xã hội, họ dần dần bị coi thường và xua đuổi, bắt đầu phải ăn cắp vặt để sinh tồn.

Hơn một nghìn năm trôi qua, vị thế của người digan khắp châu Âu không mấy thay đổi, vẫn là những chiếc xe *van* làm nhà tạm bợ, những đứa trẻ thông minh nhưng thất học, những cô gái xinh đẹp nhưng ai cũng phải dè chừng, và những cái nhìn khinh bỉ của xã hội. Tuy nhiên, tôi đã có một mùa hè đẹp nhất đời lóc cóc trên những chuyến xe vô định với các gia đình digan. Khi chia tay, một ông già digan đặt tay lên vai tôi bảo rằng: “Chúng ta ngày xưa có thể ăn cắp mấy con gà, và bây giờ lừa đảo tí đỉnh khi mua bán, nhưng chúng ta cũng là một dân tộc chưa từng cảm thù ai và chưa từng một lần gây chiến”.

Chuyến đi bụi tiếp theo kéo dài gần một năm lần theo dấu vết di cư của loài người hơn hai trăm ngàn năm trước, từ châu Phi tràn qua châu Á tới châu Úc, châu Âu, rồi vượt biển đến châu Mỹ. Quay trở về nhà khi trong tài khoản còn đúng hai mươi euro, tôi làm việc cày bừa như điên để chuẩn bị cho một chuyến đi dài hơi khác.

Khi các bạn đang đọc những dòng này, tôi vừa trở về từ Trung Đông, vẫn còn chưa hết sung sướng bởi thân mình nguyên xi không sứt mẻ giữa khói lửa nội chiến và những cuộc khởi nghĩa liên tu bất tận. Trước khi lên đường, tôi đã phải dặn dò bạn bè trên facebook và blog nếu không thấy update thông tin quá hai tuần thì phải lập tức báo Interpol.

Trung Đông là cái nôi của văn minh phương Tây, nằm trong số bảy kỳ quan của thế giới cổ đại được xây dựng ở đây. Không ai có thể phủ nhận rằng Trung Đông là đỉnh cao văn hóa và khoa học của thế giới trong gần năm thế kỷ khi châu Âu vẫn còn ngơ ngác trong mông muội.

Hẳn nhiên là Trung Đông giờ đã khác thời kỳ vàng son, nhưng Trung Đông cũng không phải

chỉ có khăn trùm đầu và bom cảm tử. Hồi giáo, cực đoan, khủng bố..., những cụm từ này thường đi liền với nhau trên các bản tin. Một cách vô thức, chúng ta mặc định đây chính là những đặc thù của Trung Đông và đạo Hồi.

Trong thực tế, bức tranh toàn cảnh của thế giới Hồi giáo vô cùng sống động, phong phú và đa màu sắc hơn là chỉ có tiếng súng và những người phụ nữ bị mặt. Trong tập sách tiếp theo *Con đường Hồi giáo*, tôi hy vọng sẽ chia sẻ với các bạn một cách sâu sắc, chân thật cuộc sống hiện tại ở mười ba quốc gia khác nhau, rất nhiều trong số đó là tâm điểm của mạng thông tin đại chúng hằng ngày.

Và đây chính là cái dấu cộng hiện thời trong bucket list của tôi. Những chuyến đi không chỉ đơn giản là vui cái thú đi phượt bình thường. Đó là những dậm trường với một sứ mệnh.

Like a rolling stone... Như một hòn đá lăn, ít nhất là không để bị bám rêu.

13

Chân không đi làm sao biết bị xích xiềng?

Cuốn sách này là tổng hợp những bài viết của tôi trong hai năm qua, và có lẽ vì thế mà tôi hân hạnh được một số báo mời phỏng vấn như Sài Gòn Tiếp Thị, Tuổi trẻ, BBC, Đẹp. Thậm chí cả tờ Bóng đá và Cuộc sống cũng thấy tôi “liên quan”, dù rằng tôi đã thành thật thú nhận mình chỉ là fan kiểu té nước theo mưa, cả đời chỉ biết ủng hộ đội quê Việt Nam, đội nhà Hà Lan và bất kỳ đội nào thấp cổ bé họng.

May mắn thay, một con lừa dù hơi ảm sọ nhưng được cái ham hó viết lách nên cũng dần dần thoát khỏi kiếp con lừa vô danh và được một vài người tò mò để ý. Lóc cóc kéo chiếc ba lô mười một cân qua bao nhiêu dặm đường, triết lý đi của con lừa tôi vẫn rất đơn giản, cụ thể vẫn chỉ là ... đâm đầu vào vũng nước mà thôi. Nhưng khi được báo chí quan tâm hỏi han thì nó cũng có cơ hội bộc bạch bày tỏ thêm một vài điều. Ở phần này, tôi xin trích dẫn một vài chia sẻ và nói thêm với các bạn về những điều vẫn còn chưa kịp viết ra, đặc biệt là về triết lý lên đường, về những điều thôi thúc tôi bước chân ra khỏi căn nhà ám cúng, và về những cố gắng của tôi trong việc hành xử như một du khách văn minh.

Điều gì thôi thúc tôi lên đường?

Lê Ngọc Sơn (*Sinh Viên*) cũng như rất nhiều bạn nhà báo khi phỏng vấn thường đặt câu hỏi ngay về việc tại sao tôi lại tự chọn cho mình một cuộc sống lẩn lộn khắp nơi như thế. Suốt bốn năm qua, tôi chưa ở bất kỳ vùng đất nào dài hơn bốn tháng, và bốn tháng ấy cũng thường là ở Amsterdam, vừa đúng cho một học kỳ tại trường đại học nơi tôi làm công tác giảng dạy. Cho đến giờ phút này, gia sản của tôi đã đạt kỷ lục gói gọn trong ba chiếc thùng các tông (năm ngoái còn là bốn thùng). Tôi vút đi rất nhiều quần áo, giày dép. Sách vở thì cái gì quan trọng tôi thuê một bạn sinh viên cả tuần liền đứng máy scan rồi cho hết vào máy tính. Lúc nào tôi cũng triền miên trong tình trạng phải đóng đồ cho một cuộc hành trình dài, đôi khi đứng ngây như phỗng nhìn trần trần vào tủ đồ tính toán mình sẽ mặc gì vào tận tháng chín... năm sau (!).

Để giải thích cho lối sống dịch chuyển này, có lẽ tốt nhất là bắt đầu bằng cái tên của một trang blog mà tôi lập ra là CultureMove.com. Mối đầu đó là nơi tôi viết lên những suy tư trăn trở về chuyên ngành Giao tiếp đa văn hóa và kỹ năng mềm trong môi trường kinh doanh quốc tế. Sau này, CultureMove trở thành một công ty đào tạo, đưa tôi đến với một bộ phận doanh nghiệp và lãnh đạo tư vấn giáo dục thực sự muốn nhân viên và sinh viên của họ có thể thành công trong môi trường làm việc đa văn hóa, đa quốc gia.

Cái tên CultureMove được triết từ câu: “Legs that move feel the chains” (Chân không đi làm sao biết bị xích xiềng). Triết lý này xuất phát từ việc người ta thuần hóa những chú voi rừng thành voi nhà: ban đầu, những chú voi hoang bị xích vào vào cột bằng một sợi dây dài khoảng ba mươi mét. Chú voi chỉ dịch chuyển trong bán kính ba mươi mét đó thôi. Cho đến khi người ta bỏ sợi xích ra thì con voi đã quá quen với cái vòng tròn đó rồi, nó sẽ không đi đâu nữa.

Không đi chuyên bạn sẽ không biết được mình có một cái xích buộc vào chân, và chỉ khi nào bạn đi chuyên thì mới biết được mình thực ra đang bị (hoặc tự) bó buộc. Trên thực tế, ai cũng chịu một sự bó buộc nào đó, chỉ có điều người nào ý thức được sẽ cố gắng làm cho sợi xích của mình dài ra hết mức có thể.

Tôi đi đâu, đi về hướng nào?

Bạn đọc và các phóng viên luôn hỏi tôi: tại sao chị lại chọn những địa điểm oái ăm như thế? Thực ra, tôi cũng đã từng có thời thích đến những địa danh khá cliché, (1) như Mỹ và Tây Âu, nơi mà ai ai cũng muốn đến một lần cho biết. Bây giờ với những chuyến đi nhỏ thì tôi 100% tùy hứng! Rất khó đoán trước. Tôi từng có lần nhắm mắt đặt tay vào bản đồ để mua vé máy bay (Istanbul - Thổ Nhĩ Kỳ). Lại cũng có lần đi tiễn bạn ở Schiphol xong, trên đường đi ra ngắm nghĩ thế nào tôi quyết định tạt vào một đại lý hàng không bảo cô nhân viên bán cho cái vé giờ chót rẻ nhất. Chỉ với cái túi xách tay bé tẹo mà tôi sống sót qua năm ngày ở Creta (Hy Lạp).

Nếu tôi có thời gian suy nghĩ, đích đến của tôi thường là những nơi khó đến khó đi, những địa danh mà khi nhắc đến mọi người hoặc trở mắt ra khâm phục, hoặc phẩy tay bảo là tôi đùa tí cho vui, hoặc lập tức sờ trán tôi và tuyên bố con bé này âm sọ. Một trong những địa danh này là Cape Flats - khu ô chuột không lồ ở Nam Phi với tỷ lệ tội phạm và thất nghiệp cao nhất thế giới. Đó là nơi tôi làm tình nguyện cùng những người dân lam lũ, những đứa bé nhiễm HIV mồ côi, hoặc những hài nhi đêm đêm được bố hoặc mẹ lén thả vào những chiếc hộp đặt trước cửa nhà cứu tế. Đây là điểm đến khiến tôi phải hét lên thích thú lúc mới lên đường và cũng là địa danh mà tôi phải dờ dẫm bước chân đi với nỗi buồn bã và thất vọng cho đến tận bây giờ.

Điểm đến mới nhất trong danh sách chinh phục của tôi là Ả Rập Saudi, cấm quốc cuối cùng của thế giới, nơi quốc vương từng chính thức tuyên bố cách duy nhất để bảo tồn văn hóa của đất nước là đóng cửa, nếu không muốn nói là khóa trái cửa lại. Ả Rập Saudi giàu có, giàu đến mức có thể xây một bức tường bằng vàng cao một mét bao quanh đất nước. Họ hoàn toàn không xuất visa cho khách du lịch. Suốt gần hai năm qua tôi đã khôn khổ khôn sờ tìm cách, thậm chí đã nghĩ đến việc đóng giả là ôsin sang giúp việc để được đặt chân đến đó. Rất nhiều phụ nữ châu Á được xuất sang đây để làm thuê. Người Việt Nam sang thì thường là đàn ông làm các công việc lao động chân tay trên sa mạc và các mỏ dầu.

Tuy nhiên, ý tưởng kiệt xuất này của tôi tan thành mây khói, thậm chí biến thành cơn ác mộng khi tôi đến xem một cuộc triển lãm ảnh gần đây ở Amsterdam, nó phơi bày cuộc sống nô lệ của những phụ nữ giúp việc ra ánh sáng. Họ bị chủ nhà giữ hộ chiếu, làm việc quần quật, mỗi tháng chỉ được nghỉ một ngày và thường xuyên bị lạm dụng tình dục. Giấc mơ Saudi của tôi tiếc thay vẫn xa vời...

Đi một mình hay có bạn đồng hành?

Có rất nhiều bạn phóng viên ngạc nhiên khi tôi nói rằng mình luôn luôn độc hành. Tôi rất sợ hàng giờ liền bàn bạc, rồi đàm phán, rồi nhân nhượng, rồi thế nào cũng có đĩa âm ức. Tôi thuộc kiểu dễ dãi, thế nào cũng xong nên chọn bạn đường rất khó, vợ trúng mấy cô công chúa phải gai, nằm lên hạt đậu cũng rên thì tôi đến bỏ rơi các cô ở giữa đường mất.

Lý do thứ hai để đi một mình là vì để luôn có cơ hội thành hai mình ☺. Nói đúng hơn là tôi luôn khởi hành một mình và tiếp tục cuộc hành trình với nhiều bạn đường khác nhau. Chuyến đi vòng quanh thế giới đầu tiên kéo dài tám tháng nhưng số ngày tôi ngồi ô tô một mình đếm được trên đầu ngón tay.

Tôi thường ở nhà người bản xứ tới 80% các chuyến du hành, nhất là các bạn bè trong cộng đồng Couch Surfing. Bản chất của con người là luôn luôn tìm đến đối thoại với đồng loại. Tôi chọn việc lên đường một mình vì không muốn bỏ lỡ những trải nghiệm chỉ có thể đến khi bản thân kẻ lữ hành ở trong tình trạng cô đơn. Mỗi ngày mới trên một vùng đất mới đến cùng bao nhiêu gương mặt, số phận, câu chuyện thú vị. Nếu bỏ qua thì không còn gọi là đi du lịch nữa mà là đi nghỉ mát rồi.

Nhân đây tôi cũng nói qua về Couch Surfing, một mạng xã hội gồm hơn hai triệu thành viên ở hơn một trăm quốc gia khác nhau. Nguyên tắc hoạt động của Couch Surfing là việc mỗi người bản xứ tự nguyện mở cửa căn nhà của mình để đón nhận bạn bè đi du lịch qua thành phố của mình,

cho họ ở nhờ và là chiếc cầu nối văn hóa với cuộc sống bản địa. Khách đến nhà có thể ngủ trên ghế sofa (couch) hoặc trong phòng khách nếu gia chủ có diện tích rộng rãi. Khi rời khỏi nhà, cả chủ và khách đều để lại trên trang hồ sơ của nhau những nhận xét “tốt”, “bình thường” hoặc “xấu”. Căn cứ vào số lượng nhận xét này mà chủ nhà có thể nhận được nhiều hoặc ít thư yêu cầu xin ở nhờ, hay khách có thể được mời ở nhờ hoặc bị từ chối. Rất nhiều bạn trẻ trên thế giới chọn du lịch theo cách này, tiết kiệm tiền là một chuyện, mà những trải nghiệm có được thì vô cùng đặc sắc, thú vị. Vì có Couch Surfing mà tôi mới dễ dàng thực hiện được những chi tiêu “cùng ăn, cùng làm, cùng ở” với người bản xứ, để những chuyến đi của mình không phải đi nghỉ mát mà thực sự là đi du lịch trải nghiệm, để cuối cùng cuốn sách này mới đến được tay bạn.

Tuy nhiên, tôi nói “đặc sắc, thú vị” chứ không nói “tốt đẹp” vì không phải căn nhà nào cũng an toàn và dễ chịu, không phải ông bà chủ nào cũng hiếu khách và tốt bụng. Couch Surfing hoạt động hoàn toàn dựa trên sự tin tưởng gần như tuyệt đối vào người lạ. Mà người lạ, dù là người lạ có hồ sơ đáng hoàng trên mạng nhưng tất nhiên trên đời có đầy kẻ gian. Trong cộng đồng mạng hiện đã lập ra nhiều forum, mới nhất là forum dành cho các bạn gái chống lại khả năng bị lạm dụng tình dục. Mấy tháng trước có một cô bé người Trung Quốc gặp nạn lớn. Như thường lệ, cô bé viết thư yêu cầu (hoặc cũng có thể là được mời) ở nhờ một thành viên tại London. Gã này đến phút chót thông báo cho cô là phòng khách bất ngờ phải dành cho người nhà đến thăm và giới thiệu cô đến ở nhờ một người bạn. Cô bạn ngây thơ không kiểm tra để biết rằng người bạn này hoàn toàn không phải là thành viên của Couch Surfing. Cô được đưa đến căn nhà đó và bị lũ yêu râu xanh thay nhau hãm hiếp. Cũng có bạn gái do từ chối quan hệ với chủ nhà nên bị đuổi ra đường lúc nửa đêm hoặc bị chủ nhà vứt cả va li quần áo ra công.

Tôi luôn cảnh giác cao, nên thường chỉ viết thư xin ở nhờ nhà các thành viên nữ, những thành viên sống cùng gia đình, hoặc sống cùng bạn đời, hoặc nếu không tìm được ai như vậy thì nhất định phải là những nam thành viên có hồ sơ lâu năm và có ít nhất hai mươi nhận xét “tốt”. Ấy vậy mà tôi cũng từng bị nhiều cú thót tim, có lần đang ngủ trong phòng thì một bàn tay vòng qua bụng. Gã chủ nhà này quả là liều mạng vì tôi thực ra đang ở nhờ nhà gia đình hắn. Gã trơ tráo kêu tôi “Thư giãn chút đi!” Đến hôm sau khi tôi hậm hực xách va li ra khỏi nhà thì hắn vẫn còn với theo: “Bản năng con người mà! Đừng giận!” Tôi phải cắt công thuê gấp một khách sạn trước khi được “đại sứ” của thành phố mời về nhà ở cùng một cô bạn người Canada. Đây chính là nhân vật Kevin trong bài viết ở phần hai - “Những người bạn ở thế giới phẳng”. “Đại sứ” là một thành viên trụ cột của mạng, thường là người tổ chức các hoạt động chung và tất nhiên là một lựa chọn an toàn. Sau khi rời Morocco, tôi lập tức viết một cái nhận xét “xấu” dài về gã râu xanh và thông báo ngay với admin. Hiện nay hồ sơ của gã đã bị chặn.

Những vấn đề còn lại của Couch Surfing thì kể hoài không hết. Nhiều nhất vẫn là những kẻ núp bóng cộng đồng để moi tiền của bạn bè, chỉ trọ tour này, cò mồi hàng nọ. Đôi khi chủ nhà nói chuyện chán như con gián, hoặc mắc bệnh nói không ngưng nghỉ. Tôi từng nghỉ tại nhà một thành viên ở Dubai và đêm nào cũng bị anh tra tấn bởi câu chuyện tình bất hạnh của mình đến ba giờ sáng. Có chủ nhà ở bản khùng khiếp. Đến bây giờ tôi vẫn sờn da gà khi nhớ lại căn hộ của một anh bạn ở Cairo (Ai Cập). Chàng là sinh viên y khoa nhưng nơi chàng ở bốc mùi nồng nặc, bát đĩa cái nào cũng lên mốc meo xanh rờn, tủ lạnh chảy nước vàng từ thức ăn ôi thiu và bọ chét to bằng bắp chân lẫn quất trong cái nhà bếp đen thui không bao giờ biết đến bóng đèn điện. Chàng cực thông minh, là thành phần chủ chốt của một tổ chức thanh niên cách mạng Mùa xuân Ả Rập, nhưng ở nhà chàng suốt đêm tôi không ngủ và đến sáng hôm sau thì tôi phải cắn răng chạy ra hàng cafe gần đó để hít khí trời và đi toilet.

Hẳn nhiên, những chuyện như thế nằm trong phạm trù gọi là “sốc văn hóa”. Thế giới bao la, đi nhiều vẫn sốc là chuyện đương nhiên. Tôi coi sốc văn hóa như căn bệnh mãn tính, không chữa dứt được nhưng biết đề mà đề phòng.

Càng đi càng ít dám chê bai nước mình!

Không Loan hỏi còn là phóng viên báo *Tuổi Trẻ* từng xoáy tôi rằng “Không dám chê bai thì thành AQ chắc, làm sao mà phát triển lên được?”

Suốt 18 năm qua, tôi đã đặt chân đến gần tám mươi nước. Đi nhiều, so sánh nhiều, dẫn đến muốn phê và tự phê là điều dễ hiểu, và cần phải có phê để phát triển. Chúng ta nghe những nhận xét như thế này hầu như hằng ngày: “Ồ Tây á, nó thế này thế nọ, thế kia...”, hoặc “Chỉ có ở Việt Nam mình mới thế!”

Hẳn nhiên là tôi cũng có thể chê. Nhưng tuyệt nhiên tôi không còn dám chê bai kiểu: “Chỉ có ở Việt Nam...” Tại sao? Bởi đa số những vấn đề của Việt Nam cần chê bai thì nước nào cũng có, chỉ tôi có nhiều hay ít, hoặc tồn tại dưới hình thù khác khó nhận ra. Lấy đơn giản như tham nhũng, ở đâu cũng có. Thậm chí có hẳn một chỉ số để đánh giá (CPI). Năm 2012, Việt Nam đứng thứ 123/174 nước. Tôi thường cay cú nói rằng điều đó có nghĩa là tham nhũng ở Việt Nam đã trở thành một hệ thống, nó không còn là quốc nạn nữa, không còn là điều xấu nữa mà đã trở thành một bộ phận không thể thiếu của cỗ máy vận hành đất nước. Từ gã nhân viên phường hạng bét đến cô nhân viên mới đi làm ngày đầu tiên đều có thể tìm thấy biểu hiện của việc nhét tiền vào túi riêng. Ấy là nơi “cả xã hội gù lưng thì thẳng thẳng lưng là thẳng dị tật” (Thái Bá Tân). Tất nhiên, Hà Lan nơi tôi đang sống cũng có tham nhũng, dù đứng trong top mười các nước sạch sẽ nhất. Nhưng vụ tham nhũng của Hà Lan thì thâm cung bí hiểm hơn, khó nắm bắt hơn, chẳng hạn như sự vụ phức tạp của mối liên hệ giữa gia đình hoàng tộc Hà Lan và Đức Quốc xã.

Việt Nam có văn hóa chửi, vắn vè và thành bài bản hẳn hoi. Có thể cũng vì vậy mà Việt Nam còn có văn hóa phê bình và tự phê bình, rất thật lòng với tâm niệm của kẻ muốn học hỏi. Tuy nhiên, nhiều điều tự phê xuất phát từ sự tự ti dân tộc (Việt Nam mình làm cái gì cũng kém) hoặc thiếu cái nhìn toàn cảnh (Chỉ có ở Việt Nam mới thế). Rất nhiều nước, nhiều khu vực có quá khứ bị đô hộ cùng chia sẻ các điểm yếu này: châu Phi, Trung Mỹ, thậm chí cả nền kinh tế đang lên Ấn Độ. Ngạn ngữ Anh có câu “Cỏ bên đồi nhà lán giềng bao giờ cũng xanh hơn”, còn Việt Nam thì nói “Đứng núi này trông núi nọ”. Phê và tự phê là điều tốt, sợ nhất là thành AQ. Tuy nhiên, phê bình phải có hiểu biết, bởi nếu không sẽ có nguy cơ thành Chí Phèo, chỉ đi loanh quanh mấy cái nóc nhà trong làng Vũ Đại mà bạ đâu cũng chửi.

Chuyện dịch cuộc sống

Đột ngột bỏ sự phạm để làm báo, trở thành nữ thư ký tòa soạn (chủ bút) trẻ nhất Việt Nam ở tuổi 24, rồi đột ngột bỏ báo để trở lại là sinh viên, bây giờ là giảng viên Đại học, nhưng rồi lại quay lại viết báo tự do và bỏ việc thường xuyên để đi bụi. Dường như chị là người sống khá ngẫu hứng hay thích đổi mới?

Câu hỏi của Yên Phong (báo *Lửa Ấm*) tổng kết lại gần như toàn bộ cuộc sống, công việc và tính cách của tôi, không những chân đi mà nghề nghiệp của tôi cũng dịch chuyển không ngừng. Ngạc nhiên nhưng cũng vui vì thấy mình quả là một con lừa có tư chất ☺. Phải thú thật rằng những quyết định lớn trong cuộc đời tôi thường đến rất nhanh chóng và đơn giản, thích là làm. Ngày xưa nàng My Châu vô ý để trái tim lên đầu thì tôi cũng vậy. Tôi là nàng My Châu của hầu như tất cả mọi khía cạnh trong cuộc sống: tình yêu, công việc, bạn bè, các thú vui, đam mê. Nguyên tắc sống hết mình và thật lòng khiến cho những quyết định dù lớn hay nhỏ cũng trở nên dễ dàng. Trái tim bảo gì thì nghe nấy thôi, cãi nó làm gì, sau này có thắng cũng thành thua.

Rất nhiều người hỏi đến bao giờ thì tôi dừng chân đi? Tôi xin mượn lời mẹ một người bạn, rằng “Đi du lịch cũng như làm tình vậy. Lúc chưa biết gì thì còn hơi sợ, lúc bập vào rồi thì chả muốn dừng...” Những chuyến đi, những dự án mới, và những lần bỏ việc mới: cuộc sống của tôi lúc nào cũng ở trạng thái “ngã ba đường”. Chi may mắn một điều là tôi thường không tốn mấy thời gian đứng phân vân. Cứ tới chính giữa hai dòng, đập cửa hỏi trái tim mình rồi nó chỉ hướng nào thì đi hướng ấy thôi. Như tôi đã nói, cãi lại trái tim mình làm gì, sau này có thắng cũng thành thua!

Việc một con lừa tuổi băm chỉ yêu thôi không chịu lấy chồng, kiếm được bao nhiêu tiền đổ vào những vũng nước “vô bổ”, con cái cũng không màng, làm việc ở nước ngoài mà đến cái xe ô tô cũng không có... đối với nhiều người, ngay cả với chính gia đình tôi là một điều không thể hiểu được. Quan điểm sống đó của tôi thường được bạn bè và người thân đón nhận theo nhiều cách khác nhau. Nặng thì tất nhiên là “ngu như lừa”, nhẹ thì bị cho là “cực đoan” và “nổi loạn”.

Tôi không hay cãi, chỉ cố nhe răng lừa ra cười. Đơn giản vì bên trong tôi thấy buồn. Tại sao? Bởi những cái gọi là “cực đoan” và “nổi loạn” trong cuộc sống của tôi thực ra chỉ là sự tự do tối thiểu mà bất kỳ một cô gái ở một xã hội văn minh nào cũng đương nhiên “đề ra là đã có”. Đó là sự tự do được làm chủ cuộc sống của mình, tự do lựa chọn con đường mình sẽ đi và chủ động mưu cầu hạnh phúc.

Người ta không nói đó là “cực đoan” hay “nổi loạn”, mà gọi đơn giản là “nhân quyền”.

Rất nhiều nhà báo khi phỏng vấn tôi thường xoay quanh các câu hỏi về cái tổ hợp gồm có “tôi hơn hờ”, “dàn bà”, “tự do rong chơi”. Họ thấy cái tổ hợp này thiếu logic sao đó nên rất miệt mài tra khảo. Họ thường trực tiếp hoặc gián tiếp gắn kết tổ hợp đó với cái gọi là “nữ quyền”.

Cũng giống như ở trên, nó chẳng phải là nữ quyền gì sất, nó thuộc về một thứ quyền còn cơ bản hơn cả nữ quyền, đáng phải có hơn cả nữ quyền, đó là quyền làm người, là “nhân quyền”.

Tôi đã trả lời các câu hỏi của phóng viên đúng theo tinh thần ấy.

Tôi thường rất chua ngoa và cay cú khi nói về bình quyền phụ nữ. Đây là một cái post tôi đăng trên facebook nhân ngày 8/3 và được rất nhiều bạn like.

“Tôi ghét cay ghét đắng ngày 8/3. Nó làm cho tôi có cảm giác rằng mình được tôn vinh trong ngày này vì 364 ngày còn lại của năm mình đã bị đối xử tệ bạc, không công bằng, không được nhìn nhận đúng đắn hoặc không được đánh giá đúng mức. Thế cho nên ngày hôm nay tôi được tặng nọ này và được vỗ đầu với một cái thông điệp nặng mùi gia trưởng: “Đấy nhé! Một nửa thế giới! Các cô có hẳn một ngày...”

Tôi luôn bái phục những người phụ nữ quê nhà. Cả đời tôi chưa bao giờ thấy một người phụ nữ Việt Nam nào chỉ ở nhà làm nội trợ mà không kiêm nhiệm thêm chuyện đồng áng, buôn bán nhỏ, hoặc thậm chí buôn bán to không chính thức như làm chủ hộ hoặc buôn chứng khoán. Mẹ tôi có lần bĩu môi dè bida một cô em họ rằng “nó chẳng làm gì chỉ biết ở nhà ôm con”.

Phụ nữ Việt Nam lúc nào cũng làm việc cật lực. Từ lúc sinh ra, họ đã bị cả xã hội mong chờ sẽ trở thành những siêu nhân, vừa phải “giỏi việc nước”, vừa phải “đảm việc nhà”. Đây thậm chí là một khẩu hiệu của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, cái hội sinh ra để bảo vệ quyền bình đẳng của phụ nữ nhưng tôi chắc chắn rằng nó đang được quản lý bởi một tổ chức bí mật của đàn ông, nhằm bóc lột phụ nữ bằng cách làm cho họ lú lẫn mà tin rằng để được làm đàn bà chân chính xứ này thì

họ phải vừa giỏi kiếm tiền như một lao động chân chính (giỏi việc nước), vừa quán xuyến gia đình như một ôsin lành nghề (đảm việc nhà), vừa phải biết nhẫn nhịn ngoan ngoãn gọi dạ bảo vâng với chồng như (xin lỗi) một á hương phấn không công, nhưng khi nước có loạn thì phải mình đồng da sắt cảm súng như một chiến binh. Chưa hết, chồng họ có (phì phui cái miệng) thăng thiên thì nhớ mà ở vậy nuôi con để làm bà Tiết Hạnh Khả Phong. Chả đàn bà xứ nào vừa giỏi vừa khổ như đàn bà xứ này!”

Trên bậc thang bình đẳng giới, phụ nữ Việt Nam xếp thứ 66/138 nước, nghĩa là họ tham gia vào lực lượng lao động xã hội nhiều hơn hẳn so với phụ nữ Bắc Á. Trung Quốc xếp thứ 69, thê thảm hơn là Nhật Bản 101 và Hàn Quốc 108, xếp gần đội sổ. Sếp nữ ở Việt Nam nhiều hơn hẳn các nước láng giềng. Nguyên nhân chính do Việt Nam bản chất xa xưa là *văn hóa mẫu hệ*. Một ngàn năm Bắc thuộc thiết lập một hệ thống *văn hóa phụ hệ* đối lập với các giá trị trọng nữ của người Việt. Từ đó đến nay, lịch sử phụ nữ Việt Nam là lịch sử của trò chơi bập bênh giữa hai hệ thống giá trị, một được thừa hưởng, một bị áp đặt. Mỗi người phụ nữ Việt sinh ra là bắt đầu một quá trình lao động khốc liệt để tự cân bằng, tự bồi đắp cho tròn hai gánh nặng trách nhiệm, vừa mẫu hệ với gánh nặng của kẻ kiếm cơm đứng đầu gia tộc, vừa phụ hệ với gánh nặng của kẻ ở sân sau chăm lo vun xới cho mái ấm gia đình mình và cả dòng họ. Chính vì thế, chỉ số 66 của Việt Nam thực ra không chính xác bởi không tính đến số lượng công việc gần như gấp đôi mà phụ nữ Việt Nam phải gánh vác cả ở ngoài xã hội lẫn trong gia đình.

Ca sĩ Mỹ Linh là một mẫu phụ nữ Việt Nam điển hình như vậy. Chị có sự nghiệp, thậm chí sự nghiệp chói sáng, nhưng bên cạnh đó, không hiểu làm cách nào mà chị vẫn có thể chăm sóc cho gia đình của mình một cách cẩn mẫn, tỉ mỉ, khéo léo. Tôi nhớ đúng hôm 8/3 năm 2013, lúc ấy tôi đang ở trong phòng thay đồ và vừa giúp Mỹ Linh mặc xong váy diễn thì con trai chị gọi điện. Linh nói: “Con ở đó chờ mẹ chút xíu thôi, mẹ diễn xong sẽ lập tức đến đón con ngay.” Trong một phỏng vấn trên báo, Linh vẫn khiêm nhường nói rằng “Anh Quân là cái cột chống cho nhà khỏi đổ, là kim chi nam của cả gia đình. Linh chỉ là cái góc bếp, cái khăn trải bàn cho căn nhà ấm cúng mà thôi.” Sự thật là, Linh vừa là cái cột chống nhà, vừa là cái khăn trải bàn. Và những người như Linh thì nhiều vô kể, chỉ có điều họ không nổi tiếng mà thôi.

Tôi khâm phục Mỹ Linh bao nhiêu thì vừa khâm phục vừa ghen tị với Hà Trần bấy nhiêu. Những gì Linh có thì Hà cũng có. Trong gia đình Hà, cả hai vợ chồng đều là cột chống nhà và khăn trải bàn, không hiểu sắp xếp giới thế nào mà Hà thậm chí còn cộng thêm được một cái chân chạy chơi. Cũng đúng tối hôm 8/3 ấy, sau show diễn, tôi, Hà, Chu Minh Vũ và một cậu bạn mới quen Khải Anh ngồi lê la quán xá đêm Hà Nội, công an đến đuổi mới đi. Hẳn nhiên, những người giỏi như Hà có lẽ cũng không ít, chỉ có điều tôi không có điểm phức được quen biết.

Đọc post ở trên, cũng có một số bạn nam trên facebook của tôi tủi thân, nói rằng các bạn ấy thật ra rất có ý thức trong việc giúp đỡ và làm hộ vợ việc nhà. Tôi đọc lần nào cũng phì cười, vì nguyên việc dùng cái từ “giúp đỡ” và “làm hộ” đã làm lộ ra chân tướng của một gã trai gia trưởng dù chịu khó động chân động tay vào nội trợ nhưng trong thâm tâm vẫn coi đó là chuyện của đàn bà, mình chỉ làm đỡ, làm hộ, làm giúp, và vợ phải biết ơn mình. Tuy nhiên, nghĩ được thế tôi cũng cho là họ vẫn minh rồi. Xung quanh đương nhiên có rất nhiều những gã đàn ông vẫn minh như vậy, thậm chí trong gia đình tôi toàn những người đàn ông như vậy. Ba tôi, một sĩ quan cao cấp của quân đội nhưng coi việc nấu cơm cho tôi ăn, giặt lưng cho tôi ngủ, cộng thêm tất tần tật những việc nội trợ rau dưa khác trên đời là nhiệm vụ đương nhiên. Tiếc rằng những người như vậy còn quá ít để có thể xác lập một sự biến đổi về chất trong xã hội.

Tôi không phải là một người phụ nữ Việt Nam điển hình, không giỏi được như họ, tất nhiên chỉ là một kẻ vô danh nếu so sánh với những phụ nữ như Linh, như Hà. Tôi chỉ là một người phụ nữ bình thường nên quyết định chỉ chọn việc nước thôi. Việc nhà nếu đến lúc phải làm thì tôi chia hai, mình một nửa, bạn đời một nửa. Hệ quả là cách đây không lâu có một anh chàng người Việt đột nhiên thổ lộ rằng, tôi làm người tình thì ổn, làm vợ thì hỏng.

Đến đây, tôi nghĩ mình cần phải thẳng thắn thừa nhận một điều rằng, việc thi đỗ các học bổng để có thể đặt chân ra ngoài và sống trong biển lớn khiến cho cuộc sống của tôi có rất nhiều lợi thế so với bạn bè ở nhà. Như đã nói trong một bài viết, tôi may mắn thoát khỏi những rào cản xã hội

kiểu như “lấy chồng đi”, “có con đi”, “mua nhà đi”, “nấu ăn ngon vào”. Cuộc sống của tôi rất cục cựa có thể ngập tràn cái sự ngây thơ hơn hờ của một cô ả trẻ con không muốn quàng vào mình những bồn phận và hạnh phúc của một phụ nữ trưởng thành.

Tôi cũng may mắn vì cuộc sống và đồng lương ở Tây Âu tạo điều kiện dễ dàng hơn để tôi có thể lên đường. Những cú gap year (bỏ học một năm đi bụi) hay sabbatical (dừng công việc đang làm một thời gian để lấy cảm hứng) vô số các bạn trẻ cũng như đồng nghiệp của tôi đã và đang thực hiện. Những gì tôi làm, ở mình có thể cho là to tát, không bình thường, nhưng kỳ thực, chỉ là những chuyện rất bình thường ở xứ khác. Chính vì vậy với bất kỳ ai ở nhà mà có thể bút đi được, tôi thành thật xin bày tỏ lòng khâm phục. Họ giỏi hơn tôi rất rất nhiều lần, dù rằng thành quả có thể nghe không réo rắt bằng.

Một lần, tờ *Sài Gòn Tiếp Thị* làm chuyên trang có tựa đề rất hấp dẫn “Single and Fabulous” (Độc thân mà vẫn long lanh). Không hiểu sao họ liệt tôi vào danh sách “long lanh” và có một bài phỏng vấn. Câu hỏi của Chu Minh Vũ tôi rất thích, rằng lối sống độc thân mà vẫn vui vẻ rạng ngời như vậy là thể hiện sự bình đẳng giới hay phát triển về tri thức. Tôi đã trả lời là cả hai, đơn giản vì bình đẳng giới là hệ quả của tri thức.

Tuy nhiên, bình đẳng giới là khái niệm nhiều tranh cãi. Mỗi xã hội, tùy thuộc vào gốc văn hóa, lại có một cách nhìn nhận khác nhau. Ở những nền văn hóa trọng nam, (Á Đông, Nam Âu, Mỹ Latinh), bình đẳng giới thể hiện chủ yếu bằng việc phụ nữ lấn sân nam giới trong khi nam giới vẫn dậm chân tại chỗ. Điển hình là việc phụ nữ có thể làm sếp, trở thành phi công, cảnh sát v.v., nhưng nếu đàn ông mà muốn làm y tá hay ở nhà chăm sóc con thì sẽ bị cười thối mũi. Ở những nền văn hóa này, bình đẳng giới thực chất chỉ được tính cho giới chị em. Ngược lại, ở Bắc Âu, Tây Âu và Bắc Mỹ, bình đẳng giới là việc cả hai giới lấn sân của nhau, cả anh lẫn ả đều cả hai bên. Hà Lan, nơi tôi đang sống chẳng hạn, rất nhiều sếp nam ký hợp đồng làm việc ba, bốn ngày, những ngày còn lại dành để chăm sóc gia đình cùng bà xã. Vì vậy đám bạn nam của tôi ở nước ngoài lập gia đình rồi chẳng khác gì đàn bà Việt Nam. Điều khác duy nhất là mấy lão chồng lặn ra nấu ăn cho cả nhà thay vì nằm dài trên ghế chĩa điều khiển vào màn hình tivi rồi lại còn cầu nhau là canh hôm nay nấu mặn.

Bên cạnh đó, bình đẳng giới cũng cần phải được nhìn nhận từ góc độ bản năng giới. Phụ nữ có thiên chức làm mẹ và sinh con. Điểm xuất phát này cho phép phụ nữ tuyên ngôn rằng: “Tôi muốn và lựa chọn cuộc sống thiên về chăm sóc gia đình” thay vì “Tôi phải và không có lựa chọn nào khác là hy sinh bản thân cho cuộc sống gia đình”. Bình đẳng giới từ góc độ này phát triển cao hơn một bậc nhưng cũng đồng thời phức tạp hơn (hành vi giống nhau nhưng động cơ khác nhau), đắt đỏ hơn (chính phủ phải cấp tiền và dịch vụ hỗ trợ vì làm mẹ được coi là một nghề nghiệp thay vì đơn giản chỉ là lựa chọn cá nhân).

Bích Ngọc (*Thời báo Kinh tế Việt Nam*) và nhiều bạn phóng viên khác thường hỏi có bao giờ tôi nghĩ đến việc lập gia đình không. Tôi thì cho rằng cụm từ “lập gia đình” có mục đích khác với cụm từ “thành đôi”. Với một số người, hạnh phúc là phải có cả hai, thành đôi rồi có con để thành một gia đình. Cũng có kẻ đơn giản chỉ muốn nhân giống. Với một số người khác, thành đôi quan trọng hơn hết thảy, trẻ con sinh ra không phải là mục đích mà là hệ quả của yêu thương. Tôi thuộc về nhóm này.

Tuy nhiên, có một hiểu lầm rất phổ biến là phụ nữ độc thân kiểu này không cần nam giới. Sai lầm. Tất nhiên là chúng tôi cần nam giới, nhưng không phải để hoàn thiện cuộc sống theo kiểu một nửa này chờ một nửa kia. Tự bản thân người phụ nữ đã là một chỉnh thể hoàn thiện, thêm một chút tình tang của các chàng, cũng như việc lập gia đình, hoặc sinh con v.v. là những giá trị gia tăng của cuộc sống. Hoặc là nằm ì ra chờ hoàng tử đến hôn cho một cái để rồi hạnh phúc lúc đó mới thực sự bắt đầu, hoặc là tự tìm cách thoát thân ra khỏi lâu đài, sống vui tươi, có cả một đám hoàng tử bám đuôi, và khi nào thích thì tự mình lựa gã đẹp trai nhất mà hôn. Đây, chọn cách nào thì chọn!

Với quan niệm về gia đình như vậy, tôi đã rất thành thực khi trả lời các nhà báo rằng lúc nào tôi cũng có một gia đình, bởi vì lúc nào tôi cũng có một người đàn ông để yêu thương, chỉ có điều người đàn ông ấy tôn trọng sự tự do của tôi và hiểu rằng, hạnh phúc không phải là lúc nào cũng giữ chặt lấy nhau. Bản chất của con người ai cũng muốn sở hữu, đàn ông cũng như đàn bà. Với những người đàn ông trong đời tôi, cách giải quyết rất đơn giản. Tôi bảo họ rằng em là con chim thích bay nhảy tự do. Anh đừng nghĩ đến chuyện giữ nó làm của riêng, hãy cứ luôn để cửa lồng mở thì tới nào mới cánh em cũng sẽ về.

Nhiều người nghĩ tôi hẳn phải đòi hỏi ở người đàn ông của mình nhiều thứ lắm. Ai hỏi còn teen teen mà chẳng có một danh sách dài những đặc tính mà chàng người yêu tương lai phải có. Tôi cũng vậy, hồi mười sáu tuổi tôi cương quyết cho rằng chàng trai của mình nhất định phải không- đê-ria-mép. Khôn lớn lên rồi, nhiều bạn bè thường nói họ cần tình-yêu-thực-lòng của người đàn ông. Khi phóng viên Yên Phong báo *Lửa Ấm* hỏi về chuyện này, tôi đã trả lời là tôi không có khả năng yêu đơn phương và không có thời gian để yêu thương kẻ không yêu mình. Bạn cũng có thể đoán tôi đòi hỏi ở người đàn ông của mình sự tự do, nhưng cũng không phải, vì ở bên tôi điều đơn giản ấy ai cũng hiểu. Điều duy nhất tôi yêu cầu (*yêu cầu* chứ không *mong chờ*) người đàn ông tôi yêu là khi nào có dấu hiệu hết yêu thì phải nói. Lý do thì như đã nêu ở trên, tôi không có thời gian yêu thương kẻ không yêu mình.

Tôi nhớ là Yên Phong còn hỏi tiếp một câu, rằng trót yêu một cô gái suốt ngày ở trên đường vạ dạm nhiều hơn ở trong nhà như tôi thì đàn ông có ai bỏ cuộc không? Thật thú vị, hóa ra không ai bỏ cuộc cả! Nhưng mỗi chàng trai lại ứng xử một cách khác nhau. Kẻ kiêu hãnh thì chào tạm biệt rồi thình thoảng lén lút cập nhật thông tin. Kẻ kiêu ngạo thì kêu nho còn xanh lắm. Kẻ tự tin thì tiếp tục chạy bên cuộc đời tôi làm bạn đường. Kẻ tự ti thì chạy đằng sau làm cái bóng. Nguyên tắc ứng xử của tôi đối với họ cũng như đối với tôn giáo: không gặp thì thôi, nhưng nếu chạm mặt là thành tâm.

Tôi không bao giờ né tránh các câu hỏi về sex. Khi Vũ Thanh Thủy (*Đẹp*) hỏi về điều này, tôi nói rằng tôi có một cách riêng để định nghĩa đàn bà. Tôi không phải đàn bà, tôi là cà chua. Tại sao? Vì tôi, cũng như mọi á đàn bà hay gã đàn ông trên đời, có khả năng tự đổi thay tùy theo đối tượng bạn tình. Giống như cà chua khi kết duyên với rau sống thì giữ mình tươi nguyên để thành salad, khi gặp phải chàng đậu phụ (!) thì lập tức mềm nhũn ra để thành món đậu sốt. Tôi thấy những tình yêu trong đời mình cũng thế. Với mỗi gã người tình tôi lại thấy mình tự động lột xác thành một kiểu cà chua mới, rốt cục lại là để cho ngon miệng í mà. Tình dục là một phần quan trọng của tình yêu, nên trong cuộc đời tôi, nó cũng chịu chung số phận với tình yêu, tức cũng là cà chua nớt!

Thực ra, bài phỏng vấn của Vũ Thanh Thủy mở đầu bằng một câu rất “khiêu khích”, rằng “một người tự tin có thừa như Phương Mai, tại sao phải viện tới lớp trang điểm cầu kỳ thế kia?”

Nghe câu hỏi xong tôi cười mất nguyên một phút, rồi soi vào gương, thấy sao mà đúng quá chừng. Ngày nào tôi cũng mất ít nhất hai mươi phút tô tô vẽ vẽ. Trang điểm mà không đeo mí giả là coi như không trang điểm. Tuy nhiên, quan điểm của riêng tôi là trang điểm cũng giống như trang phục mà thôi, tức là để cho mình đẹp lên. Việc làm đẹp có nhiều động cơ khác nhau. Có người làm đẹp vì thiếu tự tin, mặt mũi xinh xắn lên tí hay quần áo đẹp để lên tí sẽ thấy tinh thần dễ xung phong hơn. Ngày xưa hồi mới dậy thì tôi cũng thuộc loại này. Hễ bao giờ có một cái trứng cá mọc không đúng vị trí thì để đánh lạc hướng, tôi sẽ chọn ngay một cái áo cô sêu (!).

Nhóm làm đẹp thứ hai là những người chỉ đơn giản hướng tới sự văn minh lịch sự khi giao tiếp với cộng đồng. Họ trang điểm và ăn vận đẹp khi đi ra ngoài, nhưng về nhà thì có thể lười lếch thếch thế nào cũng được.

Cũng có người làm đẹp đơn giản vì họ vô cùng yêu quý bản thân mình. Tôi thuộc về nhóm này. Thỉnh thoảng ở nhà một mình tôi cũng đem đồ trang điểm ra tô vẽ các kiểu khác nhau, tò mò ý mà! Dù chỉ với bốn bức tường không ai thèm nhìn ngó thì tôi cũng vẫn thích chọn mặc đồ trên dưới điệp màu. Thậm chí sự ăn khớp giữa đồ chíp và tất chân đôi khi cũng làm tôi băn khoăn mất mấy giây. Tôi thường nghĩ rất đơn giản: ba mẹ ban cho mình hình hài này thì chăm chút tôn vinh cho nó cũng là một hành động báo hiếu.

Gửi những người bạn trẻ

Phần viết cuối cùng của cuốn sách này xin dành cho những bạn đọc tuổi mười tám. Tại sao? Bởi đó là khi bạn bắt đầu phải có những quyết định lớn đầu tiên trong đời, và cũng là khi bạn có thể phải nếm trải vết trượt đầu đời: trượt đại học. Tại sao tôi lại đề cập đến một vấn đề dường như chẳng liên quan đến cuốn sách này chút nào? Bởi nhiều người cho tôi là một kẻ may mắn, với những học hàm học vị, với cuộc sống tự do, với chu du thế giới. Nhưng quay vòng trở lại thời điểm tôi mười tám tuổi, vết trượt đầu đời này liên quan đến tất cả những lời ngợi khen mà tôi được nhận. Đây là câu chuyện mà Trang Hạ, với tư cách là một người bạn từ thời còn đi học, muốn tôi viết. Email của chị gửi cho tôi thậm chí còn được tô đậm “em phải viết”. Vì vậy, tôi sẽ kể cho các bạn trước khi trang cuối của cuốn sách này được gấp lại.

Tại Đại học Khoa học Ứng dụng Amsterdam, tôi có khoảng bảy mươi sinh viên quốc tế theo học môn của mình. Bảy mươi khuôn mặt đủ màu da đến từ ít nhất hai mươi quốc gia khác nhau, và thế nào cũng có một vài cô cậu người Trung Quốc, Nhật Bản hoặc Hàn Quốc bên lên ngồi phía rìa lớp, mắt mở to miệng ngậm chặt ai nói gì cũng cười (!). Tuy nhiên, khóa học nào cũng thế, cứ đến phần thảo luận về vai trò của giáo dục trong phát triển kinh tế là các cô cậu bình thường miệng cảm như hén này bỗng dựng hoạt bát hẳn lên. Họ thường sóc bạn bè cùng lớp bằng những câu chuyện “kinh hoàng” mà chính bản thân đã trải qua để có thể đặt chân lên ngưỡng cửa đại học. Rất nhiều em bật khóc khi nhớ lại áp lực tâm lý khủng khiếp của kỳ thi, vùi đầu mười lăm tiếng một ngày, tự đặt ra đủ mọi giao kèo với trời đất. Cho đến một hôm thì cả lớp náo loạn vì một cô bé người Hồng Kông nước mắt lưng tròng cho mọi người xem ảnh của một cô bạn thân: “Bạn tôi tự tử vì trượt đại học. Tôi ở đây học cho cả phần của cô ấy. Tôi chia sẻ điều này vì muốn các bạn từ châu Âu và Mỹ hiểu rằng, sự lười biếng và học hành như đi chơi của các bạn là điều khiến sinh viên châu Á chúng tôi vừa khinh thường vừa ghen tị.”

Tôi thường lắng nghe trải nghiệm của những sinh viên cùng màu da với mình bằng sự cảm thông vô tận, bởi tôi cũng từng giống như họ. Mười lăm năm trước, một con bé tôi có năm mơ cũng không thể tưởng tượng được có ngày mình sẽ phụ trách cả một tờ báo hơn mười vạn bản ở tuổi hai mươi tư, dành được học bổng thạc sĩ của hai trường đại học châu Âu, rồi lại còn học lên tận tiến sĩ, chu du tới hơn một phần ba thế giới, ra sách này sách nọ “hù” thiên hạ, và bây giờ đứng lớp gõ đầu một lũ Tây.

Khi ấy tôi không thể tưởng tượng được đơn giản vì trong kỳ thi năm ấy, tôi trượt đại học.

Có rất nhiều điều tôi muốn chia sẻ với các bạn. Tôi sẽ cố gắng viết ở đây thật rõ ràng những gì tôi muốn nói.

Thứ nhất, trượt đại học không có nghĩa là mọi cánh cửa đã khép lại. Việt Nam cần hàng triệu thợ bậc cao, sao không học nghề? Tôi có cô em họ học trung cấp thú y, mới hai mươi tuổi đã xây nhà cho bố mẹ và kiếm gần một nghìn đô một tháng. Bản thân tôi học Cao đẳng Sư Phạm. Tôi đã quyết định đúng khi tiếp tục con đường này và từ bỏ việc rẽ ngang sang học báo chí. Hầu hết các trường đều có liên thông, kể cả nếu các bạn cố kiết muốn lấy bằng đại học cũng chẳng có gì là khó. Tôi phải nói rằng vốn ngoại ngữ tích góp được trong ba năm học đó là chiếc chìa khóa để tôi bước ra thế giới. Không có ngoại ngữ, sẽ chẳng có lấy một phần trăm cuộc sống của tôi bây giờ cùng với tất cả những chuyến đi chu du đã thành hiện thực.

Thứ hai, bố mẹ và gia đình không phải lúc nào cũng đúng. Người lớn biết nhiều nhưng không biết tất cả. Mười tám tuổi, bạn có khả năng đi bỏ phiếu quyết định vận mệnh của đất nước thì cũng có khả năng hành động quyết định vận mệnh của chính mình. Hồi cấp ba tôi học chuyên toán Trần Phú rất căng thẳng, mỗi năm phải thi sàng lọc với các học sinh trường ngoài. Năm lớp mười hai, sau khi đỗ kỳ thi sàng lọc, tôi quyết định bỏ lớp chuyên chuyên sang học một lớp gấu nhất khối. Ba

tôi giận không cất nên lời. Nhưng đó là quyết định sáng suốt nhất trong đời tôi: giành lại sự bình bằng để ôn thi môn học mà tôi học rất dốt (điểm trung bình 4,5) nhưng tin là mình rất thích: môn Tiếng Anh.

Cuối cùng, dù rất đau lòng nhưng tôi cũng phải tâm sự thành thật với các bạn rằng mọi hệ thống giáo dục đều bất cập trong việc phát huy khả năng của học sinh, giáo dục Việt Nam thì tệ hơn một tí do tốc độ hiện đại hóa và quốc tế hóa chậm hơn các nước trong khu vực một bậc. Tôi học chuyên toán, mỗi tuần có hàng chục tiết toán, có đến tận hai thầy dạy toán, thầy chủ nhiệm khoán cho làm bộ đề thi từ năm lớp mười. Điểm toán của tôi không đến nổi thê thảm nhưng tôi cảm thấy mình ngu si đần độn vô cùng. Đến bây giờ tôi thỉnh thoảng vẫn có ác mộng về những tiết toán với hàng chục bài tập mỗi ngày. Vậy mà chỉ vài năm sau, tôi đỗ thạc sĩ thiết kế công nghệ xuất sắc tại Twente University, chưa hết, trong suốt ba năm rưỡi làm luận án tiến sĩ, tôi say mê với hàng chục chương trình toán thống kê, mê nhìn màn hình SPSS (phần mềm thống kê) còn hơn mê người yêu.

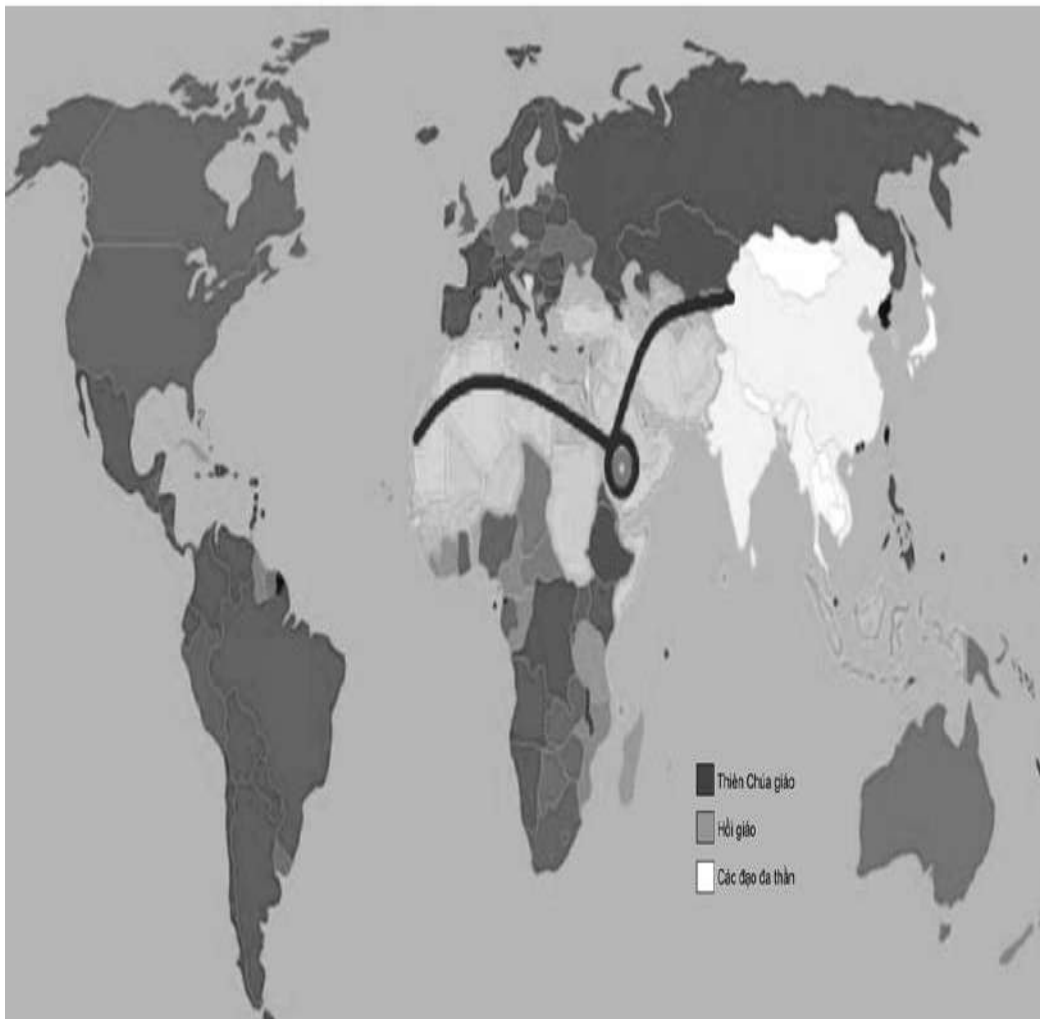
Sự xa rời thực tế trong các chương trình giáo dục chính là nguyên nhân khiến “mầm non toán học” trong tôi bị thui chột. Vậy đấy, bạn dốt vẫn có khi chỉ vì môn văn nhàm chán, bạn dốt hóa có khi chỉ vì môn hóa đáng lẽ phải hiện hữu trong từng mi li mét của cuộc sống xung quanh thì lại chẳng khác gì một lũ chữ cái in hoa vô hồn xếp đống cạnh nhau. Hãy hỏi các anh chị đi trước mà xem, rất nhiều kẻ dốt sở hời cấp ba nhưng sở hữu một cá tính mạnh mẽ giờ có một sự nghiệp rạng rỡ nhiều khiến bạn bè phải ghen tị. Thế để nói rằng, cuộc sống thực tế mới chính là những kỳ thi đáng tin cậy nhất.

Và tất nhiên, nếu một con lừa trượt đại học còn có thể đứng dậy được, không những đứng dậy được mà còn có thể lóc cóc đi tiếp một chặng đường dài không mấy tối tăm như tôi đang làm, thì những bạn đọc trẻ tuổi thông minh, năng động của thế hệ mới bây giờ chắc chắn sẽ vượt xa, cho con lừa tôi hít khói.

Mời các bạn cập nhật thông tin với Phương Mai tại www.culturemove.com

Click Subscribe và trao đổi với tác giả tại www.facebook.com/dr.nguyenphuongmai

Lên đường với trái tim trần trụi CON ĐƯỜNG HỒI GIÁO



Khi cuốn sách này ra mắt các bạn, tôi vừa mới trở về từ một chuyến đi dài dọc Trung Đông. Trong suốt năm 2012, tôi đã bước chân qua mười ba đất nước thời kỳ Mùa xuân Ả Rập, chứng kiến sự quây mình rung chuyển của một cơn bão lũ làm chán động đến tận gốc rễ những thể chế độc tài từng trụ vững hàng chục năm. Trở về nhà, tôi thấy vui vì mình còn nguyên vẹn, không rách rưới, không chấp vá mặc dù ba đất nước tôi đặt chân qua đang trong tình trạng vô chính phủ, hai đất nước nội chiến, phần còn lại ngày đêm biểu tình, đảo chính. Những gì đọng lại là sự hiếu khách đến gần như “hoang đường” của người bản xứ và sự khác biệt khủng khiếp về văn hóa giữa những quốc gia mà chúng ta quen gói gọn vào một danh từ chung khá hời hợt và vô nghĩa: Trung Đông.

Hơn một nghìn bốn trăm năm trước, Hồi giáo được sinh ra ở Mecca. Chuyến đi này bản chất là tìm hiểu con đường phát triển của Hồi giáo, bắt đầu từ Ả Rập Saudi - nơi Hồi giáo khởi phát, tỏa ra hướng tây tới tận Morocco và hướng đông tới tận Ấn Độ. Những chiến binh Hồi giáo chiếm được thành phố nào thì tôi sẽ đến đúng thành phố đó. Nói các trận chinh chiến lớn với nhau sẽ tạo ra hai cánh cung lớn từ Trung Đông vượt qua châu Âu, tỏa ra hai hướng châu Phi và châu Á. Đây

chính là Islam Pan - dải đất không lồ vắt ngang ba lục địa từng được coi là hợp chủng quốc tôn giáo đầu tiên và duy nhất của loài người.

Con đường Hồi giáo khởi phát từ Saudi như cánh chim tỏa ra hai hướng chinh phục thế giới

Ấn tượng đầu tiên của du khách khi đặt chân đến Yemen có lẽ là số lượng vũ khí không lồ mà những người đàn ông ở đây sở hữu. Không chỉ đàn ông, trẻ con ở Yemen cũng có thể hi mũi vào đồng súng nhựa made in China vì chúng dễ dàng chôn vùi khẩu AK của bố để thỏa mãn trí tò mò. Tôi từng hết hồn khi thấy hai cậu bé chừng mười hai tuổi lia hàng chục phát đạn lên trời. Nhìn thấy tôi, chúng toét miệng cười và giơ hai ngón tay hình chữ V: "Victory and Peace."⁽¹⁾

Với dân số hai trăm triệu người, nếu không tính phụ nữ và trẻ con, mỗi người đàn ông Yemen trữ trong nhà hoặc giắt quanh bụng cả thảy mười khẩu súng các loại. Đây là chưa kể những con dao quắm luôn đeo trước ngực như một phần không thể tách rời của trang phục truyền thống Yemen. Ahmed al-Kibsi - một nhà nghiên cứu chính trị làm một so sánh như sau để tôi dễ hiểu: "Thì cũng như cái cà vạt mà thôi. Đàn ông nước cô đeo cà vạt thì đàn ông Yemen đeo súng và dao găm."

Đến đây ai cũng nghĩ một nền văn hóa gắn liền với vũ khí như thế, cộng với sự tranh chấp quyền lực phức tạp, trình độ văn hóa thấp (50% mù chữ) và đói nghèo (50% sống dưới mức 2 đô la/ngày), hẳn Mùa xuân Ả Rập ở Yemen phải có số lượng thương vong không lồ. Trên thực tế, số người chết dừng lại ở mức 2.000, khá thấp nếu so với Syria đang làm cả thế giới lo ngại với hơn 30.000 người thiệt mạng.



Một em bé Yemen mặc trang phục truyền thống, và con dao quắm là vật không thể thiếu của bộ trang phục ấy.

Một ngày sau cuộc bầu cử ở Yemen, may mắn từ trên trời rơi xuống khiến tôi có dịp được gặp Jamal bin Omar - đại diện tối cao của Liên Hợp Quốc, người điều hành toàn bộ quá trình đàm

phán và chuyên giao quyền lực tại Yemen (không có nhà báo nào có cơ hội được phỏng vấn Omar trong suốt quá trình bầu cử). Người hùng của Yemen nhìn mệt mỏi nhưng hạnh phúc. Theo lời thư ký của ông, Cathy, quá trình đàm phán liên tục rơi vào thế vô vọng. Từng có lúc một thánh đường Hồi giáo liên tục gọi tên ông suốt đêm với lời cầu nguyện để ông có thể giúp cho một Yemen hòa bình. Cathy cho rằng với một nền văn hóa súng ống dao găm như Yemen, không ai có thể hiểu nổi tại sao Mùa xuân Ả Rập lại có thể thành công với tối thiểu thương vong. Có một điều gì đó rất đặc biệt trong tính cách người Yemen, một sự dịu thuận mà du khách phải ở lại lâu mới có thể nhận ra, mới có thể hiểu rằng đối với người Yemen, vũ khí không nhất thiết đi liền với bạo lực.

Những câu chuyện Trung Đông sẽ nhanh chóng được giới thiệu cùng các bạn trong tập tiếp theo “Lên đường với trái tim trần trụi - Con đường Hồi giáo”.

Bạn tên là gì?
Bạn từ đâu đến?
Khám.
Bạn làm nghề gì?
Như một hòn đá lăn.
Khuôn sáo.
Chiến thắng và hòa bình.
Sao cũng được.
Chào mừng đến thủ đô cướp đoạt của thế giới.
Bơi với ông thờ.
Chương trình.
Đ. mẹ mày!
Danh thiếp.
Ma trận.